

## PHỤ LỤC 01

### Tiếp thu, giải trình ý kiến về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

<b>A. LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ</b> .....	<b>2</b>
1. Hội Thành ủy ngày 18 tháng 03 năm 2022 .....	2
2. Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 02 tháng 6 năm 2022 .....	7
<b>B. CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG</b> .....	<b>23</b>
1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư .....	23
2. Bộ Khoa học và Công nghệ.....	46
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .....	52
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.....	68
5. Bộ Quốc Phòng.....	75
6. Bộ Công An.....	76
7. Bộ Tư pháp .....	84
8. Bộ Tài chính .....	85
9. Bộ Quốc phòng – Quân khu 9 .....	88
10. Bộ Ngoại Giao.....	88
11. Bộ Nội Vụ.....	91
12. Bộ Giao thông vận tải.....	92
<b>C. CÁC TỈNH THÀNH</b> .....	<b>98</b>
<b>D. HỘI THẢO CHUYÊN GIA NGÀY 04 THÁNG 07 NĂM 2022</b> .....	<b>107</b>
1. Đồng chí Trần Quốc Phương – Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư.....	107
2. Các chuyên gia.....	108
<b>E. CÁC VĂN BẢN KHÁC TỪ SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC</b> .....	<b>145</b>

## A. LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

### 1. Họp Thành ủy ngày 18 tháng 03 năm 2022

Ý kiến góp ý	STT	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
Đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Quang Mạnh	1	Phân tích, bổ sung luận cứ, làm rõ nội dung phân bổ không gian phát triển của Thành phố, xây dựng giải pháp nhằm tận dụng các động lực phát triển mới của Thành phố trong thời gian tới; đề xuất cụ thể phương án huy động nguồn lực đầu tư, danh mục chương trình, dự án và thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn	Không gian phát triển của thành phố đã được xây dựng gắn với luận cứ nêu rõ tại PHẦN V: PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI  Các phương án huy động vốn đầu tư được trình bày cụ thể và chi tiết tại PHẦN X: DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ Các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên
	2	Làm rõ sự tương đồng với mô hình, kinh nghiệm quốc tế và nội dung cần tập trung để Cần Thơ phát huy lợi thế, áp dụng mô hình phát triển phù hợp nhất	Liên danh tư vấn phát triển chiến lược kinh tế, xã hội, và môi trường của Cần Thơ lấy từ kinh nghiệm đối chuẩn với các thành phố có các đặc tính tương đương, cụ thể ở đây là tỉnh Quảng Châu – Trung Quốc, từ đó đánh giá và đưa ra các ngành ưu tiên, xây dựng các kịch bản phát triển và các chiến lược chi tiết cho từng ngành nghề. Từ đó, đưa ra danh mục các dự án đầu tư cấp thiết theo giai đoạn và các mô hình động lực phát triển. Toàn thể báo cáo được xây dựng theo logic chặt chẽ và mạch lạc.
	3	Bổ sung định hướng phát triển cho lĩnh vực nông nghiệp của Cần Thơ theo hướng giảm dần tỷ trọng của sản xuất nông nghiệp, gia tăng các hoạt động	Liên danh tư vấn thống nhất chiến lược phát triển của Cần Thơ trong giai đoạn tới là giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp và tập trung vào các hoạt động chế

		ché biến, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, làm rõ nội hàm kinh doanh nông nghiệp	biến đem lại giá trị cao, được cụ thể tại Phần VI, chương II, mục 3 (các chiến lược ứng với phát triển nông nghiệp) và chương III, mục 3, tiêu mục 2.3 (phân bổ không gian cho nông nghiệp)
	4	Các đơn vị cần phối hợp làm việc chủ động và hài hòa, đặc biệt là các lĩnh vực cần phối hợp. Phía liên danh tư vấn cần đưa ra được các mô hình động lực, từ đó tạo ra các dự án trọng điểm, với đường hướng rõ ràng với sự tham gia của các Chuyên gia	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên. Ngoài ra, xuyên suốt báo cáo, các phần ứng với phát triển các ngành, lĩnh vực cùng với việc phát triển không gian, phía đơn vị tư vấn cũng trình bày chi tiết các ví dụ, mô hình tham khảo từ quốc tế và bài học thực tiễn đối với Cần Thơ.
Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy Trần Việt Trường	5	Nội dung quy hoạch cần làm bật được lợi thế cạnh tranh cũng như điểm còn hạn chế của Cần Thơ, bám theo NQ59 và NQ45 của Quốc Hội, đặc biệt là các lợi thế về chính sách trong quy hoạch : - Cần khẩn trương nghiên cứu Khu trung tâm liên kết sản xuất chế biến và phân phối NN vùng ĐBSCL	Các điểm mạnh và hạn chế của Cần Thơ được nêu bật tại Phần I: Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố và phần Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020. Liên danh tư vấn bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên
	6	Phát triển thành phố sân bay và trung tâm vui chơi giải trí cấp vùng	Thành phố sân bay: Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên.  Trung tâm vui chơi giải trí cấp vùng: Liên danh tư vấn đã cập nhật định hướng phát triển này tại 2.1.7. Trung tâm thương mại dịch vụ

	7	Nghiên cứu quy hoạch thành phố ven sông để nâng cao giá trị sử dụng đất, từ đó phát triển thương mại dịch vụ	Liên danh tư vấn đã định hướng điều chỉnh Khu công nghiệp Hưng Phú 2A và 2B thành khu đô thị du lịch ven sông tại phần V, chương I, mục 2, tiểu mục 2.1 Các Khu công nghiệp.
	8	Các vấn đề quan trọng khác như mở rộng địa giới hành chính, nghiên cứu vị trí mới của trung tâm hành chính thành phố cũng như xây dựng cảng Thốt Nốt cần đảm bảo kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đưa vấn đề này tại Phần VIII, chương I, mục 3. Phân chia lại địa giới hành chính các quận huyện
Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Phạm Văn Hiếu	9	Quy hoạch cần đảm bảo tính khả thi và tầm nhìn dài hạn; Các Sở, Ban, Ngành cần làm việc tham gia sâu sát để đảm bảo quy hoạch tích hợp, đảm bảo phát triển toàn diện nhiều lĩnh vực. Cần quan tâm đến các vấn đề liên quan đến nguồn lực	Liên danh tư vấn đã cụ thể hóa xuyên suốt trong báo cáo.
	10	Cần đảm bảo sự hội nhập quốc tế trong phát triển kinh tế. Cần nhắc cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp”, cần sử dụng từ “Dịch vụ nông nghiệp” để đảm bảo ý nghĩa cụm từ	Về cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” được sử dụng bắt nguồn từ cụm “Agribusiness – Agriculture business” được thế giới sử dụng từ năm 1847, là lĩnh vực kinh doanh gồm nông nghiệp và các hoạt động thương mại liên quan tới nông nghiệp bao gồm tất cả các bước liên quan để đưa một sản phẩm nông nghiệp ra thị trường gồm sản xuất, chế biến, phân phối các sản phẩm nông nghiệp. Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1) Nông nghiệp,

			<p>lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch.</p> <p>Việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Hiện tại, các trường đại học Nông lâm đưa cụm từ này để gọi tên làm ngành học chính thức.</p>
	11	Nghiên cứu rủi ro có quá nhiều đô thị như phân vùng hiện nay, cần phân chia theo đô thị chính và đô thị vệ tinh	Liên danh tư vấn đã cụ thể hóa trong báo cáo tại Phần VII, chương II, mục 4. Khu đô thị có đưa ra các quan điểm liên quan đến việc xây dựng các khu đô thị chính và đô thị vệ tinh
	12	Cân nhắc phương án dời khu vực hành chính với các yếu tố như kết nối giao thông, cần phát triển dọc theo các con sông trung tâm như hiện tại. Có thể tính toán dời trong tương lai thay vì hiện tại	Liên danh tư vấn đã cụ thể hóa trong báo cáo với 2 phương án: hiện tại qua khu vực Quận Cái Răng và phương án đề xuất trong tương lai với các vị trí khác nhau.
Đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Quang Mạnh	13	Phân tích, bổ sung luận cứ, làm rõ nội dung phân bổ không gian phát triển của Thành phố, xây dựng giải pháp nhằm tận dụng các động lực phát triển mới của Thành phố trong thời gian tới; đề xuất cụ thể phương án huy động nguồn lực đầu tư, danh mục chương trình, dự án và thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn	<p>Không gian phát triển của thành phố đã được xây dựng gắn với luận cứ nêu rõ tại PHẦN V: PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>Các phương án huy động vốn đầu tư được trình bày cụ thể và chi tiết tại PHẦN X: DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ</p>

			Các mô hình đổi chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên
14	Làm rõ sự tương đồng với mô hình, kinh nghiệm quốc tế và nội dung cần tập trung để Cần Thơ phát huy lợi thế, áp dụng mô hình phát triển phù hợp nhất		Liên danh tư vấn phát triển chiến lược kinh tế, xã hội, và môi trường của Cần Thơ lấy từ kinh nghiệm đổi chuẩn với các thành phố có các đặc tính tương đương, cụ thể ở đây là tỉnh Quảng Châu – Trung Quốc, từ đó đánh giá và đưa ra các ngành ưu tiên, xây dựng các kịch bản phát triển và các chiến lược chi tiết cho từng ngành nghề. Từ đó, đưa ra danh mục các dự án đầu tư cấp thiết theo giai đoạn và các mô hình động lực phát triển. Toàn thể báo cáo được xây dựng theo logic chặt chẽ và mạch lạc.
15	Bổ sung định hướng phát triển cho lĩnh vực nông nghiệp của Cần Thơ theo hướng giảm dần tỷ trọng của sản xuất nông nghiệp, gia tăng các hoạt động chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, làm rõ nội hàm kinh doanh nông nghiệp		Liên danh tư vấn thống nhất chiến lược phát triển của Cần Thơ trong giai đoạn tới là giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp và tập trung vào các hoạt động chế biến đem lại giá trị cao, được cụ thể tại Phần VI, chương II, mục 3 (các chiến lược ứng với phát triển nông nghiệp) và chương III, mục 3, tiểu mục 2.3 (phân bổ không gian cho nông nghiệp)
16	Các đơn vị cần phối hợp làm việc chủ động và hài hòa, đặc biệt là các lĩnh vực cần phối hợp. Phía liên danh tư vấn cần đưa ra được các mô hình động lực, từ đó tạo ra các dự án trọng điểm, với đường hướng rõ ràng với sự tham gia của các Chuyên gia		Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn bổ sung các mô hình đổi chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên. Ngoài ra, xuyên suốt báo cáo, các phần ứng với phát triển các ngành, lĩnh vực cùng với việc phát triển không gian, phía đơn vị tư vấn cũng trình bày chi tiết các ví dụ, mô hình tham khảo từ quốc tế và bài học thực tiễn đối với Cần Thơ.

## 2. Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 02 tháng 6 năm 2022

Kết luận	STT	Nội dung	Giải trình
Đồng chí Trần Việt Trường - Chủ tịch UBND TP, Chủ tịch Hội đồng quy hoạch thành phố	1	Đề nghị Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn xây dựng các nội dung Quy hoạch thành phố chủ động với hợp với các Sở, ban ngành thành phố, địa phương và các đơn vị có liên quan tập trung hơn nữa trong việc hoàn chỉnh nội dung quy hoạch, đặc biệt là tổng hợp các ý kiến các Bộ, ngành và địa phương trong vùng ĐBSCL, của TP Hồ Chí Minh để hoàn chỉnh nội dung trình Hội đồng thẩm định (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì) theo quy định.	Đơn vị tư vấn đã tích cực làm việc với các Sở Ban ngành dưới sự hỗ trợ của Sở Kế hoạch Đầu tư, đặc biệt là tuân theo kết luận của buổi họp ngày 21 tháng 06 năm 2022.
	2	Sau cuộc họp hôm nay, giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan, phối hợp với Chủ đầu tư, Liên doanh tư vấn khẩn trương thực hiện hoàn chỉnh các nội dung Quy hoạch, Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, thực hiện hoàn thành các bước tiếp theo đã được nêu ra tại Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố.	Đã hoàn thiện các nội dung góp ý cho đến ngày 14 tháng 07 và đã được tích hợp trong nội dung báo cáo.
	3	Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan, chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên doanh tư vấn hoàn chỉnh nội dung quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch thành phố, bảo đảm yêu cầu về nội dung và tiến độ theo kế hoạch.	Đơn vị tư vấn tập trung nguồn lực, tích cực làm việc và phối hợp để hoàn thiện báo cáo.
	4	Đề nghị đơn vị tư vấn, cùng với Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết hoàn chỉnh nội dung quy hoạch, báo cáo Chủ đầu tư trình UBND thành phố đối với các nội dung cần xin ý kiến của Ban Chỉ đạo thành phố, tập trung nhân lực, đội ngũ chuyên gia thực hiện lập Quy hoạch thành phố chất lượng và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển nhanh, bền vững thành phố Cần Thơ, xứng tầm với vị trí và	Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu, nghiêm túc đầu tư nguồn lực để xây dựng báo cáo có chất lượng cao, phù hợp, khả thi và tối ưu hóa được hiện trạng cũng như xu hướng trong tương lai, giúp Thành phố Cần Thơ đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, xứng tầm là trung tâm của vùng ĐBSCL.

		vai trò trung tâm của vùng ĐBSCL, sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.	
<b>Sở Ban Ngành</b>	<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giải trình</b>
<b>Sở Nông Nghiệp</b>	<b>1</b>	1. Bổ sung bản đồ phương án phát triển nông, lâm và thủy sản	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung
	<b>2</b>	2. Làm rõ các ND: + Về PA phát triển các khu chức năng: - Khu vực số 14 - đô thị sinh thái cờ đỏ: Giải trình thêm về mô hình phát triển rừng ngập nước cho khu vực này & sự phù hợp với QH sử dụng đất của TP & huyện Cờ Đỏ. - Khu vực 15 - sản xuất năng lượng mặt trời đan xen với nông nghiệp: Giải trình sự phù hợp giữa QH phát triển năng lượng & QH phát triển nông nghiệp tại vùng này + Về chỉ tiêu sử dụng đất khu vực nông lâm thủy sản (theo báo cáo QH) - Từ nay đến 2030, để đáp ứng yêu cầu đất cho các mục tiêu phát triển KT-XH, dự kiến chuyển 10,188ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	Đơn vị tư vấn đã làm việc và thống nhất phân vùng chức năng với Sở Xây dựng như hiện tại.
	<b>3</b>	3. Cập nhật các dự án ưu tiên do Sở NN tổng hợp, đề xuất	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã cập nhật danh mục dự án ưu tiên vào Dự thảo lần 5 theo văn bản đề xuất từ sở Nông nghiệp vào ngày 02 tháng 6 năm 2022.
<b>Quận Bình Thủy</b>	<b>4</b>	Công văn 1722 ngày 10.05.2022 quận đang tổng hợp bằng văn bản sau ngày 9.6.2022 sẽ gửi lại	Đơn vị tư vấn tiếp thu
<b>Quận Ninh Kiều</b>	<b>5</b>	- Nông nghiệp: phát triển nông nghiệp công nghệ cao định hướng chính là phát triển cây, sinh vật cảnh, không phát triển các mô hình thuần nông trên địa bàn quận	- Nông nghiệp: Liên danh tư vấn đồng ý với quan điểm định hướng chủ yếu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sinh vật cảnh... Phương án phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã được làm rõ trong báo cáo - Công



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghiệp: ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao</li> <li>- Thương mại, dịch vụ: bổ sung báo cáo ND phát triển nhiều loại hình dịch vụ phong phú; tập trung phát triển Ninh Kiều thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng; trung tâm tài chính ngân hàng, bưu chính viễn thông &amp; y tế chất lượng cao</li> <li>- Tận dụng lợi thế về hệ thống kênh rạch trên địa bàn quận; lấy sông Hậu, sông Cần Thơ làm trục phát triển, quy hoạch quận theo hướng đô thị sông nước. Các khu đất dọc các tuyến sông chủ yếu phục vụ cho TMDV; có thể xem xét tăng mật độ xây dựng dọc các tuyến sông lớn (như 2 sông trên...) để tận dụng, phát huy lợi thế &amp; tăng tính hiện đại, hiệu quả sử dụng đất</li> <li>- Quan tâm cải tạo nạo vét hệ thống rạch hiện hữu, có phương án cụ thể về vấn đề xử lý nước thải sinh hoạt và việc thu gom, xử lý chất thải rắn</li> </ul>	<p>ngành: Liên danh tư vấn đã làm rõ trong báo cáo về các ngành công nghiệp được định hướng phát triển chính cho Cần Thơ. Đó là việc thúc đẩy thế mạnh sẵn có trong công nghiệp chế biến thực phẩm, từ đó tập trung vào yếu tố công nghệ để áp dụng vào chiều sâu, sau đó phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao khác như năng lượng, dược phẩm, linh kiện điện tử...</p> <p>- Thương mại và dịch vụ: Liên danh tư vấn đã xây dựng phương án phát triển dịch vụ với đa dạng các loại hình và phương án phát triển mạng lưới TT-TT</p>
<b>Quận Ô Môn</b>	<b>6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung sơ đồ sử dụng đất</li> <li>- Giữ nguyên đường tỉnh 920 do có QH từ trước, đang thực hiện</li> <li>- Điều chỉnh vị trí KCN tại Bình Thủy, do vướng mở rộng sân bay, định hướng chuyển về khu công viên vĩnh hằng cũ (do dừng thực hiện), diện tích khoảng 459ha</li> <li>- Không thống nhất di dời QH khu y tế bệnh viện về phía Phong Điền</li> </ul>	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
<b>Sở GTVT</b>	<b>7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Phương thức vận chuyển Hàng không</li> <li>- Bổ sung logistic hàng không với vị trí cụ thể</li> </ul>	- Khu vực logistics hàng không đã được đề xuất tại đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Thủy và đã được nêu rõ.
	<b>8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Phương thức vận chuyển đường sắt:</li> <li>- Đề nghị cập nhật vị trí nhà ga tuyến đường TPHCM - Cần Thơ</li> <li>- Khu vực nhà ga: bổ sung QH cụm logistic đường sắt, khu vực nhất trí TOD</li> </ul>	Liên danh tư vấn đã cập nhật vị trí ga đường sắt, khu vực TOD và QH mặt cắt ngang mở rộng với đường 1A hiện hữu

		- Bổ sung QH mặt cắt ngang tuyến giữa đường sắt và đường cao tốc để quản lý QH	
	<b>9</b>	3. Cảng biển & luồng hàng hóa: - Tiếp tục làm việc với Sở GTVT để thống nhất 1 vài nội dung	Liên danh tư vấn đã làm việc và hoàn thiện nội dung này với Sở GTVT
	<b>10</b>	4. Cảng thủy nội địa & đường thủy nội địa: - Tiếp tục làm việc với Sở GTVT để thống nhất 1 vài nội dung	Liên danh tư vấn đã làm việc và hoàn thiện nội dung này với Sở GTVT
	<b>11</b>	5. Vận chuyển đường bộ: 5.1. Cao tốc: bổ sung lộ các tuyến cao tốc để quản lý 5.2 Quốc lộ: Bổ sung mặt cắt các tuyến quốc lộ đi qua đô thị để quản lý, bổ sung định hướng QH (mặt cắt giấy) đến 2050 5.3. Đường hàng không: - Thống nhất (đề nghị bổ sung theo đã thông nhất) - Điều chỉnh hướng tuyến 1 số tuyến đường tch2 đã thay đổi hướng tuyến - Bổ sung mặt cắt ngang đến 2030, định hướng 2050 & các đoạn qua đô thị 5.4. Bến xe khách & bến xe hàng hóa đã thống nhất 5.5. Các nút giao thương lớn: Bổ sung đầy đủ vào đồ án số lượng nút đã thống nhất và số quan trọng 5.6. Giao thông đô thị: Đề nghị QH phải giải quyết bài toán ùn tắc quan trọng ở quận và các quận 5.7. Bãi đỗ xe công cộng ở các quận: Đề nghị tiếp tục làm việc với Sở GTVT 5.8. Đường sắt đô thị: Đề nghị tiếp tục làm việc với Sở GTVT	Hiện đơn vị tư vấn đã hoàn thành các nội dung này và tích hợp vào báo cáo tổng hợp những nội dung chính
<b>Sở Tài nguyên &amp; MT</b>	<b>12</b>	Vẫn còn thiếu sót theo công văn số 771/Sở TNMT ngày 16.3.2022 Về đánh giá môi trường chiến lược sở cũng có công văn số	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

		703/Sở TNMT ngày 10.3.2022, cần quan tâm nghiên cứu các các ý kiến góp ý của sở TNMT trong 2 công văn trên. Theo công văn số 1722/UBND ngày 10.5.2022, sở sẽ tiếp tục nghiên cứu & góp ý bằng văn bản gửi sở Kế hoạch đầu tư trước ngày 10.6.2022	
<b>Sở GD&amp;ĐT</b>	<b>13</b>	- Về phân vùng, định hướng phát triển không gian đô thị, định hướng xây dựng thành phố quân đội cần nghiên cứu kỹ, khảo sát thực tế, tham quan các tỉnh/ TP về xây dựng đô thị quân đội, TP quân đội (nếu có). TP quân đội có điểm nhấn gì về không gian, kiến trúc, quốc phòng- an ninh, do vậy cần có ý kiến của Quân khu 9, Bộ Chỉ huy Quân sự của TP - Khu đô thị lõi trung tâm truyền thống (màu đỏ), số 1, vùng 1 giới hạn không gian 2 con sông (sông Cần Thơ, sông Bình Thủy) cần phải có những giải pháp phát triển không gian, kiến trúc, lợi thế của các con sông để phát triển kinh tế du lịch, kinh tế đêm, góp phần phát triển KT- XH của TP - Khai thác hiệu quả diện tích sử dụng đất ven sông, rạch	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
<b>Sở Công thương</b>	<b>14</b>	Sớm thông nhất phương án mở rộng sân bay để định hướng rõ hơn về vị trí khu logistic hàng không & làm rõ sự ảnh hưởng đến QH cụm CN Bình Thủy	Theo công văn phúc đáp số 1566/SGTVT-KHTĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ V/v ý kiến vị trí cụm công nghiệp Bình Thủy đối với quy hoạch mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, vị trí của cụm công nghiệp Bình Thủy như quy hoạch hiện tại sẽ trùng lặp trong phần mở rộng Cảng hàng không nếu phương án 1 được phê duyệt. Vì vậy, liên danh tư vấn sẽ cập nhật nội dung quy hoạch vị trí mới để chuẩn bị cần di dời cụm CN này
<b>Sở LĐTBXH</b>	<b>15</b>	- Dự báo và nội dung quy hoạch về lao động và an sinh xã hội được nêu trong dự thảo còn ít, chưa rõ, có thể gây khó khăn cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các	Do dung lượng báo cáo có giới hạn, liên danh tư vấn đề xuất chỉ đưa những nội dung chất lọc nhất và quan trọng nhất thuộc nội dung quy hoạch lao động an sinh xã hội vào trong báo cáo, đảm bảo thống nhất tương đương với

	<p>ngành khối Văn hóa - Xã hội khác trong việc triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn, tách bạch hơn và cụ thể hơn hợp phần quy hoạch về Lao động và An sinh xã hội trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>các quy hoạch của các tỉnh khác. Nếu cần chỉnh sửa/ cần tích hợp thêm các quy hoạch quan trọng, kính mong Sở Lao động Thương binh Xã hội có thể cung cấp thêm các nội dung để liên danh tư vấn chất lọc và đưa vào.</p>
<b>16</b>	<p>- Đề nghị làm rõ khái niệm “thành phố quân đội” trong định hướng phát triển không gian quận Bình Thủy vì trong các từ điển tiếng Việt chưa có khái niệm này.</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.</p>
<b>17</b>	<p>- Đề nghị làm rõ ý tưởng về “Cảng biển” trong định hướng phát triển một số quận của thành phố Cần Thơ (Cái Răng, Ô Môn) không có biển, nằm cách xa biển.</p>	<p>Về định hướng phát triển Quận Cái Răng, Ô Môn, định nghĩa “cảng” trong báo cáo không mang hàm ý là cảng biển, mà đây là các cảng thủy nội địa.</p>
<b>18</b>	<p>- Một số mục tiêu, nội dung về an sinh xã hội đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội góp ý bằng văn bản nhưng chưa được BCG và Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, cụ thể như sau:</p> <p>+ Trong phần Môi trường và cơ sở hạ tầng của Mục tiêu đến năm 2030 của   thành phố Cần Thơ, đề nghị làm tròn số lượng nhà tang lễ trong khu vực nội thị là 09 hoặc 10 nhà tang lễ, chứ không thể là 9,5 được. Việc quy hoạch các nhà tang lễ là cần thiết.</p> <p>+ Trong xác định chiến lược phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, đã đề ra Tầm nhìn đầy tham vọng cho Cần Thơ là “Trái tim” của ĐBSCL để từ đó chuyển dịch sang các ngành có giá trị cao và trở thành thành phố xanh và đáng sống nhất Việt Nam; đề nghị điều chỉnh cụm từ “đáng sống nhất Việt Nam” thành “đáng sống của Việt Nam” để đảm bảo tính khả thi của Tầm nhìn này.</p> <p>+ Việc xác định Cảng Thốt Nốt là cảng chính của thành phố Cần Thơ là chưa thuyết phục. Đề nghị đơn vị tư vấn cân nhắc nội dung này. Theo quan điểm cá nhân vẫn chọn Cảng</p>	<p>- Liên danh tư vấn xác nhận Số lượng nhà tang lễ trong quy hoạch đến năm 2030</p> <p>- Hiện báo cáo đã đảm bảo tầm nhìn là "Thành phố đáng sống của Việt Nam"</p> <p>- Đối với việc phát triển các cảng biển, liên danh tư vấn đảm bảo quy hoạch đồng nhất đối với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-ttg ngày 22/9/. Đối với chức năng của cảng Thốt Nốt, được xác định rõ trong báo cáo), cảng Thốt Nốt chủ yếu sẽ là để phục vụ logistics cho khu vực VSIP. Cảng Cái Cui vẫn là cảng chính yếu đối với thành phố.</p>

		Cái Cui là cảng chính của thành phố Cần Thơ, có thể nghiên cứu mở rộng Cảng này theo 3 hướng (bên phải, bên trái, phía trước) thuộc phần đất của thành phố Cần Thơ.	
<b>Viện Kinh tế - Xã hội</b>	<b>19</b>	<p>(1) Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát lại các lỗi kỹ thuật trong dự thảo (lỗi dính chữ, thống nhất chữ in nghiêng hay chữ đứng trong trích dẫn nguồn,...). Bổ sung các chữ viết tắt đã sử dụng trong dự thảo vào Danh mục các từ viết tắt.</li> <li>- Đề nghị đơn vị tư vấn xem xét thống nhất số liệu sử dụng trong dự thảo Quy hoạch từ năm 2011-2019 hay là từ năm 2011-2020 (do tại trang 13, tiêu mục 4 đề cập số liệu sử dụng từ tổng cục thống kê từ năm 2011-2019 và Cần Thơ từ năm 2011-2019, tuy nhiên dữ liệu trong dự thảo Quy hoạch còn sử dụng nguồn từ sở ngành như Sở Tài nguyên và Môi trường (trang 38-41-45-49), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam (trang 37), ...). Nhiều hiện trạng đã sử dụng dữ liệu đến năm 2020. Do đó, cần thống nhất là dữ liệu sử dụng từ năm 2011-2020.</li> <li>- Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, thống nhất cách viết ghi nguồn dữ liệu (như: tại trang 53, hình 11 ghi nguồn: Xây dựng kế hoạch đa dạng sinh học thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2011 đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Năm 2014).</li> </ul>	Liên danh tư vấn nhất trí với ý kiến, đã tiếp thu và rà các lỗi kỹ thuật trong dự thảo, đồng thời đồng nhất cách viết ghi nguồn xuyên suốt. Bên cạnh đó, đơn vị tư vấn đã rà soát, xem xét để thống nhất thời kì cho các số liệu sử dụng trong quy hoạch. Những số liệu được cập nhật để đến mới nhất trong khả năng, ngoài ra phụ thuộc vào sự giới hạn trong nguồn dữ liệu, tuy nhiên vẫn đảm bảo tính chính xác và khách quan trong công tác phân tích, đánh giá với mục tiêu mang lại chiến lược phù hợp, tối ưu nhất cho sự phát triển của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tới.
	<b>20</b>	<p>(2) Về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần hiện trạng: xem xét bổ sung thêm các chỉ số đánh giá về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh của thành phố: CCHC; Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Hiệu quản trị Hành chính công cấp tỉnh (PAPI): phân tích và so sánh các chỉ số trên của TPCT với ĐBSCL và Việt Nam.</li> </ul>	Liên danh tư vấn tiếp thu, đã bao gồm và lồng ghép nội dung đánh giá về các chỉ số về năng lực cạnh tranh, về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố Cần Thơ như PCI, PAPI... Những đánh giá này đã bao gồm đánh giá thuận lợi, các tồn tại / khó khăn và đào sâu nghiên cứu nguyên nhân; đồng thời, những phân tích và đánh giá này cũng được đặt trong mối tương quan với các tỉnh thành vùng ĐBSCL và trên địa bàn cả nước và

		<p>sự phát triển theo thời gian, nêu trong phần "Những thuận lợi, khó khăn của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ". Báo cáo cũng đã chỉ ra rằng Cải cách hành chính của TP Cần Thơ tiếp tục nâng cao về chất, hiệu quả trong triển khai thực hiện, các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) đều nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất.</p>
21	<p>Về mục tiêu kinh tế - xã hội (trang 349): Tăng trưởng kinh tế thời kỳ 10 năm giai đoạn 2021-2030 là 9% trong bối cảnh đại dịch vẫn còn diễn biến phức tạp, bất ổn chính trị thế giới, giá nguyên liệu cao trong khi chưa có động lực cho tăng trưởng mới vượt trội mà vẫn dựa chủ yếu vào dịch vụ và công nghiệp phụ trợ nông nghiệp là điều cần xem xét thêm so với mục tiêu của thành phố kỳ vọng cho giai đoạn này. Bên cạnh đó, theo Nghị quyết 59, tăng trưởng giai đoạn 2021-203 khoảng 7% -8%/ năm. Trong khi đó, các giai đoạn trước đây, thành phố cũng chưa đạt mức tăng trưởng quá 8%/năm. Cụ thể, giai đoạn 2006-2019, tăng trưởng thành phố đạt 7,27%. Do đó, cần cân nhắc mục tiêu tăng trưởng 9%.</p>	<p>Dựa trên việc nghiên cứu, phân tích và đánh giá sâu về hiện trạng / nội tại và tiềm năng của TP Cần Thơ trước sự biến đổi, xu hướng của các yếu tố vĩ mô và vi mô trên quy mô vùng, quốc gia, khu vực và quốc tế, bốn kịch bản đã được xây dựng nên; trong đó, kịch bản chọn là kịch bản vừa khai thác được thế mạnh vốn có của thành phố, vừa tạo được những đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội. Với định hướng đó, nền kinh tế của thành phố dự kiến sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ sự phát triển mạnh mẽ đến từ ngành Công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt là, sự bứt tốc về kinh tế trong giai đoạn 2021-2030 này sẽ chủ yếu được hưởng lợi từ giai đoạn đột phá 2026-2030 khi các giải pháp được đề xuất đã thể hiện tính ưu việt, và nền kinh tế của thành phố, quốc gia và quốc tế đều đã có được sự hồi phục từ sự chi phối của dịch Covid-19 và các yếu tố ngoại cảnh khác.</p> <p>Ví dụ, thực tế đã chứng minh sau đại dịch, kinh tế Cần Thơ đã cho thấy nhiều dấu hiệu khả quan, nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố cũng đã đạt được mức tăng trưởng cao so cùng kỳ; các hoạt động xúc tiến thương mại và hoạt động văn hóa, du lịch dần trở lại như</p>

		<p>trước góp phần kích cầu tiêu dùng, nâng giá trị thương mại của thành phố. Đặt hiện trạng đó vào bức tranh tổng thể, nhiều xu hướng mở ra tiềm năng, cơ hội cho Cần Thơ có thể kể đến như xu hướng chuyển dịch phần lớn các hoạt động sản xuất sơ cấp và thứ cấp đến các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á, trong đó có Việt Nam, từ đó trở thành trung tâm sản xuất của các tập đoàn hàng đầu trên thế giới dựa trên cơ cấu chi phí nhân lực rẻ; thương mại toàn cầu sẽ dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước ASEAN, với dự kiến 48 tỷ USD tăng trưởng trong thương mại giữa ASEAN-Hoa Kỳ và ASEAN-EU trong những năm tới; Việt Nam hướng tới trở thành một nền kinh tế số hóa hàng đầu ở ASEAN,... Nghị quyết là dự kiến trước khi có đột phá phát triển</p> <p>Vì vậy, với dựa trên nội tại đầy triển vọng của thành phố, cùng phương hướng phát triển ưu việt phù hợp được đề xuất trong dự thảo, thì so với Nghị quyết được ban hành khi chưa có nhiều đột phá phát triển (7%-8%), Cần Thơ hoàn toàn có sức bật, khả năng vươn lên và đạt được mức tăng trưởng 9% trong giai đoạn tới.</p>
22	<p>Phần đánh giá thực trạng ngành du lịch cần có đánh giá tổng thể (có thể là phân tích SWOT) để làm rõ thêm những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của ngành du lịch thành phố Cần Thơ. Đặc biệt là các hạn chế và khoảng cách phát triển đối với các đối thủ cạnh tranh và những xu hướng mới của ngành du lịch, gợi ý có thể bổ sung thêm 2 ý sau: (i) Công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế, quy mô nhỏ; chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn, chưa có các khu vui chơi, giải trí phức hợp quy mô, xứng tầm; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch, thu</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và bổ sung tại "Thực trạng phát triển các ngành trọng điểm của Cần Thơ". Bên cạnh đó, các nội dung khác đã được tích hợp đánh giá tổng thể và lồng ghép nội dung về điểm mạnh (sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn), cơ hội, rào cản, thách thức phát triển (thương hiệu chiến lược, sản phẩm, cơ sở hạ tầng, chất lượng lao động).</p> <p>Về yếu tố cạnh tranh, đơn vị tư vấn đánh giá những đối thủ cạnh tranh trong vùng cũng đồng thời cũng là các</p>

	<p>hút các nhà đầu tư lớn; (ii) Sự phát triển về khoa học công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự tăng trưởng của ngành giao thông vận tải, thông tin liên lạc... đã làm thay đổi các yếu tố nền tảng của cung-cầu du lịch, các yếu tố về cạnh tranh trong nước và quốc tế cũng như các yếu tố về thị trường và cách tiếp cận thị trường du lịch. Ngành du lịch thành phố Cần Thơ chưa sẵn sàng và chưa đủ tiềm lực để bắt kịp xu thế này.</p>	<p>đôi tác cùng phối hợp phát triển du lịch - thúc đẩy toàn diện du lịch toàn vùng ĐBSCL, đã được lồng ghép trong ở phần "Vai trò, vị thế của Cần Thơ tại ĐBSCL" và nội dung dự thảo, điển hình như thách thức đến từ sự phát triển du lịch từ các khu vực lân cận khác (ví dụ: Phú Quốc) thu hút nhiều đầu tư, hay như cơ hội đến từ việc hình thành tam giác du lịch Phú Quốc- Cần Thơ- Cà Mau như bàn đạp để thúc đẩy du lịch của ĐBSCL khi du lịch Cà Mau có bước phát triển mới.</p> <p>Về xu hướng du lịch, dự thảo đã bao gồm đánh giá các loại hình tiềm năng, với nghiên cứu, phân tích về các mô hình thành công trên thế giới cùng bài học kinh nghiệm rút ra để áp dụng cho thành phố Cần Thơ tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố" về du lịch.</p>
23	<p>Phần tài nguyên du lịch cần có đánh giá, phân tích và so sánh. Cụ thể như: chưa thấy được nét độc đáo trong mô hình phát triển du lịch sinh thái của thành phố Cần Thơ. Cần làm rõ Cần Thơ sẽ trở thành trung tâm văn hóa hay trung tâm du lịch văn hóa? Cần làm rõ MICE ở Cần Thơ là theo dạng nào? Không gian MICE được tổ chức ra sao?</p> <p>Thêm vào đó, đặc trưng của Cần Thơ là một đô thị sinh thái sông nước tiêu biểu, vì vậy cần ưu tiên phát triển du lịch sông nước và một số loại hình du lịch phù hợp với đặc thù của Cần Thơ. Đối với du lịch sông nước có thể xem xét 2 loại hình du lịch đặc thù là du lịch đường sông và du lịch chợ nổi. Cụ thể: (i) Đối với du lịch đường sông cần quy hoạch xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch một cách đồng bộ để hình thành các tuyến điểm du lịch đường sông nhằm phát triển tuyến du lịch quốc tế bằng du thuyền</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và bổ sung thêm góp ý tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố" về du lịch. Dự thảo cũng đã đưa ra định hướng từng sản phẩm / mô hình ứng với từng địa phương để tận dụng được thế mạnh và phát triển tương xứng với tiềm năng của thành phố.</p> <p>Bên cạnh đó, Cần Thơ được định hình để trở thành Trung tâm văn hóa ĐBSCL với các điểm tham quan lịch sử và chợ nổi tiêu biểu, tận dụng các tài sản văn hóa lịch sử và kiến trúc đa dạng, độc đáo, ví dụ như chùa chiền, lễ hội, di tích lịch sử hay làng nghề, đã nêu trong báo cáo. Trong đó, thúc đẩy du lịch văn hóa là một trong bốn chiến lược chính về định hướng phát triển du lịch trong</p>



	<p>cao cấp trên sông Mekong (tuyến sông Hậu) và hệ thống tuyến điểm du lịch tại TP Cần Thơ (kết nối các điểm du lịch đường sông trong phạm vi thành phố như chợ nổi Cái Răng, đình Bình Thủy, Nam Nhã đường, cồn Sơn, cù lao Tân Lộc, v.v...; (ii) Đối với du lịch chợ nổi cần quy hoạch tách dịch vụ vận chuyển khách với dịch vụ tham quan chợ nổi Cái Răng bằng cách xây dựng khu tập kết du khách đến chợ nổi Cái Răng trên bờ. Từ đó, không cho tàu du lịch vận chuyển khách đến chợ nổi Cái Răng chạy vào chợ nổi như hiện nay phá vỡ không gian hoạt động của chợ nổi và gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, tiếng ồn) và mất an toàn giao thông thủy. Khách du lịch đến chợ nổi Cái Răng sẽ lên khu tập kết trên bờ. Tại đây sẽ phát triển các dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Đồng thời tại đây sẽ cung cấp dịch vụ chèo thuyền cho khách tham quan chợ nổi Cái Răng bằng thuyền chèo tay. Như vậy sẽ tạo cơ hội cho khách tìm hiểu đời sống chợ nổi, tạo sinh kế cho người dân và không gây tác động xấu đến chợ nổi (Tham khảo mô hình du lịch chợ nổi Damonen Saduak, Thái Lan). Bên cạnh đó, có thể xem xét xây dựng mô hình sản phẩm du lịch đờn ca tài tử trên sông Cần Thơ một cách bài bản (Tham khảo mô hình ca Huế trên sông Hương). Riêng đối với loại hình du lịch nông nghiệp, bên cạnh việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch nông nghiệp, cần tạo khuyến khích và hỗ trợ cho các hộ dân tham gia mô hình du lịch cộng đồng. Ngoài các điểm nhà vườn, cần mở rộng ra các loại hình du lịch nông nghiệp gắn với nuôi thủy sản và phát triển các cơ sở chế biến nông sản, nhất là các sản phẩm OCOP.</p>	<p>giai đoạn tới, và đẩy mạnh về văn hóa bản sắc sẽ là một nhân tố thúc đẩy sự phát triển ấy.</p> <p>Ngoài ra, về cụ thể hóa các nội dung liên tới du lịch MICE, Sở Du lịch đã có các đề án chi tiết cho ngành du lịch, do đó báo cáo hợp phần chỉ đưa ra những định hướng chủ đạo về lĩnh vực này.</p>
24	<p>Phần định hướng và mục tiêu, cần cụ thể hơn, có thể là: (i) Đến năm 2025, ngành du lịch thành phố Cần Thơ cơ bản trở</p>	<p>Liên danh tư vấn đã tích hợp và trình bày nội dung về các giai đoạn cho phát triển du lịch trong phần "Lộ trình</p>

	<p>thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm của vùng, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, cạnh tranh với các nước; trên cơ sở trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; (ii) Phân đầu đến năm 2030, ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển mạnh; là trung tâm du lịch, đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; (iii) Đến năm 2045 du lịch thành phố Cần Thơ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn bền vững, là hạt nhân và động lực cho ngành du lịch toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>phát triển cho Cần Thơ". Trong giai đoạn tới, Cần Thơ có thể trở thành điểm đến du lịch và dịch vụ tiêu dùng của ĐBSCL với tiềm năng phát triển thành (i) Trung tâm du lịch &amp; nghỉ dưỡng của ĐBSCL và (ii) Trung tâm dịch vụ tiêu dùng, đóng vai trò nâng cao chất lượng cuộc sống cho khu vực. Tầm nhìn tới năm 2050, Cần Thơ tiếp tục phát triển mạnh mẽ với sự chú trọng vào du lịch giá trị cao.</p>
25	<p>Phần giải pháp, cần bổ sung cụ thể các giải pháp riêng để phát triển ngành du lịch, trọng tâm là các giải pháp như: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư phát triển du lịch; Tăng cường hoạt động liên kết, mở rộng hợp tác đầu tư phát triển du lịch; Mở rộng, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của thành phố; Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch; Xây dựng mô hình, khu, điểm du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế phù hợp với tiềm năng và lợi thế của thành phố.</p>	<p>Dựa trên việc nghiên cứu kèm phân tích, đánh giá sâu về hiện trạng, các yếu tố vi mô và vĩ mô của ngành du lịch và những lĩnh vực liên quan, liên danh tư vấn đã đưa ra các nhóm giải pháp toàn diện chính cùng những bài học kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia quốc tế. Từ đó, thành phố Cần Thơ có thể tận dụng và phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế độc đáo của thành phố, đồng thời bắt kịp xu hướng của khu vực và toàn cầu, chủ yếu đã được đề cập tới trong phần "Đề xuất giải pháp phát triển các ngành quan trọng của thành phố Cần Thơ" về lĩnh vực dịch vụ du lịch.</p> <p>Những nhóm giải pháp này tập trung vào mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch (bao gồm đề xuất về các cơ chế, chính sách đã làm nên thành công của các thành phố trên thế giới, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá tạo nên thương hiệu Cần Thơ, cải thiện khả năng kết nối và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch,...</p>

26	<p>Về Chiến lược: + Xem xét phát triển và sản xuất giống (tôm, cá, lúa, trái cây), công nghiệp phụ trợ cho ngành nông nghiệp (sản xuất thức ăn cho cá, tôm, gia súc, gia cầm, phân bón, vật tư nông nghiệp), và công nghệ bảo quản sau thu hoạch và công nghệ chế biến nông sản (nhờ vào trường Đại học Cần Thơ và các Viện nghiên cứu có sẵn trên địa bàn). Thêm vào đó là nên thúc đẩy ngành R&amp;D cho giống, bảo quản sau thu hoạch và chế biến nông sản thành ngành công nghiệp (nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác phát triển sản phẩm). A26</p>	<p>Về chiến lược, nội dung cho phát triển các ngành này đều đã được bao gồm trong chiến lược phát triển của thành phố, trong đó chú trọng vào ngành kinh doanh nông nghiệp (Chế biến thực phẩm và thương mại nông lâm thủy sản) khi đây được đề xuất thuộc nhóm ngành ưu tiên thứ nhất của thành phố Cần Thơ (cụ thể tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố"). Các nhóm ngành Kinh doanh Nông nghiệp đều được phát triển dựa trên thế mạnh về Nông nghiệp hiện tại của thành phố và khu vực ĐBSCL cũng như áp dụng các tiến bộ về kỹ thuật nông nghiệp trong Kinh tế tuần hoàn để hạn chế hậu quả của môi trường; tận dụng nhu cầu trong nước tăng cao đối với nông sản chất lượng cao, bền vững và xu hướng Xuất khẩu nông sản tăng mạnh nhờ các hiệp định thương mại toàn cầu với chiến lược bao gồm Chủ động ứng dụng công nghệ tiên tiến phát triển hệ thống, đem lại chất lượng cao. Ưu tiên phát triển các phân khúc chủ lực, giá trị kinh tế cao, các phân khúc mới có tiềm năng. Định hướng phát triển mạnh Kinh doanh nông nghiệp cũng giúp thành phố Cần Thơ tăng trưởng đột phá trong giá trị và sản lượng xuất khẩu nông sản, nâng cao chuỗi giá trị nông sản Việt.</p>
27	<p>Xem xét thứ tự ưu tiên phát triển ngành năng lượng tái tạo (có thể dùng nguồn năng lượng tái tạo từ Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Bến Tre); Xem xét thứ tự ưu tiên phát triển ngành logistic hàng hóa cho cả vùng khi chưa hoàn thiện tuyến đường sắt kết nối Hồ Chí Minh, các tuyến giao thông trong vùng và kết nối thành phố với các trung tâm kinh tế ngoài vùng.</p>	<p>Về thứ tự ưu tiên phát triển của ngành năng lượng và ngành logistic hàng hóa, đây đều là hai ngành có ưu tiên phát triển bậc nhất cho TP Cần Thơ trong giai đoạn tới. Để đưa ra đề xuất ưu tiên phù hợp, liên doanh tư vấn đã nêu lên cụ thể các luận chứng để chọn lọc và đề xuất các ngành ưu tiên trong phần "Xác định ngành quan trọng của thành phố và mục tiêu phát triển". Phương pháp để xác định ngành kinh tế ưu tiên gồm 4 bước chính: Phù hợp với thế mạnh của thành phố Cần Thơ (đánh giá</p>

			SWOT), Đánh giá triển vọng ngành, Lấy ý kiến từ ban lãnh đạo Cần Thơ, Nghiên cứu Dữ liệu và quy hoạch hiện có. Đây sẽ là một phương pháp toàn diện để lựa chọn ngành ưu tiên không chỉ tận dụng thế mạnh của Cần Thơ mà còn đón đầu những xu hướng mới, cùng với đó là phù hợp với đường lối, chính sách mà Đảng, nhà nước đã đề ra cho Thành phố. Sau quá trình nghiên cứu và phân tích sâu, đây là các ngành mà theo phân tích sẽ tạo ra những bước đột phá cho thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tới.
<b>28</b>	Bảng 126, trang 372: Tổng hợp nhóm ngành ưu tiên thứ 2 của thành phố Cần Thơ, đề nghị đơn vị tư vấn xem xét bổ sung quan điểm đề xuất đối với “Tổng hợp nhóm ngành ưu tiên thứ 2 của thành phố Cần Thơ”.		Liên danh tư vấn đã trình bày nội dung về quan điểm phát triển cụ thể cho từng nhóm ngành kinh tế được ưu tiên tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố ". Phần nội dung bảng 126 chỉ phục vụ mục tiêu đưa ra Tổng hợp các ngành ưu tiên, điểm SWOT, tăng trưởng hàng năm dự kiến đến năm 2030, thực trạng tại Cần Thơ và xu hướng phát triển chính trong tương lai.
<b>29</b>	Về tầm nhìn: xem xét làm rõ thành phố Cần Thơ thông minh ở lĩnh vực nào.		Liên danh tư vấn đã trình bày, lồng ghép các nội dung về TP Cần Thơ thông minh xuyên suốt báo cáo, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế thông qua đẩy mạnh khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao. Trong thời gian tới, TP Cần Thơ tập trung nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xem khoa học công nghệ là động lực cho sự phát triển của thành phố và vùng ĐBSCL, là trung tâm hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng trưởng của vùng ĐBSCL từ phụ thuộc vào số lượng và tài nguyên thiên nhiên sang phụ thuộc vào các yếu tố năng suất tổng hợp, nhất là công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao.

30	<p>Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: xem xét bổ sung thêm các Chủ trương của Thành phố Cần Thơ về phát triển nông nghiệp Công nghệ cao từ năm 2017 kể từ khi Luật Công nghệ cao ra đời ngày 13/11/2008 (ví dụ: Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đồng thời, cần minh chứng bằng biểu đồ hoặc biểu bảng về ứng dụng Công nghệ cao trong 3 lĩnh vực Trồng trọt; Chăn nuôi; thủy sản (Báo cáo chỉ diễn giải chưa thống kê được kết quả và có sự so sánh trong 3 lĩnh vực).</p>	<p>Trong phần "Các định hướng phát triển chính" cho nông lâm nghiệp và thủy sản, những đề xuất liên quan đến định hướng phát triển cho Nông nghiệp công nghệ cao đều đảm bảo là sự phát triển dựa trên các Chủ trương của Thành phố Cần Thơ về phát triển nông nghiệp Công nghệ cao từ năm 2017 kể từ khi Luật Công nghệ cao ra đời ngày 13/11/2008 (bao gồm Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> <p>Ngoài ra, các nội dung về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đều đã được giải trình trong báo cáo và không đi quá sâu do đây không phải là ngành mũi nhọn được xác định trong nhóm ngành ưu tiên phát triển cho TP Cần Thơ và giới hạn về không gian phát triển nội dung của Dự thảo.</p>
31	<p>Nhận định chung: nội dung dự thảo Quy hoạch khá dài, xem xét viết theo hướng cô đọng, súc tích. Chú ý bố cục theo hướng bám sát Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể: (i) Rà soát lại các nội dung về phạm vi quy hoạch (điều chỉnh thống nhất tổng diện tích tự nhiên của thành phố Cần Thơ là 1.438,96 km<sup>2</sup>); (ii) Về nội dung quy hoạch, xem xét bổ sung thêm nội dung “Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước” cho đúng với điểm c, khoản 2, mục “IV. Nội dung lập quy hoạch”</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tăng trưởng kinh tế</li> <li>- Về cơ cấu kinh tế</li> <li>- Về thu ngân sách</li> <li>- Quy mô dân số</li> <li>- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng</li> <li>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo</li> <li>- Tỷ lệ đô thị hóa</li> <li>- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia</li> <li>- Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân</li> </ul>

	<p>thuộc Quyết định số 1056/QĐ-TTg. Nội dung đánh giá cần cô đọng, súc tích, bám sát vào quy hoạch thời kỳ trước đã được phê duyệt (đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể); có thống kê, làm rõ các dự án ưu tiên chưa triển khai, hoàn thành so với kế hoạch và nguyên nhân, làm bài học kinh nghiệm và cơ sở cho các nội dung chuẩn bị đưa vào quy hoạch sắp tới.</p>	
--	---	--

## B. CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG

### 1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

Công văn góp ý	STT	Mục chính	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
Số: /BKHĐT- QLQH V/v tham gia ý kiến với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 30 tháng 5 năm 2022	1	Bố cục báo cáo	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thứ tự nội dung, thuật ngữ được sử dụng trong Báo cáo quy hoạch theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg, trong đó lưu ý một số nội dung sau: - Chuyển nội dung dự báo khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ở phần hiện trạng hạ tầng xử lý chất thải (trang 259) sang phần phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn (trang 577).	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày phần này ở mục 8.4 Dự báo nhu cầu và quy hoạch xử lý chất thải rắn.
	2		- Chuyển nội dung dự báo xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí (trang 264) sang phần thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường (trang 53) của Báo cáo quy hoạch	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày phần này ở mục b. Dự báo xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí
	3		- Chỉnh sửa tiêu đề các đầu mục, thuật ngữ cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.	1. Về việc sửa Mục II thuộc Phần III Báo cáo (sửa “xây dựng các phương án phát triển” thành “xây dựng các kịch bản phát triển”). Căn cứ vào khoản 2 mục IV, quyết định số 1056/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào ngày 20 tháng 7 năm quyết định Nội dung

				<p>Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.</p> <p>Điều 28 của Nghị định số 37 quy định rõ mục 3 sử dụng cụm từ "phương án phát triển". Do đó, liên danh tư vấn sử dụng cụm từ này đồng nhất đảm bảo theo đúng hướng dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Sửa “phạm vi, ranh giới lập quy hoạch”, “thời kỳ lập quy hoạch” thành “phạm vi, ranh giới quy hoạch”, “thời kỳ quy hoạch” Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo.</p>
4	<p>2. Nội dung Báo cáo quy hoạch</p> <p>2.1 Phần mở đầu</p>	<p>- Về quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu lập quy hoạch: đề nghị chỉnh sửa thứ tự các nội dung theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg; đảm bảo đầy đủ, thống nhất về nội dung với Quyết định số 1056/QĐ-TTg</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo, cụ thể là đổi lại thứ tự theo thứ tự Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg; đảm bảo đầy đủ, thống nhất về nội dung với</p>	



			Quyết định số 1056/QĐ-TTg. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần IV. Quan điểm lập quy hoạch</li> <li>- Phần V. Mục tiêu lập quy hoạch</li> <li>- Phần VI. Nguyên tắc lập quy hoạch</li> </ul>
	5	Trong đó có bổ sung, phát triển thêm các nội dung mới theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ	Những quan điểm phát triển của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đã được lồng ghép vào phần nội dung này.
	6	Về căn cứ lập quy hoạch: đề nghị sắp xếp các văn bản theo đúng nhóm văn bản ; chỉnh sửa tên, số hiệu văn bản cho chuẩn xác. Ví dụ: Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đang được để trong mục văn bản quy phạm pháp luật....	Liên danh tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo
	7	- Về phương pháp lập quy hoạch: + Nội dung này trong Báo cáo quy hoạch hiện nay đang nêu yêu cầu đối với cách tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch, các phương pháp sẽ được áp dụng cho việc lập quy hoạch. Đây là nội dung đã	Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu lập quy hoạch ở đây được trình bày gồm 2 phần chính: Phần 1. Các phương pháp tiếp cận lập quy hoạch gồm các lý thuyết và các phương

		được giải quyết ở nhiệm vụ lập quy hoạch. Đối với giai đoạn lập quy hoạch, Báo cáo quy hoạch cần làm rõ việc áp dụng các cách tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch đã được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg và các phương pháp khác có liên quan đã được áp dụng trong thực tế triển khai lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ.	pháp được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg và Phần 2. Các phương pháp lập quy hoạch được áp dụng nêu ra các phương pháp trong thực tế đã được triển khai trong quá trình lập quy hoạch tại Cần Thơ.
8		+ Đề nghị bổ sung nội dung báo cáo về thu thập, xử lý tài liệu, số dữ liệu đầu vào phục vụ lập quy hoạch thành phố và việc xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố theo quy định của pháp luật về quy hoạch; làm rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt là tính đầy đủ, cập nhật của thông tin, dữ liệu, đánh giá tác động do rủi ro về thiếu số liệu, công cụ, mô hình phân tích, đánh giá dự báo chưa cập nhật; đề làm cơ sở đánh giá tính khoa học, độ tin cậy của các phân tích, đánh giá được đưa ra.	Quá trình điều tra, thu thập và xử lý dữ liệu đã được thể hiện ở phần 2.2.1 Phương pháp điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu.
9	2.2. Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương	Báo cáo quy hoạch đã đánh giá được tổng quan, các yếu tố, điều kiện phát triển của thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên để bảo đảm tính tuân thủ quy định pháp luật về quy hoạch, quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời để làm rõ hơn các điều kiện, bối cảnh có ảnh hưởng đến phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung làm rõ một số nội dung sau: - Về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường: + Bổ sung các chỉ số, chuỗi số liệu phản ánh hiện trạng và xu thế thay đổi về tài nguyên, môi trường	Sẽ bổ sung điều chỉnh như sau:  Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Tp Cần Thơ chủ yếu gồm: Cát san lấp, sét gạch ngói và sét keramzit. Về cát san lấp: Theo số liệu quản lý hoạt động khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2007 đến 2011 có 6 khu vực đã thăm dò và đã được cấp phép khai thác, sau đó xác định thêm khu vực mới. Trên cơ sở đó, Báo cáo quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

			<p>thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 10 năm vừa qua; bổ sung tỷ trọng đóng góp của từng loại tài nguyên khoáng sản chính của thành phố Cần Thơ trong tổng quy mô trữ lượng, sản lượng khai thác của vùng, quốc gia; phân tích, đánh giá về phân bố không gian của các loại tài nguyên và điều kiện thuận lợi, khó khăn, bất cập và nguyên nhân của các khó khăn, bất cập trong việc triển khai các quy hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên trong thời kỳ trước.</p>	<p>của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (11/2017) xác định: Tổng trữ lượng + Tài nguyên cát san lấp: 23.700.250 m<sup>3</sup>.</p> <p>Theo quyết định số 44/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trữ lượng đưa vào quy hoạch như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cát san lấp: 13 khu vực, tổng diện tích 633,94 ha, trữ lượng và tài nguyên 13.927.050 m<sup>3</sup>, 8 khu vực thuộc quận Thốt Nốt, 2 khu vực thuộc quận Ô Môn và 01 thuộc quận Bình Thủy.</li> <li>2. Sét gạch ngói: 09 khu vực, tổng diện tích 5.866ha, tổng tài nguyên 573,93 triệu m<sup>3</sup>;</li> <li>3. Sét keramzit: 02 khu vực, tổng diện tích 1.947ha, tổng tài nguyên 83,721 triệu m<sup>3</sup>.</li> </ol> <p>Trữ lượng cát san lấp của Tp Cần Thơ chỉ chiếm 1 vài % trong tổng lượng cát san lấp của vùng ĐBSCL.</p>
--	--	--	--	---

				<p>Theo Niên giám thống kê của Tp Cần Thơ, giai đoạn 2015-2020, lượng cát khai thác năm 2015 là 215.000m<sup>3</sup>, sau đó giảm dần, đến 2020 chỉ còn là 118.000m<sup>3</sup>, trung bình 122.000m<sup>3</sup>/năm. Đóng góp cho ngân sách rất ít, theo mức thuế tài nguyên quy định tại quyết định số 14/2016/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ ban hành là 20.000đ/m<sup>3</sup> thì đóng góp vào ngân sách chỉ khoảng 2,4 tỷ đồng/năm.</p> <p>Đến nay, trên cơ sở tổng hợp số lượng cát san lấp được khai thác qua các năm, trữ lượng cát san lấp ước tính còn khoảng 8,4 triệu m<sup>3</sup>.</p> <p>Về sét gạch ngói: Trữ lượng của Tp Cần Thơ khá lớn, chiếm trên 10% tổng trữ lượng của cả vùng, tuy nhiên do giá nguyên liệu cao và những hạn chế về công nghệ không cạnh tranh được với gạch ngói của tỉnh khác nên hiện nay không có hoạt động khai thác sét gạch ngói trên địa bàn Tp Cần Thơ.</p> <p>Sét gạch ngói và sét keramzit do chưa được khai thác nên tổng tài nguyên cơ bản như đầu kỳ quy hoạch.</p>
--	--	--	--	--

10		+ Bổ sung vào phần hiện trạng môi trường các nội dung về điều tra, đánh giá các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; hệ thống quan trắc môi trường theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và điểm d khoản 3 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở mục 1.7 Thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường ở Cần Thơ
11		- Về vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ đối với vùng, quốc gia: đề nghị bổ sung vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ với vùng ĐBSCL đã được xác định trong Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Phần II. Vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ đối với vùng, quốc gia có đã nêu bật được mối quan hệ của Cần Thơ đối với vùng ĐBSCL hiện tại và tiềm năng trong tương lai, đảm bảo tích hợp những quan điểm của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
12		- Về các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ: bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ các loại hình thiên tai chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên cơ sở các loại hình thiên tai điển hình của vùng ĐBSCL theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ; bổ sung phân tích, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 05 năm 2016	Trong báo cáo chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (thích ứng với biến đổi khí hậu)” tại phần 5.Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai đã xác định rõ đối với 3 loại hình thiên tai chính do ngập lụt, xâm nhập mặn và sạt lở trên các tuyến

			của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung thông tin về phạm vi không gian và mức độ ảnh hưởng các khu vực chịu tác động bởi thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thể hiện nội dung trên bản đồ.	kênh rạch Thành phố Cần Thơ. Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chất lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.
	13		- Về dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP: Nội dung này trong Báo cáo quy hoạch chủ yếu mô tả hiện trạng, chưa đưa ra dự báo xu thế thay đổi và tác động của các yếu tố, điều kiện có ảnh hưởng đến phát triển thành phố Cần Thơ cho thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung nội dung dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển để làm cơ sở xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển thành phố trong thời kỳ quy hoạch.	Báo cáo đã nêu rõ các yếu tố tương lai và sự thay đổi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của thành phố để làm cơ sở xây dựng các kịch bản và phương án phát triển. Các yếu tố này là những yếu tố chính tác động tới thành phố bao gồm: - Các yếu tố, điều kiện quốc gia: Triển vọng kinh tế xã hội Việt Nam tới năm 2030, tăng trưởng của các ngành nghề mới trong thời gian tới và ảnh hưởng của các bước tiến mới trong chính sách của Chính phủ - Các yếu tố điều kiện quốc tế: Bao gồm các xu hướng phát triển xã hội, kinh tế, ứng dụng công nghệ tình hình kinh tế vĩ mô trong vòng 30 năm tới, bao gồm cả phân tích và dự báo định tính lẫn định lượng.
	14	2.2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh	-Về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị bổ sung: đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 <sup>1</sup> , làm rõ kết quả	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1533/QĐ-

<sup>1</sup> Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

		tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn	đạt được so với các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra để bổ sung thêm cơ sở xác định các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch thời kỳ tới;	TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tăng trưởng kinh tế</li> <li>- Về cơ cấu kinh tế</li> <li>- Về thu ngân sách</li> <li>- Quy mô dân số</li> <li>- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng</li> <li>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo</li> <li>- Tỷ lệ đô thị hóa</li> <li>- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia</li> <li>- Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân</li> </ul>
	15		Bổ sung phân tích, đánh giá thực trạng phân bố không gian của các hoạt động kinh tế - xã hội với mức độ chi tiết đến cấp huyện để qua đó giúp nhận diện khu vực phát triển động lực, khu vực khó khăn...	Đơn vị tư vấn đã bổ sung đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị (do Cần Thơ được coi là một đô thị) tại Phần 1. Thực trạng phát triển hệ thống đô thị dựa trên 3 yếu tố: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại đô thị</li> <li>- Kinh tế đô thị</li> <li>- Hình thái đô thị</li> </ul> Các hoạt động kinh tế, xã hội đã được đưa ra đánh giá cụ thể về các khu vực động lực phát triển, gắn với diện tích đất tương ứng, có nêu rõ tại mục 3. Thực trạng phát triển các khu chức năng đô thị.
	16		- Về hiện trạng sử dụng đất: bổ sung đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của việc phân bổ, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của từng loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ trước; làm rõ	Đơn vị tư vấn đã thể hiện đầy đủ trong Hợp phần phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng

		<p>các vấn đề bất cập, hạn chế và nguyên nhân của bất cập, hạn chế trong việc triển khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ trước. Từ đó, xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030.</p>	<p>đơn vị hành chính cấp huyện. Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chốt lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.</p>
17		<p>- Về hiện trạng hệ thống đô thị: + Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan; bổ sung làm rõ kết quả đạt được gắn với hệ thống chỉ số về phát triển đô thị của từng đơn vị hành chính cấp huyện và được thể hiện trên bản đồ;</p>	<p>Đã bổ sung phần tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị và chương trình phát triển đô thị ở các mục 1.6 Rà soát tình hình thực hiện đề án quy hoạch chung đã được phê duyệt, 1.7. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị.</p>
18		<p>Bổ sung phân tích, đánh giá cụ thể hơn hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị, làm rõ các vấn đề tồn tại, bất cập cần giải quyết.</p>	<p>Do Cần Thơ là một đô thị, nên lĩnh vực hạ tầng đô thị cũng trùng với lĩnh vực hạ tầng tỉnh. Vì thế, tư vấn không tách riêng hạ tầng đô thị. Phần hạ tầng kỹ thuật đã được trình bày tại mục 4. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.</p>
19		<p>Các phân tích, đánh giá kinh tế đô thị, sinh thái, cảnh quan đô thị, môi trường đô thị, hình thái học đô thị trong Báo cáo quy hoạch hiện nay tập trung đánh giá cho từng quận trung tâm một cách rời rạc, không mang lại nhiều hàm ý đối với việc phát triển hệ thống đô thị của Cần Thơ. Do đó, đề nghị bổ sung các phân tích, đánh giá có tính tổng thể của hệ thống đô thị, làm rõ vai trò, tính chất, mối quan hệ giữa các đô thị trong hệ thống đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ; nhận diện các không gian kiến trúc cảnh quan (cảnh</p>	<p>Do tính chất đặc thù của Cần Thơ là một đô thị loại I trực thuộc trung ương nên cần có những phân tích về đô thị học kỹ hơn các quy hoạch khác. Những nội dung phân tích đô thị học: kinh tế, xã hội học, hình thái học, sinh thái học là những lĩnh vực lớn của đô thị học trên thế giới, được dùng để phân tích đô thị, tuy nhiên</p>



		quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa, lịch sử) của thành phố, khu vực liên huyện có ý nghĩa quan trọng cần bảo tồn.	vượt ra ngoài phạm vi yêu cầu của luật Quy hoạch. Những phân tích kỹ này mới có thể phát hiện ra những vấn đề thực sự của đô thị Cần Thơ và đã chứng tỏ được điều đó trong quá trình đề xuất phương án quy hoạch và làm việc với thành phố. Những đánh giá mang tính tổng thể của cả hệ thống đô thị đã được tổng kết trong báo cáo tại Phần 1. Thực trạng phát triển hệ thống đô thị
	20	- Về hiện trạng khu vực nông thôn: Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch nông thôn; bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng, phân bố các khu chức năng (sản xuất, khu dân cư), hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực nông thôn.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã trình bày thực trạng phát triển khu dân cư nông thôn tại mục 2. Thực trạng phát triển các khu dân cư nông thôn. Ngoài ra, đơn vị tư vấn cũng đưa ra đánh giá về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của hệ thống nông thôn đô thị tại mục 2. Về hệ thống nông thôn đô thị.
	21	Về hiện trạng các khu chức năng: + Đối với từng khu chức năng, đề nghị bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước có liên quan đến xây dựng và phát triển các khu chức năng; làm rõ các kết quả đạt được, các vấn đề tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định các vấn đề chính cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030.	Liên danh tư vấn đã làm rõ hơn trong báo cáo tại mục 3. Thực trạng phát triển các khu chức năng đô thị.

22		+ Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp: bổ sung đánh giá về khả năng đáp ứng các chỉ tiêu về môi trường trong quản lý, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Những đánh giá chỉ tiêu môi trường của các khu công nghiệp đã được thực hiện trong phân môi trường. Về cơ bản, các khu, cụm công nghiệp hiện nay đều có đánh giá tác động môi trường và đang hoạt động không có vấn đề gì lớn về môi trường.
23		d) Về thực trạng hạ tầng - Vấn đề chung: Đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện các quy hoạch có liên quan đến phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thời kỳ trước, trong đó làm rõ kết quả đạt được, mặt hạn chế, tồn tại và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất định hướng, giải pháp cho giai đoạn tới	Nội dung này đã được lồng ghép trong báo cáo. Do khối lượng thông tin cần truyền tải lớn và việc đánh giá so với các quy hoạch trước là một tiêu chí trong nhiều tiêu chí khác nhau của đánh giá thực trạng nên sẽ chỉ trình bày mang tính lồng ghép bổ sung thay vì tham chiếu quy chuẩn.
24		- Về hạ tầng thương mại: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng hội chợ, triển lãm để có cơ sở xây dựng phương án phát triển theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 5.5.5.Mạng lưới hội chợ triển lãm thương mại.
25		- Về hạ tầng giao thông: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về kết nối hạ tầng giao thông đa phương thức, đặc biệt trong việc vận hành các tuyến vận tải chính; phân tích, đánh giá cụ thể hơn mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông giao thông nội tỉnh, liên huyện.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung với Các giải pháp phát triển giao thông Cần Thơ tại phần 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng.
26		- Về hạ tầng cấp điện: Báo cáo quy hoạch hiện nay chủ yếu mô tả hiện trạng nguồn điện và hệ thống lưới điện cao thế. Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ hiện trạng hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào báo cáo tại chương II, mục V, tiểu mục 4.6.3 Hiện trạng lưới trung và hạ thế.

27		- Về hạ tầng cấp nước: đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng về hệ thống tuyến ống, trạm bơm cấp nước sạch, nước thô chính.	Sở Xây dựng không nhất trí với nội dung góp ý này do vậy Đơn vị Tư Vấn xin bảo lưu nội dung báo cáo để làm việc với Sở Xây và thống nhất các nội dung chỉnh sửa.
28		- Về hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, chuẩn bị kỹ thuật: + Đề nghị bổ sung phân tích đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu vực thuận lợi và không thuận lợi cho xây dựng đô thị, nông thôn, các khu chức năng chính, trong đó có xét đến rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; bổ sung phân tích, đánh giá khả năng của hệ thống thoát nước mặt theo chu kỳ lặp lại trận mưa gây tràn cống, trong đó có xem xét đến ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.	Đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu đất xây dựng thuận lợi và ít thuận lợi, không thuận lợi đã thể hiện tại mục 4. Thực trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật\4.2. thực trạng san nền, tiêu thủy \4.3.1. thực trạng chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng. Đánh giá khả năng thoát nước mặt các khu vực đã xây dựng thể hiện tại mục 4.3.3. Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa các lưu vực. Đánh giá tổng hợp khả năng thoát nước toàn thành phố thể hiện tại mục 4.3.2 Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa thành phố Cần Thơ.
29		+ Đề nghị bổ sung mạng lưới tuyến cống, mương thoát nước chung; phân tích, đánh giá cụ thể hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Đơn vị Tư vấn đã tiếp thu ý kiến và trình bày tại mục c. Thực trạng xử lý nước thải, có phân tích hiện trạng xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn.
30		- Về hạ tầng xử lý chất thải, nghĩa trang: đề nghị bổ sung hệ thống hiện trạng các điểm tập trung chất thải rắn, trạm trung chuyển chuyên chất thải rắn;	Liên danh tư vấn tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở phần Thực trạng về chất lượng mạng lưới thu gom, xử lý chất thải rắn.

31			Bổ sung hiện trạng nghĩa trang.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại mục 4.10 Thực trạng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố
32			e) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức. - Đề nghị bổ sung nội dung về xác định các vấn đề tồn tại, hạn chế cần giải quyết trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Cần nhắc việc xây dựng nội dung này trên cơ sở chỉnh sửa, bổ sung nội dung hiện có tại các tiêu mục 2, 3, 4 của mục IV.1 (trang 315-326) của Báo cáo quy hoạch, trong đó xác định các vấn đề tồn tại, hạn chế chính về phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị, khu chức năng, kết cấu hạ tầng, tài nguyên và môi trường...	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã bổ sung Đánh giá SWOT Hạ tầng chuẩn bị kỹ thuật của tiêu mục 4.4.3 của mục IV.1.
33			- Về phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức: Đề nghị bổ sung các cơ hội phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ từ Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 1.3. Cơ hội.
34	2.3. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển		- Báo cáo quy hoạch hiện nay chỉ mới đề cập đến quan điểm phát triển về kinh tế và không gian. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ về tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; đảm bảo	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào báo cáo Quan điểm phát triển tổ chức không gian tại mục 3. Những chiến lược phát triển không gian.

		phù hợp với các quan điểm phát triển đã được đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng ĐBSCL.	
	35	- Xem xét chỉnh sửa nội dung quan điểm phát triển theo hướng súc tích, mạch lạc, tránh trùng lặp nội dung giữa quan điểm phát triển với mục tiêu phát triển .	Liên danh tư vấn lồng ghép nội dung đã được quán triệt tại NQ số 59-NQ/TW của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại NQ số 59, có nhấn mạnh “Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long” trong cả phần quan điểm lẫn mục tiêu phát triển.
	36	- Về quan điểm phát triển kết cấu hạ tầng, đề nghị xem xét lồng ghép định hướng “tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa thành phố Cần Thơ và các địa phương trong vùng nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ có chất lượng cao tương đương trình độ của khu vực, quốc tế” đã được nêu tại Quyết định số 287/QĐ-TTg. Trên cơ sở đó, quan điểm sắp xếp không gian phát triển thành phố Cần Thơ, cần chú trọng các không gian cửa ngõ kết nối phát triển liên tỉnh giữa Cần Thơ và khu vực phụ cận.	Liên danh tư vấn tiếp thu và đã có nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch TP. Cần Thơ, các nội dung liên quan ở mục Phương án kết nối hệ thống hạ tầng của thành phố với hạ tầng quốc gia và vùng.
	37	b) Về việc lựa chọn phương án phát triển: Bộ Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với phương án số 4 là phương án phát triển kinh tế - xã hội được lựa chọn, trong đó đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về phát triển	Về phương án tổ chức không gian phát triển, luận chứng xây dựng và lựa chọn phương án đã được làm rõ tại mục 1. Logic kết nối vùng và mục 2. Phân vùng phát triển chính

		<p>thành phố Cần Thơ nói riêng và vị trí, vai trò của Cần Thơ trong tổng thể phát triển chung của toàn vùng ĐBSCL.</p> <p>Về phương án tổ chức không gian phát triển, luận chứng xây dựng và lựa chọn phương án chưa phân tích liên kết không gian bên ngoài với không gian bên trong của thành phố Cần Thơ, chưa làm rõ được việc lồng ghép cấu trúc của môi trường sinh thái tự nhiên (đất, nước, đất ngập nước..) để đảm bảo được định hướng phát triển thành phố Cần Thơ “mang đậm bản sắc văn hóa sông nước”.</p>	để nêu ra luận chứng nhằm đưa ra phương án phân bổ không gian
	38	<p>c) Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển</p> <p>- Về mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: đề nghị bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; rà soát đảm bảo thống nhất với các chỉ tiêu phát triển trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>- Về quốc phòng, an ninh: Các chỉ tiêu được bổ sung tại mục 1.3 Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh</p> <p>-Về kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển tư vấn đã trình bày ở mục 2. Mục tiêu về không gian</p>
	39	<p>d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của thành phố trong thời kỳ quy hoạch</p> <p>Cần nhắc chỉnh sửa lại các nội dung chính của phần này theo hướng:</p> <p>+ Về nhiệm vụ trọng tâm, xác định các nhiệm vụ chính về phát triển kinh tế xã hội, hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng BĐKH; bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p>	Những nội dung này đã được bao hàm trong mục 1. Những nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá về phát triển kinh tế xã hội.

			+ Về các khâu đột phá: nghiên cứu đề xuất các khâu đột phá về nguồn lực phát triển (nguồn nhân lực, nguồn lực đầu tư, đổi mới sáng tạo...) và quản trị nhà nước tốt gắn với cải cách thủ tục hành chính (cơ chế, chính sách đặc thù, môi trường đầu tư kinh doanh, liên kết phát triển, chuyển đổi số...).	
40	2.4. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng	- Xem xét xác định các ngành quan trọng theo 3 lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Đối với các ngành giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ, du lịch, thương mại..., đề nghị xem xét đưa vào nhóm các ngành dịch vụ; đồng thời chỉnh sửa nội dung theo hướng xây dựng giải pháp phát triển kinh tế dịch vụ. Các nội dung hiện nay trong Báo cáo quy hoạch đề cập đến cơ sở y tế, giáo dục... đưa sang phần phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.	Theo điểm b), khoản 2, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, có nêu rõ: “b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của tỉnh gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;” Vì vậy, liên danh tư vấn sử dụng cấu trúc này để đảm bảo tính đồng nhất đối với toàn báo cáo, và đồng nhất với các báo cáo quy hoạch các tỉnh, thành phố khác. Về việc xây dựng các nhóm giải pháp đối với hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ..., liên danh tư vấn đã lồng ghép và đảm bảo định hướng phát triển kinh tế dịch vụ đối với các nhóm này.	
41		- Công nghiệp năng lượng được xác định là một trong số những ngành có nhiều tiềm năng hấp dẫn đối với phát triển thành phố Cần Thơ thời kỳ dài hạn. Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu thêm các mô hình phát triển kết hợp giữa công nghiệp năng lượng với các loại công nghiệp công nghệ cao khác đòi hỏi sự	Liên danh tư vấn đã lồng ghép nội dung này với định hướng phát triển hệ thống năng lượng làm phụ trợ cho việc phát triển thành phố thông minh, bao gồm việc phát triển đa dạng các loại hình công nghiệp liên	

		<p>ổn định và an toàn về năng lượng. Ví dụ như xu thế xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của các tập đoàn lớn trên thế giới (Google, Microsoft...) đòi hỏi an toàn về cung cấp điện thường được đầu tư xây dựng gần các nhà máy sản xuất điện.</p>	<p>quan như quản lý năng lượng hạ tầng cao ốc, thiết bị đo và lưới điện thông minh, vận chuyển thông minh bao gồm các phương tiện xe chạy bằng điện.... Tư vấn tiếp thu và bổ sung thêm mô hình phát triển với trung tâm dữ liệu tại mục (4) Hệ thống năng lượng cho thành phố thông minh và các ngành công nghệ cao khác.</p>
42		<p>- Việc phát triển logistics của thành phố Cần Thơ không chỉ có ý nghĩa đối với Cần Thơ, mà còn có mối liên hệ và ảnh hưởng lớn đến phát triển logistics của vùng ĐBSCL. Vì vậy, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về liên kết phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và logistics trong phạm vi thành phố Cần Thơ và giữa Cần Thơ với khu vực phụ cận.</p>	<p>Hiện báo cáo đang đưa các nội dung liên quan đến logistics và giao thông vận tải tách biệt dựa vào khung sườn báo cáo theo Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc phát triển gắn kết Cần Thơ đối với toàn vùng ĐBSCL là ưu tiên hàng đầu và được thể hiện rất rõ trong định hướng phát triển ngành logistics hay Hạ tầng logistics như một phần của hạ tầng giao thông. Ngoài ra, liên danh tư vấn bổ sung nội dung tập trung vào kết nối giao thông vùng và liên vùng tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng nêu rõ định hướng phát triển kết nối Cần Thơ với liên vùng</p>
43		<p>- Với lợi thế về nguồn nhân lực có kỹ năng, điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng giao thông kết nối và tài nguyên nước và vị trí địa lý ở trung tâm của vùng</p>	<p>Trong báo cáo, liên danh tư vấn đã trình bày các nội dung liên quan đến việc phát triển nông nghiệp theo</p>



		nguyên liệu nông nghiệp ĐBSCL và kết nối thuận lợi với vùng đô thị lớn nhất của cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp ở Cần Thơ theo mô hình tập trung, tổng hợp đa theo mô hình kinh tế tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao (bao gồm cả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, sản xuất năng lượng từ phế thải nông nghiệp, du lịch và nghiên cứu, đào tạo – chuyển giao công nghệ gắn với nông nghiệp...).	hướng mô hình kinh tế tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao (bao gồm cả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, sản xuất năng lượng từ phế thải nông nghiệp, du lịch và nghiên cứu, đào tạo – chuyển giao công nghệ gắn với nông nghiệp...). Về việc phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp, hiện tại Cần Thơ đã có Trung tâm Liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các Khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố đảm bảo phát triển theo sát định hướng này. Quy hoạch chức năng chi tiết sẽ được nêu rõ trong Quy hoạch xây dựng của từng dự án.
44	2.6. Về phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	- Đề nghị bổ sung phương án sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang theo quy định tại điểm g khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục 9. Phương án phát triển hạ tầng nghĩa trang.
45		- Đề nghị thành phố Cần Thơ nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, đặc biệt là các nội dung trong quy hoạch cấp quốc gia đang được lập có liên quan đến thành phố Cần Thơ; nghiên cứu, tổng hợp, hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý của các địa phương trong vùng, ý kiến của các chuyên gia đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật chuyên ngành có liên	Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục nghiên cứu và tiếp thu góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, các ý kiến góp ý của các địa phương trong vùng, ý kiến của các chuyên gia để hoàn thiện báo cáo.

		quan; đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được phê duyệt.	
	46	+ Về phương án phát triển các khu chức năng: Đề nghị luận chứng và xác định rõ phạm vi ranh giới Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội; xác định tính chất, vai trò của khu chức năng đối với thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL; xây dựng tầm nhìn, dự báo quy mô dân số; định hướng phát triển tổng thể và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo mục tiêu phát triển của khu chức năng để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch xây dựng khu chức năng sau khi Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.	Về mô hình và định hướng phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội đã được xác định tại Phần X, chương IV, mục 1. Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm liên kết nông nghiệp), đã làm rõ mô hình phát triển, so sánh đối chuẩn quốc tế và các yếu tố thành công chính khi xây dựng.  Về phạm vi ranh giới, báo cáo xác định rõ khu vực này nằm ở phía Tây Bình Thủy và một phần Phong Điền. Ngoài ra, vị trí và ranh giới chi tiết sẽ được quy hoạch xây dựng chi tiết tiếp tục làm việc.
	47	+ Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống hậu quả, tác hại do nước gây ra: đề nghị bổ sung phương án phát triển hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; xác định công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức	Các nội dung này đã được tư vấn thực hiện đánh giá chi tiết tại mục 3 và mục 4 của chuyên đề „Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án quy hoạch tài nguyên nước và kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050“.. Do khối lượng

		năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước; đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có.	nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chất lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.
	48	- Về phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ: đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các nội dung theo văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16 tháng 9 năm 2021, phù hợp với pháp luật về quy hoạch và pháp luật về phòng, chống thiên tai.	Nội dung này đã được tư vấn thực hiện đánh giá chi tiết tại mục 4 của chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (thích ứng với biến đổi khí hậu)” . Do khối lượng nội dung trong báo cáo có giới hạn nên tư vấn chỉ chất lọc các phần nội dung quan trọng nhất để trình bày.
	49	- Về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, đề nghị rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp huyện thống nhất với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ.	Đơn vị tư vấn đã rà soát thống nhất với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ.
	50	- Về mức độ chi tiết, đề nghị xem xét xây dựng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có mức độ chi tiết đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, cũng như đảm bảo tính thống nhất về mức độ chi tiết	Đơn vị tư vấn đã thực hiện đúng theo yêu cầu xây dựng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có mức độ chi tiết đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quy

			<p>của các nội dung liên ngành trong quy hoạch thành phố, đặc biệt là liên quan đến phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai. Đối với các ngành, lĩnh vực có quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cụ thể hóa nội dung quy hoạch thành phố (như quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng...), đề nghị cân nhắc không đưa những nội dung quá chi tiết trong quy hoạch thành phố để đảm bảo phù hợp với phân cấp, phân quyền trong quản lý ngành, lĩnh vực và tính chủ động, linh hoạt trong điều hành phát triển của địa phương.</p>	<p>hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, cũng như đảm bảo tính thống nhất về mức độ chi tiết của các nội dung liên ngành trong quy hoạch thành phố, đặc biệt là liên quan đến phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai. Chi tiết xem Hợp phần phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.</p>
51	2.7. Số liệu, sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về số liệu: Rà soát, bổ sung, chuẩn hóa số liệu, thời gian xây dựng số liệu, nguồn số liệu để đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy.</li> <li>- Về sơ đồ, bản đồ: Nhiều sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch không có ký hiệu, chú giải về các nội dung thể hiện trên bản đồ; do đó, đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn thiện.</li> </ul>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu và tiếp tục rà soát nội dung này</p>	
52	3. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung các bản đồ thể hiện nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực được quy định tại Mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất</li> <li>2. Các bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên</li> <li>3. Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học,</li> <li>4. Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện</li> </ol> </li> </ul>	<p>Hiện tại, liên danh tư vấn đã hoàn thiện các bản đồ này.</p>	

53		- Chính sửa, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ đảm bảo thể hiện đúng, đầy đủ nội dung quy hoạch; bổ sung danh mục bản đồ theo thứ tự logic phù hợp với nội dung Báo cáo quy hoạch và quy định pháp luật; bổ sung nguồn thông tin, số liệu thành lập bản đồ (rà soát hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch và ý kiến góp ý gửi kèm theo).	Hiện tại, liên danh tư vấn đã hoàn thiện các bản đồ này.
54		- Về cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố: Đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định khoản 1 Điều 31 và khoản 8 Điều 35 của Luật Quy hoạch và quy định tại Chương V của Nghị định 37/2019/NĐ-CP trước khi trình thẩm định quy hoạch.	Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục làm việc và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu
55	III. VỀ TÍCH HỢP NỘI DUNG QUY HOẠCH 1. Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch	Đề nghị bổ sung trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ nội dung có liên quan đến thực hiện quy trình lập quy hoạch được quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch. Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Quy hoạch, một trong các nội dung thẩm định quy hoạch là thẩm định “việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch quy định tại Điều 16 của Luật Quy hoạch”. Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về quy trình lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ kể từ lúc lập nhiệm vụ quy hoạch đến nay để Hội đồng thẩm định quy hoạch có cơ sở xem xét trong quá trình thẩm định quy hoạch.	Liên danh tư vấn tiếp thu và bổ sung vào phần IX. Quy trình lập quy hoạch

## 2. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đợt góp ý	STT	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
Số: 1316 /BKHCN-ĐTĐ V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 07 tháng 6 năm 2022	1	1. Về thành phần hồ sơ: hồ sơ đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.	Tiếp thu góp ý.
	2	2. Đối với Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 2.1. Mục V Phần thứ nhất - Mở đầu, quan điểm lập Quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung quan điểm: “Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ” là nội dung cần ưu tiên tập trung đầu tư trong quan điểm xây dựng quy hoạch của thành phố Cần Thơ.	Tiếp thu góp ý liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch liên quan đến việc phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ
	3	2.2. Mục VI Phần thứ nhất - Mở đầu, nguyên tắc lập quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung nội dung sau: phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế của Việt Nam, trong đó có cam kết về biến đổi khí hậu; tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn 2021-2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, có tầm nhìn dài hạn đến năm 2050”; tuân thủ và khai thác hiệu quả tác động của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết (WTO, CTPPP, APTA, EVFTA, RCEP...).	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch
	4	2.3. Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch (trang 6): đề nghị bổ sung văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng, Chính phủ về phát triển	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch

	<p>khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý: Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p>	
--	--	--

5	<p>2.4. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 2 Mục III Phần II - Khoa học và công nghệ (trang 182):</p> <p>Đề nghị bổ sung thông tin về các đề tài nghiên cứu, việc đầu tư và đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm là thế mạnh của thành phố. Làm rõ các đề xuất về cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển các sản phẩm này ở địa phương.</p>	<p>Đơn vị tư vấn đã bổ sung các nội dung trên theo báo cáo Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030, nội dung được cập nhật tại (Phần II, mục III, 2.4)</p>
6	<p>2.5. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp và thủy sản (trang 433): sản xuất nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động của biến đổi khí hậu mà còn là ngành gây phát thải khí nhà kính (KNK) lớn, làm gia tăng sự nóng lên toàn cầu. Do vậy, tính toán phát thải KNK từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xác định cơ cấu phát thải và đề xuất các biện pháp giảm phát thải KNK. Do đó, đề nghị đưa các nội dung về áp dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xử lý chất thải nông nghiệp là những nội dung phù hợp với thế mạnh của thành phố</p>	<p>Liên danh tư vấn đã đề cập đến các chủ đề được nêu trên tại phần thứ hai (Nội dung quy hoạch thành phố) ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áp dụng khoa học công nghệ nhằm phát thải nhà kính (Phần IX, mục I, 4)</li> <li>+ Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Phần IV, Mục II, điểm 3)</li> <li>+ Công nghệ xử lý chất thải nông nghiệp nói riêng (Phần IV, Mục II, điểm 3) và xử lý chất thải nói chung (Phần VI, mục I, 8 và 10)</li> </ul>
7	<p>2.6. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ (trang 471):</p> <p>- Đề nghị bổ sung 1 khoản về phương hướng phát triển và bố trí không gian cho mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030,</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn bổ sung nội dung phân bổ không gian cho hoạt động khoa học công nghệ tại Phần IV, chương III, mục 2.4 Không gian phát triển các lĩnh vực dịch vụ khác: y tế, giáo dục, dạy nghề, vui chơi giải trí, văn hóa xã hội</p>



	<p>tầm nhìn đến năm 2050; lưu ý các nội dung tích hợp khoa học và công nghệ (Quy hoạch mạng lưới các Viện, Trung tâm nghiên cứu và Phòng thí nghiệm công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm của các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ trong Quân đội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2035; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025) theo quy định tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.</p>	
8	<p>2.7. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ (trang 601), đề nghị bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ hiện đại, đồng bộ là điều kiện cần thiết để xây dựng nền khoa học - công nghệ tiên tiến, đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực của tất cả các ngành, các cấp.</li> <li>- Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học - công nghệ. Tuy nhiên, cần huy động mọi nguồn lực của xã hội, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài để xây dựng hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, chú trọng biện pháp</li> </ul>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ.</p>

	<p>khuyến khích doanh nghiệp trích một phần lợi nhuận trước thuế lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và thành lập các đơn vị nghiên cứu mạnh trong doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ.</p> <p>- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, đồng bộ, đồng thời phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao nhằm tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố, của vùng và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.</p>	
9	<p>2.8. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục VIII Phần VIII - Phương án phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu (trang 840): đề nghị bổ sung nội dung phát triển năng lượng gió, mặt trời và năng lượng tái tạo, năng lượng sạch khác; hạn chế sử dụng năng lượng có chỉ số phát thải các-bon cao, hạn chế nhiệt điện than.</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Phần XII, chương I, mục 1.1 Định hướng và 1.3 Phương án ứng phó BĐKH</p>
10	<p>2.9. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ (trang 889), đề nghị bổ sung nội dung:</p> <p>- Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng thời kỳ;</p> <p>- Chú trọng đổi mới tư duy và hành động, chủ động, tích cực, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để phát triển kinh tế số, xã hội số; ứng</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ</p>

	<p>dụng khoa học và công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo và khắc phục các thảm họa, thiên tai,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại, tiên tiến, công nghệ cao với các tổ chức trong và ngoài nước có kinh nghiệm đối với các sản phẩm có thể mạnh của thành phố để nâng cao giá trị gia tăng, tính cạnh tranh trên thị trường.</li> <li>- Xây dựng và phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành.</li> <li>- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư (kinh phí từ ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực), trong đó lưu ý đến cơ chế, chính sách đột phá nhằm huy động tối đa nguồn đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</li> </ul>	
11	2.10. Bổ sung phương án quy hoạch phát triển xây dựng hạ tầng liên quan đến thu gom xử, lý chất thải rắn (lưu ý phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050).	Liên danh tư vấn đã nghiên cứu về nhu cầu, từ đó tính toán và đưa ra các phương án phát triển các khu xử lý chất thải đối với thành phố tại Phần VI, chương III, mục 8. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải
12	3. Một số ý kiến khác: đề nghị bổ sung thông tin để làm rõ việc phù hợp của quy hoạch thành phố Cần Thơ với các quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp; sự phù hợp về kết nối giao thông, kết nối hạ tầng với các vùng lân cận, cảng biển	Phần thứ nhất, mục V - Mục tiêu lập quy hoạch, liên danh tư vấn đã nêu rõ sự phù hợp của quy hoạch TP. Cần Thơ với quy hoạch nông thôn, đô thị, vùng, quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; sự phù hợp với

### 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn bản	STT	Mục chính	Nội dung	Giải trình
Số: 3838/BNN-KH V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1	2.1 Về căn cứ lập quy hoạch	Đề nghị rà soát, cập nhật các căn cứ là các văn bản chỉ đạo mới nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ có liên quan trực tiếp đến việc lập quy hoạch Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết 45/2022/QH13 ngày 11/01/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, các Luật: Chăn nuôi, Thủy sản, Trồng trọt, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn Chiến lược các lĩnh vực Thủy sản Lâm nghiệp, Phòng chống thiên tai, số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thành 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, 255 QĐ-TTg ngày 25/02/2021 phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tại đoạn 2021-2023.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung các văn bản này vào mục VII. Căn cứ lập quy hoạch tương ứng với phân loại thuộc tính
	2	2.2. Về định giá hiện trạng: htế-xã hội	- Việc tổ chức lại sản xuất, hiệp hội ngành hàng là một trong những giải pháp nhằm phát triển thị	Liên danh tư vấn đã đánh giá hiện trạng phát triển hợp tác xã nông

			<p>trường nông sản, tránh tình trạng ứ ứ nông sản cục bộ do đó đề nghị phân tích, đánh giá hiện trạng việc phát triển Hợp tác xã, tổ hợp tác đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Cần Thơ làm cơ sở định hướng tổ chức lại sản xuất.</p>	<p>ng nghiệp tại mục 3.3.8 Hiện trạng phát triển Hợp tác xã.</p>
	3		<p>- Thủy sản: Đề nghị thành phố Cần thơ nghiên cứu, đánh giá hiện trạng tiềm năng, định hướng phát triển Đầu tư trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ gắn với vùng nuôi trồng thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045; nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, tiềm năng, hướng sử dụng đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (ứng dụng công nghệ cao, sản lượng lợi thế...)</p>	<p>- Dự án Trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ đã được đưa vào trong danh mục dự án ưu tiên đầu tư, số thứ tự. Chi tiết về chức năng và định hướng phát triển sẽ được hoàn thiện trong quy hoạch xây dựng chi tiết của Dự án.</p> <p>- Đối với đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, đã được làm rõ tương ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện trạng: Thực trạng sử dụng đất (diện tích và cơ cấu) được tình bày tại mục 1.1 Đất nông nghiệp.</li> <li>+ Tiềm năng: Tiềm năng đất đai đối với đất nuôi trồng thủy sản đánh giá theo 3 cấp độ trình bày ở mục 2.3.2 Phân tích, đánh giá tiềm năng đất đai cho các lĩnh vực.</li> <li>+ Định hướng sử dụng đất được làm rõ liên quan đến không gian phát triển và định hướng sử dụng được trình bày tại mục 3. Khu sản xuất nông nghiệp</li> </ul>

4		<p>- Thủy lợi:</p> <p>+ Làm rõ các kênh rạch cân nạo vét như: kênh Thăng Lợi, kênh Ong Cỏ, kênh Đập Đá, Kênh 6 mét, kênh Hải Nam, kênh Công 11, kênh Số Mười Bồn, Kênh 600, vach Ngã Tư, Kênh M, kênh Ranh, rạch Cá Hồ... đưa nước về vùng Bán đảo Cả Mau như thế nào,</p> <p>+ Đề nghị bổ sung hiện trạng cấp nước nông thôn, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt quy chuẩn, người dân nông thôn được sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn nói chung và tại các huyện nói năng động thời là soát, cập nhật danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>+ Về hiện trạng cấp nước nông thôn: Đơn vị tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo</p> <p>+ Về danh mục dự án đầu tư: Đã thể hiện trong báo cáo (theo nội dung tờ trình số 07/TTr-TTNS của sở NN và PTNT thành phố Cần Thơ ngày 14/01/2022 về việc đề xuất bổ sung, tích hợp các danh mục/dự án công trình đầu tư cung cấp nước sạch nông thôn và quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của thành phố Cần thơ giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn 2050</p>
5		<p>- Phòng chống thiên tai:</p> <p>+ Rà soát, bổ sung loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn thành phố; chuyển khoản 2, Mục VIII (trang 845) “Phân vùng núi ro đối với từng loại hình thiên tai” lên sau khoản 1, Mục IV (trang 80) “tác động của thiên tai” và là soát, bổ sung phân vùng núi ro thiên tai cho từng loại hình thiên tai để thuận tiện đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>+ Đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến phát triển riêng từng ngành (nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch, tài nguyên khoáng sản, đô thị và khu dân cư, kết cấu hạ</p>	<p>+ Phần Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai là kết quả tính toán theo các kịch bản dự báo trong tương lai nên tư vấn đề nghị giữ nguyên theo đầu mục để có đánh giá tổng quan theo các kết quả tính toán</p> <p>+ Trong báo cáo đã nêu rõ ảnh hưởng của từng loại hình thiên tai dẫn đến thiệt hại cho các ngành trong phần 2.4 mục 2 của báo cáo hợp phần PCTT và THỦY LỢI"</p>

		tầng,...) và tăng trưởng kinh tế nói chung của thành phố.	
	6	<p>+ Đánh giá tác động của việc phát triển kinh tế-xã hội làm gia tăng Tái ro thiên tai như: qua trình đô thị hóa nhanh, các khu dân cư tự phát, phát triển hạ tầng giao thông, khu công nghiệp,..</p> <p>+ Đánh giá (hiện trạng) khả năng chống chịu trước thiên tai của từng ngành trong hoạt động phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, giao thông, khu đô thị, khu dân cư,...(ví dụ khả năng chống chịu của các ngành trước ngập lụt do triều cường).</p> <p>+ Trên cơ sở các đánh giá nêu trên, xác định các nội dung phòng, chống thiên tai (theo quy định tại Điều 16 Luật phòng, chống thiên tai) lồng ghép vào quy hoạch phát triển riêng từng ngành, quy hoạch Thành phố nói chung và lựa chọn kịch bản phòng, chống thiên tai phù hợp với kịch bản phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	Trong mục Phân vùng rủi ro thiên tai đã xác định các vùng rủi ro ngập lũ có xét tới các điều kiện như quá trình đô thị hóa nhanh, dân cư phát triển và tác động của nước biển dâng để xây dựng nên bản đồ ngập lụt. Do đó các tác động trên đã được tính toán trong các kịch bản xây dựng bản đồ ngập lụt
	7	- Về “Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xác định vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ” tại mục VI (trang 314-316) đề nghị bổ sung các thách thức về bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên đất và đa dạng sinh học trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao, về tổ chức quản lý, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, phù hợp,...đối với đô thị loại 1 như thành phố Cần Thơ.	<p>Về hạ tầng thủy lợi, viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác đã được bổ sung đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức tại mục 4.Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại</p> <p>Về nguồn nhân lực chất lượng cao, tư vấn đánh giá là Cần Thơ có lợi thế về nguồn nhân lực do là nơi có lực lượng lao động có trình độ cao, tuy nhiên lại có điểm yếu là tỷ lệ di</p>

				<p>cư thuần ở mức âm do mất cân đối cung cầu trong lao động trình độ cao. Các điểm này đã được trình bày tại mục 1. Về phát triển kinh tế xã hội</p>
8	2.3 Về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	<p>a) Về phương hướng phát triển ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn.</p> <p>Sản xuất phải gắn với thị trường, theo tín hiệu thị trường, đề nghị phân tích, làm rõ định hướng thị trường nông, lâm, thủy sản thời gian tới trên cơ sở đánh giá cụ thể việc tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thời gian qua tại thành phố Cần Thơ làm cơ sở để cơ sở định hướng phát triển ngành nông, lâm thủy sản.</p>	<p>Về đánh giá tiềm năng thị trường nói chung đối với ngành nông nghiệp, liên danh tư vấn đã có đánh giá SWOT (Điểm mạnh, yếu, cơ hội thách thức) đối với hơn 20 ngành kinh tế khác nhau để xác định các ngành ưu tiên của Cần Thơ.</p> <p>Từ đó, tư vấn nhận định và định hướng Cần Thơ trở thành trung tâm về Kinh doanh nông nghiệp (chú trọng vào các hoạt động giá trị cao như Chế biến nông sản, Nghiên cứu, Bán lẻ, Nông nghiệp theo hướng dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị). Từ đó đưa ra các chiến lược cụ thể gắn với từng hoạt động.</p> <p>Với mục tiêu là trung tâm chế biến, logistics sản phẩm nông nghiệp của cả vùng ĐBSCL, những tín hiệu và đánh giá đối với thị trường nói chung sẽ chính là các đánh giá tiềm năng để phát triển nông nghiệp tại ĐBSCL và quy hoạch</p>	



				Cần Thơ đảm bảo thống nhất đối với định hướng toàn vùng.
--	--	--	--	--

	9		<p>+ Bổ sung Quy hoạch thành phố Cần Thơ là Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045.</p>	<p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm.</li> <li>- Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên</li> </ul>
--	---	--	--	---

	10		<p>- Chăn nuôi: + Chế biến thực phẩm chăn nuôi: Khuyến khích phát triển các nhà máy chế biến thực phẩm chăn nuôi áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại tại các trung tâm đầu mối và khu vực thuận lợi về vùng nguyên liệu để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, giá trị kinh tế cho xuất khẩu; đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh bảo quản hỗ trợ việc thu gom, trung chuyển, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi.</p>	<p>Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.2. Chăn nuôi, tại tiểu mục d. Giải pháp</p>
	11		<p>+ Chế biến thức ăn chăn nuôi: Phát triển mạng lưới cơ sở chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi công nghệ cao cung cấp cho các tỉnh nội vùng ĐBSCL; xây dựng một số xưởng chế biến bột cá, bột lông vũ thủy phân...có công nghệ, thiết bị tiên tiến nhằm giảm lượng nhập khẩu bột cá, bột đạm động vật, hạ giá thành thức ăn, khuyến khích các thành phần kinh tế từng bước xây dựng nhà máy có quy mô lớn và chất lượng sản phẩm cao; đầu tư các kho trữ có công suất 10.000 tấn/năm.</p>	
	12		<p>+ Giết mổ và chế biến thịt: Sắp xếp lại hệ thống cơ sở giết mổ theo hướng hạn chế và dần tiến tới xóa bỏ các cơ sở giết mổ thủ công, phân tán ở hộ gia đình và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung xa khu dân cư có trang bị hệ thống kiểm dịch và xử lý môi trường; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển cơ sở giết mổ và chế biến cấp đông tại chỗ. Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm đóng hộp với thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, đặt tại các khu công nghiệp.</p>	

	13		<p>+ Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất chăn nuôi thích ứng với thay đổi về điều kiện tự nhiên theo tiểu vùng sinh thái ngọt ở thượng nguồn và trung tâm của đồng bằng (trong đó có thành phố Cần Thơ); phát triển sản xuất chăn nuôi đa dạng,   theo hướng hiện đại và bền vững. Phát triển chăn nuôi gắn với quy hoạch giết mổ, sản phẩm sản xuất theo chuỗi, truy xuất được nguồn gốc.</p>	
	14		<p>- Thủy sản: + Nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn chế biến xuất khẩu thủy sản có quy mô lớn, phát triển chuỗi đại   lý phân phối, tiêu thụ sản phẩm thủy sản trên thị trường nội địa và quốc tế.</p>	<p>Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.3. Thủy sản, tại tiểu mục d. Giải pháp</p>
	15		<p>+ Tổ chức sản xuất hiệu quả theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp chế biến thủy sản, doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức tín dụng với nông dân nuôi trồng thủy sản. Xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản chủ lực.</p>	
	16		<p>+ Xác định mục tiêu, định hướng và xây dựng phương án tổng thể quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bao gồm: vị trí địa lý, diện tích, ranh giới và bản đồ khu vực dự kiến thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Phương án phân vùng chức năng của nguồn nước, sử dụng nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản.</p>	<p>Đơn vị tư vấn đã hoàn thành bản đồ này</p>

	17	2.4 Về phát triển hạ tầng thủy lợi	<p>- Làm rõ phương án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi cấp thành phố, định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi tại các quận/huyện gắn kết với tổng thể phát triển thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; làm rõ cách phân vùng thủy lợi, việc sử dụng bản đồ phân vùng thủy lợi theo nguồn Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải là chưa phù hợp đề nghị cần cân nhắc.</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo tại Phần VI, chương III, mục 2. Phương án phát triển hạ tầng thủy lợi. Tư vấn đã điều chỉnh lại nguồn bản đồ cho phù hợp.</p>
	18		<p>- Rà soát tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh và đạt tiêu chuẩn. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn chung và tại các quận/huyện, đồng thời rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn.</p>	<p>Về hạ tầng cấp nước nông thôn: Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo</p>
	19		<p>- Rà soát nhu cầu đầu tư và chức năng của các hồ chứa nước đề xuất; sự thống nhất, đồng bộ giữa đề xuất nạo vét 05 kênh trục và cấp 1 theo kết quả tính toán thủy lực (Bảng 194) và đề xuất tại Phụ lục Danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021- 2030 và làm rõ cơ sở đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu đối với các công trình nạo vét bổ sung và các công trình đề xuất khác.</p>	<p>Tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa</p>
	20		<p>- Rà soát danh mục đầu tư xây dựng và phải được tính toán kỹ trên cơ sở không gây tác động bất lợi đến cấp nước cho vùng bán đảo Cà Mau, hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi trong vùng và vùng lân cận.</p>	<p>Các dự án trong danh mục đầu tư đã được tính toán và đề xuất từ các dự án nghiên cứu trước đây và một số hạng mục được xác định từ các nghiên cứu trong giai đoạn hiện tại, tư vấn đã cập nhật và bổ sung</p>

	21	2.5 Về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu a) Phương án quản lý rủi ro:	- Đề nghị rà soát, bổ sung (khoản 1, mục VIII, trang 840) phương án quản lý Tủ ro thiên tai với tất cả các loại hình thiên tai được xác định tại phần hiện trạng phù hợp với từng vùng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16/9/2021.	Trong báo cáo tổng hợp chỉ nêu các nội dung chính về đánh giá hiện trạng và phân tích các rủi ro thiên tai. Tuy nhiên theo báo cáo HP16 có nêu cụ thể và đánh giá theo mẫu của văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16/9/2021
	22		- Xác định cụ thể mức đảm bảo phòng chống lũ, ngập lụt đối với các đô thị, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng, bảo vệ sản xuất.	Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi
	23		- Xác định cụ thể không gian thoát lũ của các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn đảm bảo thoát lũ tương ứng mức đảm bảo phòng, chống lũ; không ảnh hưởng đến thoát lũ của tuyến sông liên tỉnh và cả hệ thống sông.	Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi
	24		- Trên cơ sở xác định mức đảm bảo phòng, chống lũ, ngập lụt đối với từng khu vực, không gian thoát lũ của các tuyến sông trên địa bàn thành phố, đề xuất các phương án, giải pháp công trình, phi công trình, phát triển hệ thống đê điều.	Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi
	25		b) Về phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê - Mức đảm bảo phòng, chống lũ giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2050 phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch thành phố.	Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi
	26		- Xác định lũ thiết kế của tuyến sông có đê trên địa bàn, bao gồm lưu lượng lũ thiết kế và mực nước lũ thiết kế cho từng giai đoạn quy hoạch, xác định mực nước báo động để tổ chức hộ đê.	Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi

	27		<p>- Xác định cụ thể vị trí, diện tích các khu vực, công trình, nhà ở phải di dời; các khu dân cư tập trung hiện có được tồn tại, bảo vệ; các khu vực bãi sông có nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng công trình, nhà ở mới.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	28		<p>- Xác định các giải pháp kỹ thuật của phương án phòng, chống lũ như: xây dựng tu bổ đê điều; làm thông thoáng dòng chảy; tổ chức quản lý và hộ đê...</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	29		<p>- Dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu. - Các giải pháp tổ chức thực hiện, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	30		<p>- Xác định giải pháp quản lý, sử dụng bãi sông để đảm bảo thoát lũ, không gây sạt lở.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	31		<p>c) Phương án phát triển hệ thống đê điều Phương án phát triển đê điều trong dự thảo quy hoạch chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, căn cứ hiện trạng hệ thống đê điều, đề nghị: Bổ sung riêng phương án phát triển hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố trong mục 4 phần VIII</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	32		<p>- Bổ sung xác định nhiệm vụ, vị trí, các thông số kỹ thuật từng tuyến đê:          + Đê sông, đê bao phải đảm bảo an toàn ứng với mực nước lũ thiết kế và có giải pháp đảm bảo an toàn đê khi xa lũ; không ảnh hưởng đến quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và hệ thống sông.          + Phù hợp giữa các địa phương liên quan.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>

	33		<p>- Bổ sung nội dung: Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối hạ tầng trên tuyến đê; xác định diện tích đất dành cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê để điều chỉnh các giải pháp thực hiện; dự kiến các hạng mục ưu tiên thực hiện, nguồn lực thực hiện; dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	34		<p>d) Phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai</p> <p>- Bổ sung mục riêng về phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai trong mục 4 phần VIII.</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>
	35		<p>- rà soát, bổ sung về phương án kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai theo từng loại hình thiên tai trên địa bàn thành phố (lũ, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...); phương án bố trí quỹ đất nhằm sắp xếp, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai sạt lở bờ sông. Trong đó xem xét ưu tiên các dự án trong kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2021 trên địa bàn thành phố</p>	<p>Đã được đánh giá tại mục 6 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p>



	36	2.6 Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch	<p>Đề nghị nghiên cứu giải pháp, cơ chế chính sách huy động các nguồn lực khác ngoài Ngân sách để thực hiện các mục tiêu của quy hoạch như thành lập quỹ để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo điều 20, 21 Luật Thủy sản.</p>	<p>Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, liên danh tư vấn đã trình bày các nguồn kinh phí khác như Công tư PPP, vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài FDI và vốn từ các tổ chức Phi chính phủ tại mục I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư cho các dự án của thành phố, trong đó có các dự án phát triển nguồn lợi thủy sản.</p> <p>Theo quy định tại Điều 19 Nghị định 26/2019/NĐ-CP, nguồn tài chính cho Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gồm: Tiền từ các cá nhân và tổ chức, các nguồn tài trợ từ cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn tài chính khác... Các loại nguồn tài chính này đã bao gồm trong các nguồn vốn mà tư vấn đã trình bày phía trên.</p>
	37		<p>- Rà soát, tích hợp các công trình còn phù hợp trong các quy hoạch thuộc danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2013 của Chính phủ) vào quy hoạch tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Liên danh tư vấn đã rà soát và đảm bảo các nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được lồng ghép vào nội dung báo cáo.</p>

	38	2.7 Về danh mục dự án ưu tiên:	<p>- Nghiên cứu, rà soát, bổ sung danh mục các dự án theo từng ngành, lĩnh vực tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025.</p>	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được đảm bảo lồng ghép có chọn lọc trong nội dung báo cáo, bao gồm các định hướng phát triển liên quan tới phát triển nông nghiệp (trung tâm đầu mối nông nghiệp, canh tác bền vững, mô hình sản xuất hữu cơ an toàn kết hợp du lịch sinh thái, thủy sản bền vững...)</p> <p>Đối với Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025 có đưa ra chỉ tiêu phát triển tôm càng xanh (về sản lượng và diện tích) cho Cần Thơ. Tuy nhiên, sản phẩm tôm không phải thế mạnh cũng như sẽ không phải là sản phẩm chủ lực của Cần Thơ (cụ thể đã được thể hiện ở bảng Chỉ tiêu phát triển thủy sản đến năm 2030 nên các dự án cần tập trung đầu tư trong giai đoạn tới sẽ không bao gồm định hướng phát triển sản phẩm này.</p>
--	----	--------------------------------	--	--

	39	2.8 Về việc tích hợp quy hoạch	2.8 Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cơ bản hoàn thành Hồ sơ xây dựng 03 Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp (Lâm nghiệp; Phòng, chống thiên tai và Thủy lợi; Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản) và đang lấy ý kiến theo quy định. Đề nghị UBND thành phố Cần Thơ nghiên cứu, và soát các nội dung liên quan trong Đồ án Quy hoạch Tỉnh phù hợp với các dự thảo các Quy hoạch ngành quốc gia trên.	Liên danh tư vấn sẽ tiếp tục rà soát sau khi Quy hoạch ngành hoàn thành để đảm bảo tính hợp lý và tích hợp.
--	----	--------------------------------	--	---

#### 4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Văn bản	STT	Mục chính	Nội dung	Giải trình
Số: 1944/LĐTĐBXH- KHTC V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	1	2.1. Phần thứ nhất: Mở đầu	- Tại điểm 1.1. Các văn bản về công tác quy hoạch (trang 6-7): Đề nghị bỏ Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT, Thông tư số 113/2014/TT-BTC (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch).	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo cáo
	2		- Tại điểm 1.2. Các văn bản khác (trang 7-8) + Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số luật có điều chỉnh các nội dung liên quan nhiều đến việc lập và thực hiện quy hoạch thành phố Cần Thơ (ví dụ: Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp... liên quan đến phát triển nguồn nhân lực); Nghị quyết số 39/2001/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. + Đề nghị bỏ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN, Thông tư số 40/2017TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính... (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch).	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo tại mục 1.2 Các văn bản khác

	3	<p>2.2. Phần thứ hai: Nội dung quy hoạch thành phố</p> <p>a) Phần II.</p> <p>Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020</p>	<p>- Tại Mục III, Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội</p> <p>+ Tại điểm 1.3. Thực trạng lao động và việc làm (từ trang 163-169): Đề nghị bổ sung đánh giá về bổ sung đánh giá về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, giới tính; tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để thống nhất với cả nước và thống nhất với đánh giá tại ghi chú thứ tư trang 160; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung phân tích lực lượng lao động theo nhóm tuổi tại mục 1.3 Thực trạng lao động và việc làm.</p> <p>Đối với tỷ lệ lao động qua đào tạo, liên danh tư vấn lựa chọn sử dụng tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung (chỉ số được dùng trong niên giám thống kê để làm cơ sở so sánh với các địa phương khác). Tỷ lệ lao động qua đào tạo này sẽ tính đến cả trường hợp người lao động có bằng chứng chỉ hoặc chưa có bằng chứng chỉ.</p> <p>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp, được bổ sung tại phần Hiệu quả sử dụng lao động.</p>
--	---	---	---	--

4		+ Tại điểm 1.4. Mức sống và an sinh xã hội (trang 170-171): Đề nghị bổ sung về thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.	Liên danh tư vấn đã bổ sung nội dung tương ứng: - Chính sách hỗ trợ cho người có công với cách mạng - Chính sách tham gia bảo hiểm - Chính sách bảo hiểm thất nghiệp
5		+ Tại điểm 2.1. Giáo dục và Đào tạo (từ trang 171-189) Về giáo dục nghề nghiệp (tại điểm e, trang 174): Đề nghị bổ sung đánh giá về tổng quy mô tuyển sinh, đào tạo nghề của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố (các trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các chương trình đào tạo khác); mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo trong thời gian qua và các vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ quy hoạch.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
6		- Tại Mục V. Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này
7		+ Tại điểm 5.1 Hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 301-303): Đề nghị bổ sung đánh giá về phân bố không gian và hiện trạng sử dụng đất của hệ thống các cơ sở đào tạo của thành phố; sự liên kết và vai trò trung tâm đào tạo của vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này

	8		+ Đề nghị bổ sung đánh giá về các hạ tầng xã hội khác như: Trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở trợ giúp xã hội...	Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Đơn vị tư vấn đã đề cập và đánh giá chi tiết thực trạng của các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần II, mục V, 5
	9	b) Phần III. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển - Tại Mục I. Quan điểm phát triển (từ trang 326-333)	- Tại điểm 1.2. Các chỉ tiêu xã hội (trang 349): Đề nghị bổ sung chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ”.	Trong mục 1.2 Các chỉ tiêu xã hội, Liên danh tư vấn có trình bày tỷ lệ: "Lao động đã qua đào tạo đạt 85-90% vào năm 2030". Tỷ lệ này bao gồm cả các lao động có chứng chỉ và các lao động không có chứng chỉ. Mục tiêu lựa chọn chỉ tiêu này nói chung là để đảm bảo đồng nhất với các chỉ tiêu của các văn bản hướng dẫn quy hoạch khác và đồng bộ xuyên suốt toàn báo cáo.

	10	c) Phần IV. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng	<p>- Tại tiết d điểm 4 (trang 462-463) về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đề nghị bổ sung như sau: “Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của thành phố; chú trọng đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thích ứng với điều kiện sản xuất mới và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.</p> <p>- Tại điểm 4.6. An sinh xã hội (từ trang 484-488) đề nghị bổ sung như sau: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp phát triển thị trường lao động, kết nối chặt chẽ cung - cầu lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tạo việc làm gắn với nâng cao chất lượng việc làm và thu nhập của người lao động, trong đó chú trọng tạo việc làm cho thanh niên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đã ban hành, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, trong đó chú trọng nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số”.</p>	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung vào phần IV, mục II, 4.1.2 (tiết d) và phần IV, mục II, 4.6, mục 4.6.2. Giải pháp nâng cao mức sống và an sinh xã hội
--	----	--	--	---



	11	<p>d) Phần VI.          Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội          Tại Mục II.          Phương án phát triển hạ tầng xã hội</p>	<p>- Tại điểm 1 về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 595601): Đề nghị rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp) theo hướng củng cố, phát triển quy mô các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; xây dựng lực lượng lao động có chất lượng cao theo tiêu chuẩn thế giới và khu vực ASEAN; bổ sung, làm rõ về quy mô đào tạo, liên kết với hệ thống giáo dục quốc dân, mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của cả nước, phương án bố trí không gian phát triển, nhu cầu sử dụng đất và khả năng bố trí quỹ đất của thành phố cho mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; có giải pháp cụ thể để khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của thành phố và vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong từng thời kỳ.</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung mục tiêu và nguyên tắc phát triển giáo dục nghề nghiệp tại mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp</p>
--	----	---	---	--

12		<p>- Tại điểm 8. Hạ tầng an sinh xã hội (trang 616-617): Đề nghị chuyển nội dung về giáo dục nghề nghiệp lên ghép với nội dung về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp tại điểm 1 để tránh trùng lặp. Đồng thời, bổ sung phương án phát triển trung tâm dịch vụ việc làm, mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; trong đó, thể hiện rõ phương án phát triển về số lượng cơ sở, quy mô, không gian phát triển, quỹ đất của thành phố dành cho hạ tầng xã hội trong thời kỳ quy hoạch.</p>	<p>1. Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã điều chỉnh nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp lên mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp thuộc phần 1. hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp. 2. Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Đơn vị tư vấn đã đề cập và đưa ra phương án phát triển các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần VI, mục II, 8</p>
13	đ) Phụ lục A. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư (từ trang 906-980)	<p>Đề nghị rà soát, bảo đảm danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực hiện theo phân kỳ đầu tư trong thời kỳ quy hoạch (các dự án từ cấp liên huyện trở lên); đối với các dự án, công trình quy mô nhỏ (cấp huyện, xã...) có thể nghiên cứu để đưa vào các danh mục khác. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu về dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ về lao động, việc làm và trợ giúp xã hội để bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục rà soát và đảm bảo các dự án quan trọng đều được đề cập trong quy hoạch</p>

## 5. Bộ Quốc Phòng

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 463 BQP-TM V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-20030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 04 tháng 6 năm 2022	1	1, Quy hoạch thành phố Cần Thơ được lập theo Quyết định số 1056/QĐTTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quá trình tổ chức thực hiện, Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố đã tuân thủ quy trình lập quy hoạch, tích hợp cơ bản đầy đủ các nội dung, trong đó đã chủ động phối hợp với Quân khu 9 thực hiện cơ bản việc tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng vào Quy hoạch Thành phố. Các quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển cơ bản phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch; các giải pháp, cũng như nguồn lực tổ chức thực hiện về tổng quan bảo đảm tính khả thi; hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ cơ bản đủ điều kiện trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định.	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý.
	2	2. Để xác định các khu quân sự và lập Hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vận hệ thống quy hoạch tỉnh, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 1133/BQP-TM ngày 22/4/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp thực hiện. Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Bộ Quốc phòng đang tổ chức lập các quy hoạch ngành và các hợp phần quy hoạch của Bộ Quốc phòng và thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc phòng theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 202 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, Do vậy, quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quân khu 9 để kịp thời cập nhật đầy đủ các nội dung quy hoạch ngành của Bộ Quốc phòng và các nội dung tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho quốc phòng vào Quy hoạch thành phố, làm cơ sở để Bộ Quốc Phòng và UBND thành Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ giữa quản lý ngành với quản lý lãnh thổ, không làm ảnh hưởng đến thể trận	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Quân khu 9 để hoàn thiện Quy hoạch

		quân sự khu vực phòng thủ Công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	
	3	3. Trong khi Quy hoạch Thành phố chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng thực hiện kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội đã xác định tại các Quy hoạch thời kỳ 2011-2020 của Bộ Quốc phòng cho đến khi Quy hoạch Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị quyết số 751/2012/UBTVQH14 ngày 16/8/2017 về giải thích một số điều Luật Quy hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Bộ Quốc phòng để hoàn thiện Quy hoạch
	4	4, Bộ Quốc phòng giao Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo Bộ CHQS thành phố Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với Cơ quan lập quy hoạch Thành phố để thực hiện các nội dung liên quan đến tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn thành phố Cần Thơ vào Quy hoạch Thành phố theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9297/VPCP-CN ngày 06/11/2020 về tích hợp Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội vào hệ thống quy hoạch tỉnh và các quy định về tích hợp quy hoạch của Bộ Quốc phòng	Liên danh tư vấn tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Quân khu 9 để hoàn thiện Quy hoạch

## 6. Bộ Công An

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 1483/BCA-PCCC&CNCH V/v lập quy hoạch hạ tầng phòng cháy chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày	1	Trong quá trình tham gia thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch hoặc Báo cáo quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2011 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi chung là Báo cáo quy hoạch), Bộ Công an nhận thấy hầu hết các Báo cáo quy hoạch không có nội dung quy hoạch về hạ tầng PCCC hoặc có đề cập những nội dung chưa phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dẫn đến việc thẩm định kéo dài, gây khó khăn cho việc tích	Liên danh tư vấn Đã bổ sung nội dung PCCC trong báo cáo quy hoạch

5 tháng 5 năm 2022		hợp quy hoạch hạ tầng PCCC trong quy hoạch cấp tỉnh với quy hoạch ngành quốc gia.	
	2	<p>Yêu cầu quy hoạch cần:</p> <p>1. Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 và các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 136/2020/NĐCP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p>	Liên danh tư vấn Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định
	3	<p>2. Bố trí địa điểm đất xây dựng các công trình hạ tầng PCCC (như trụ sở doanh trại, công trình phục vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ) tại trung tâm các huyện, thành phố, các cụm công nghiệp, địa bàn trọng điểm nguy hiểm cháy nổ; bảo đảm thuận tiện về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc và đúng quy định của Quy   chuẩn Việt Nam 01:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư 22/2014/TT-BXD ngày 31/12/2014 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật số 07:2016/BXD.</p>	Trong quy hoạch đã đề xuất các địa điểm xây dựng các công trình hạ tầng PCCC
	4	<p>3, Quy hoạch hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC theo   Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an   toàn cháy cho nhà và công trình) và Thông tư liên tịch số 04/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.</p>	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định , quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC

	5	4. Quy hoạch hệ thống giao thông phục vụ công tác PCCC theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC
	6	5. Quy hoạch hệ thống thông tin, liên lạc phục vụ công tác PCCC theo quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.	Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.
Số: 2008 /BCA-ANKT V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ - 2021 2030, tầm nhìn đến năm 2050	7	'- Đề nghị rà soát, bổ sung căn cứ lập quy hoạch: Nghị quyết số 51NQ/TW ngày 05/9/2014 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 12CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn liên quan; Nghị định số 22/2001/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng; Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 22/2/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 02/01/2018 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; Quyết định số 2231/QĐTTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy và Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 13/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Liên danh tư vấn tiếp thu làm việc để hoàn thiện góp ý này

	<p>phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	
8	<p>'- Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực quan trọng trong quy hoạch một địa phương. Đánh giá mức độ phát triển của một địa phương phải trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có quốc phòng, an ninh. Dự thảo báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã có đề cập một số nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh như: quan điểm, mục tiêu về quốc phòng, an ninh; xác định các khu vực quốc phòng, an ninh... Tuy nhiên, trong dự thảo Báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ chưa có nội dung đánh giá thực trạng quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ (nội dung về quốc phòng, an ninh tại phần đánh giá thực trạng phát triển các ngành thuộc lĩnh vực xã hội của dự thảo báo cáo quy hoạch - trang 188, chỉ mới nêu những định hướng chung về công tác quốc phòng, an ninh) cũng như chưa xây dựng nội dung về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện các mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Rà soát, cụ thể hóa, lồng ghép nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh vào các nội dung, phương án quy hoạch thành phố, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh.</p>	<p>Vì hạn chế dung lượng đối với báo cáo tích hợp, liên danh tư vấn đảm bảo đã đưa những nội dung chính quan trọng nhất vào trong dự thảo. Tuy nhiên, các nội dung phát triển kinh tế và xã hội trong báo cáo được xây dựng để đảm bảo các tiêu chí này.</p>

	<p>9</p> <p>'- Với vai trò, vị trí là trung tâm phát triển của vùng đồng bằng sông   Cửu Long, quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Cần Thơ phải gắn liền với quan điểm, phát triển vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển vùng: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, biên giới, vùng biển và hải đảo”. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”.</p>	<p>Các quan điểm này đã được tích hợp và lồng ghép trong báo cáo tại mục IV. Quan điểm lập quy hoạch.</p>
	<p>10</p> <p>'- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau:  + Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho hoạt động quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 và điểm d khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37 và các giải pháp để thực hiện.  '+Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37.</p>	<p>Các định hướng về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 2.5 Quốc phòng, an ninh.</p> <p>Các chỉ tiêu phát triển về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 3. Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh.</p> <p>Phương án phát triển không gian được trình bày tại mục 4. Các khu quân sự, quốc phòng, an ninh.</p>
	<p>11</p> <p>Về quy hoạch sử dụng đất an ninh: Căn cứ Quyết định số 326/QĐTTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, chỉ tiêu quy hoạch đất an ninh</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp tục rà soát liên quan đến vấn đề này.</p>



	<p>của thành phố Cần Thơ nêu trong báo cáo quy hoạch thành phố đến năm 2030 (76ha) là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ số liệu đã được UBND thành phố Cần Thơ thống nhất tại văn bản số 1436/UBND-KT ngày 15/5/2020, hiện trạng tổng diện tích đất an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 68,4265 ha, trong khi theo dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 20+Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều   27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37.</p> <p>50, diện tích hiện trạng đất an ninh năm 2020 là 65 ha.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ rà soát, hiệu chỉnh   số liệu cho phù hợp.</p>	
12	<p>Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất an ninh trên toàn quốc. Đề nghị cơ quan tổ chức lập quy hoạch thành phố Cần Thơ quan tâm, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch diện tích đất an ninh trong những năm tới đảm bảo định mức sử dụng đất cho các đơn vị trong lực lượng Công an, trong đó: (1) Đất xây dựng trụ sở Công an xã với diện tích từ 0,1-0,2 ha; (2) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, sân bay, cảng biển với diện tích từ 2,0-2,5 ha; (3) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại các tuyến đường cao tốc bố trí tại các trạm dừng nghỉ với diện tích từ 0,5-1,0 ha. Sau khi Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an sẽ phối hợp UBND thành phố Cần Thơ rà soát, điều chỉnh phân bổ cụ thể diện tích đất an ninh cho phù hợp.</p>	Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục tích hợp sau khi có văn bản thông báo chính thức kết quả vấn đề này.

	<p>13</p> <p>Trong quá trình thực hiện, đề nghị khi triển khai quy hoạch xung quanh khu vực, các công trình liên quan an ninh, quốc phòng, các địa bàn trọng điểm chiến lược, cần lưu ý đến việc phê duyệt, quản lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài, người nước ngoài mua cổ phần, góp vốn đầu tư, “núp bóng” đầu tư vào các dự án bất động sản tại đây. Không để xảy ra tình trạng sau khi công trình, dự án đã quy hoạch, phê duyệt không thể triển khai hoặc triển khai chậm do có sự chồng lấn với các khu vực đất quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ chiến lược hoặc hình thành các “điểm nóng” về an ninh trật tự... tạo điều kiện cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động chống phá Đảng, Nhà nước.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến</p>
	<p>14</p> <p>'- Đối với việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics: + Dự kiến đến năm 2030, thành phố Cần Thơ sẽ phát triển nhiều khu cụm công nghiệp với diện tích lớn, trong đó có phát triển các cụm ngành thông qua việc tạo dựng các hành lang động lực thuộc tiểu vùng sông Mê Kông và mở rộng; khai thác dọc hành lang Đông Tây. Phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp là việc làm cần thiết phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình quy hoạch cần đặc biệt lưu ý đến các dự án, hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty nước ngoài, người nước ngoài để chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động đầu tư “núp bóng”, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước. Bên cạnh đó, cần có lộ trình cụ thể, không để xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội như khiếu kiện đên bù giải phóng mặt bằng, lợi ích nhóm, tham nhũng chính sách..., tạo cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng kích động hoạt động chống phá, gây mất ổn định chính trị, trật tự xã hội. Các cơ quan</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phòng cháy chữa cháy và quy hoạch các khu công nghiệp đã bao trùm các yếu tố này</p>

		quản lý cần giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp, tránh để xảy ra tình trạng một số khu công nghiệp đã đi vào hoạt động nhưng chưa đồng bộ trong đầu tư cơ sở hạ tầng (xử lý môi trường, bố trí phòng cháy, chữa cháy...), làm ảnh hưởng đến môi trường và công tác vận hành phòng cháy, chữa cháy khi có tình huống xảy ra.	
	15	'+ Thành phố Cần Thơ đã có đề án phát triển trung tâm logistics tại quận Cái Răng với 6 khu chức năng chính (đất kho bãi logistics, đất cảng hàng hóa, đất quản lý điều hành dịch vụ, đất lưu trú, đất hạ tầng kỹ thuật và đất cây xanh mặt nước), trở thành trung tâm logistics lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; vì vậy, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng đề phòng, chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại; đồng thời, bảo vệ lợi ích quốc gia của Việt Nam	Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển thương mại đã bao trùm các vấn đề này
	16	Về quy hoạch du lịch, thành phố Cần Thơ có tiềm năng để khai thác và phát triển du lịch gắn với hệ thống sông nước và du lịch sinh thái. Vì vậy, việc đặt mục tiêu phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP, trong đó có mục tiêu phát triển du lịch xanh, mô hình du lịch thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu là có cơ sở. Khi phát triển du lịch, cần quan tâm đến việc khoanh vùng, quy hoạch tổng thể, nhất là lưu ý đến vấn đề bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an ninh nguồn nước; phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương.	Liên danh tư vấn tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển du lịch đã bao trùm các vấn đề này

## 7. Bộ Tư pháp

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 45/6 BTP-PLDSKT   V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 ngày 14 tháng 5 năm 2022	1	1. Hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến (gồm: Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch thành phố Cần Thơ, hệ thống sơ đồ, bản đồ liên quan quy hoạch) đã đảm bảo đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý
	2	2. Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, rà soát, bám sát nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và bảo đảm thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nội dung theo yêu cầu tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017, Điều 28 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.	
	3	3. Nội dung quy hoạch thành phố Cần Thơ không có nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Đối với các nội dung chi tiết khác của Quy hoạch là những vấn đề chuyên môn sâu, mang tính kỹ thuật, không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do đó, Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể về các nội dung này. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tham khảo ý kiến	

		của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực về nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch tỉnh, đảm bảo sự liên kết, tính đồng bộ và hệ thống giữa các ngành, giữa các địa phương trong vùng, sự phù hợp của quy hoạch tỉnh được lập đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng có liên quan.	
	4	4. Đối với nội dung về giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quan tâm các giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, tăng cường thực hiện thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (nếu có thể); chú trọng đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách khả thi để bảo đảm thực hiện Quy hoạch..	Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, liên danh tư vấn đã trình bày các nguồn kinh phí khác như Công tư PPP, vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài FDI và vốn từ các tổ chức Phi chính phủ tại mục I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

## 8. Bộ Tài chính

<b>Văn bản</b>	<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giải trình</b>
Số: 5529 /BTC-NSNN V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ	5	'1. Đề nghị thành phố Cần Thơ căn cứ hướng dẫn về nội dung quy hoạch thành phố quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Chính phủ, nguyên tắc nêu tại Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch để lập Quy hoạch Thành phố theo đúng quy định.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý

2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	6	<p>2. Về giải pháp huy động vốn đầu tư thực hiện Quy hoạch (tr. 882 dự thảo Báo cáo tổng hợp):</p> <p>Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/07/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, theo đó, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ là 27.071,351 tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 7.619,151 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 19.452,2 tỷ đồng).</p> <p>Theo dự kiến của Thành phố, tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021-2025 là 37.000 tỷ đồng, cao gấp 1,37 lần tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ rà soát lại chỉ tiêu này để đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, đề nghị Thành phố rà soát, thuyết minh, phân kỳ chi tiết nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn, từng năm đối với từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư doanh nghiệp).</p>	<p>Hiện danh mục dự án ưu tiên đã thuyết minh phân kỳ kèm vốn đầu tư theo giai đoạn và ghi cụ thể nguồn vốn.</p> <p>Nguồn vốn huy động do tư vấn ước tính sử dụng mô hình theo các kịch bản phát triển. Đây là con số mang tính chất lý tưởng để đạt được phát triển. Tuy nhiên, dựa theo điều kiện thực tế, có thể điều chỉnh dựa theo năng lực tài chính tại thời điểm triển khai quy hoạch.</p>
	7	<p>3. Về các giải pháp thực hiện quy hoạch:</p> <p>Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ bổ sung giải pháp: Thực hiện rà soát việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, có hiệu quả, đồng thời khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>	<p>Nội dung này đã được cụ thể hóa tại phần VI. Giải pháp thực hiện liên quan đến các chính sách về đất</p>

	8	<p>'4. Về các đề xuất khác:          Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ (Nghị quyết hiệu lực từ 01/3/2022 và được thực hiện trong 05 năm); theo đó, tại Điều 8 Nghị quyết đã quy định về việc thành lập Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.          Tuy nhiên Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa có nội dung về Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ; vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ sung đánh giá tác động của Trung tâm nêu trên vào Báo cáo tổng hợp để việc đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của Thành phố được đầy đủ.</p>	<p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:          - Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm          - Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên</p>
--	---	---	---

## 9. Bộ Quốc phòng – Quân khu 9

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
CV số 1284/QK-TM ngày 15/6/2022 V/v cho ý kiến dự thảo quy hoạch   UBND Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	1	Đồng ý với báo cáo dự thảo Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể về nội dung cũng như phân trình bày bố cục của dự thảo quy hoạch. Khi xây dựng quy hoạch chi tiết từng hạng mục công trình, nếu có nội dung ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đề nghị UBND Thành phố Cần Thơ chỉ đạo các cơ quan, chức năng phối hợp với Bộ CHQS thành phố xin ý kiến Quân khu và Bộ Quốc phòng xem xét quyết định. Đồng thời phải chú ý xây dựng các công trình phải mang tính lưỡng dụng để vận dụng vào nhiệm vụ phòng thủ dân sự.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý.

## 10. Bộ Ngoại Giao

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 2338 /BNG-THKT V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	1	- Về nguyên tắc lập quy hoạch (trang 3), đề nghị rà soát, bổ sung nguyên tắc “phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và bổ sung vào phần VI. Nguyên tắc lập quy hoạch
	2	- Về căn cứ lập quy hoạch (trang 4), đề nghị rà soát, loại bỏ các văn bản không còn hiệu lực (Quyết định 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013), bổ sung các văn bản có liên quan như: Nghị quyết số 143/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;	Quyết định 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 tuy đã hết hiệu lực nhưng vẫn là một căn cứ để tư vấn trong quá trình lập quy hoạch tiến hành đối chiếu và so sánh, nhằm đảm bảo các mục tiêu phát triển là phù hợp, do đó, tư vấn vẫn giữ văn bản này. Các văn bản còn lại, tư vấn đã tích hợp vào báo cáo theo phân loại tương ứng tại mục 2.



	<p>Nghị quyết 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...</p>	<p>Các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng phát triển và các quy hoạch, kế hoạch.</p>
3	<p>Về các yếu tố quốc tế tác động đến phát triển của Thành phố (trang 10), đề nghị bổ sung một số dự báo về tình hình quốc tế, khu vực và tiểu vùng Mê Công; một số xu hướng toàn cầu đang tác động mạnh mẽ đến kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam như chuyển đổi số, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sự điều chỉnh chính sách của một số nước lớn. Từ đó, đánh giá các cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của Thành phố trong thời kỳ quy hoạch.</p>	<p>Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và đã bổ sung chi tiết và làm rõ hơn, từ đó trình bày các nội dung này trong phần I, chương III, mục 2.</p>

	4	<p>'- Về mục tiêu tổng quát (trang 86): bên cạnh gắn kết sự phát triển của Cần Thơ với các tỉnh trong khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị gắn kết sự phát triển của Thành phố với khu vực tiểu vùng sông Mê Công. Quy hoạch phát triển của Thành phố cần tính đến quy hoạch phát triển chung của tiểu vùng Mê Công để phát huy tối đa lợi thế, vị trí của Cần Thơ. Đồng thời, việc định hướng phát triển Cần Thơ thành một đô thị sinh thái cần cân nhắc thận trọng việc phát triển công nghiệp chế biến. Nếu phát triển công nghiệp chế biến một cách ồ ạt có thể ảnh hưởng, thậm chí không đạt được mục tiêu phát triển Thành phố trở thành một đô thị sinh thái. Cần Thơ cần tính toán, lựa chọn kỹ các ngành, dự án phát triển công nghiệp chế biến ở Thành phố để bảo đảm các yêu cầu về môi trường, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.</p>	<p>Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và đã bổ sung mục tiêu vào Phần III, mục IV, đồng thời rà soát và phân tích các nội dung liên quan xuyên suốt báo cáo.</p>
	5	<p>'- Về liên kết, hợp tác quốc tế (trang 189), đề nghị cân nhắc, bổ sung định hướng và một số giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố như sau: “Xác định phục vụ phát triển là nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố cần chú trọng hơn nữa về nội hàm phục vụ phát triển, bao gồm: tăng cường nội hàm kinh tế trong các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu - tham mưu, nắm bắt tốt các xu thế vận động, diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Đảng vào điều kiện đặc thù của Thành phố; tăng cường thu hút các nguồn lực về tri thức, vốn, công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thực thi và tranh thủ các cam kết quốc tế, nhất là các cam kết trong khuôn khổ các FTA như Hiệp định CPTPP, EVFTA,...; đồng hành, hỗ trợ các hiệp hội, doanh</p>	<p>Đơn vị tư vấn nhất trí với góp ý, đã thực hiện bổ sung trong Phần XIV, chương IV, mục 1.</p>

		ngiệp địa phương trong hợp tác, kết nối với các đối tác nước ngoài”.	
	6	3. Đề nghị Thành phố cần có chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản đặc trưng, trong đó có Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2013); bảo vệ, phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học tại các hệ sinh thái ngập nước tự nhiên như các cồn, cù lao trên sông Hậu...; quan tâm hơn nữa tới việc xây dựng các danh hiệu quốc tế, trong đó có danh hiệu UNESCO (tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo, thành phố học tập...).	Đơn vị tư vấn đã đưa ra những giải pháp chung, cũng như các giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực văn hóa, sinh học và phát triển thương hiệu cho TP Cần Thơ trong nội dung báo cáo tại Phần IV chương II tiêu mục 4.4.2 và Phần IV chương I mục 4.

## 11. Bộ Nội Vụ

Văn bản	STT	Nội dung	Giải trình
Số: 2776/BNV - CQĐP V/v góp ý Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 22 tháng 06 năm 2022	1	a) Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra nhiệm vụ: “tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp” <sup>1</sup> . Hiện nay, nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia chưa có nội dung về Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, vì vậy để có căn cứ thực hiện nhiệm vụ về quản lý và sắp xếp đơn vị hành chính của thành phố Cần Thơ, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung nội dung về đánh giá thực trạng, cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất phương án quy hoạch đơn vị hành chính thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong Quy hoạch thành phố.	Tư vấn thể hiện cơ sở lý luận và đề xuất phương án phân chia địa giới hành chính tại mục 3. Phân chia lại địa giới hành chính các quận huyện.

	2	b) Tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn. Theo đó, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ bổ sung, rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo Quy hoạch, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Tur vấn tiếp nhận phản hồi
	3	Mục VI Phần X “Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển”: Đề nghị bổ sung giải pháp về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành” theo hướng bám sát các nội dung, định hướng về công tác cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.	Liên danh tư vấn nhất trí tiếp thu góp ý và đã bổ sung các nội dung theo sát các nội dung, định hướng về công tác cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ tại Phần XIV, chương IV.

## 12. Bộ Giao thông vận tải

STT	Nội dung	Giải trình
	1. Nhận xét chung	

1	<p>- Đề nghị thuyết minh làm rõ phương án tích hợp các hợp phần trong quy hoạch thành phố: thứ tự đưa các hợp phần vào quy hoạch, hợp phần nào có trước, hợp phần nào có sau, khu vực cần hạn chế phát triển,... đảm bảo tính tiếp cận tổng thể từ trên xuống, tính liên ngành, liên lãnh thổ để tránh phải điều chỉnh các hợp phần nhiều lần; đồng thời, bổ sung định hướng các hành lang kinh tế của thành phố, dự kiến phân chia các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, khu du lịch ... làm cơ sở tổng hợp thành sản phẩm quy hoạch một cách hoàn chỉnh đảm bảo tính thống nhất đồng bộ và hiệu quả. Về mức độ chi tiết của quy hoạch, đề nghị thành phố Cần Thơ rà soát theo khoản 1, 2 Điều 27 Luật Quy hoạch; văn bản số 373/BKHĐTQLQH ngày 22/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh.</p>	<p>Liên danh tư vấn đã trình bày Quy trình pháp lý lập quy hoạch tỉnh theo Điều 19 Luật Quy hoạch và Điều 32, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP trong đó có nêu rõ quá trình các Sở ban ngành, các UBND quận huyện đưa nội dung vào quy hoạch và xem xét xử lý các vấn đề liên ngành liên huyện tại mục IX. Quy trình lập quy hoạch tại trang 24.</p> <p>Ba hành lang kinh tế mà Cần Thơ làm trung tâm bao gồm hành lang kinh tế Bắc Nam, Hành lang kinh tế Sóc Trăng – An Giang, Hành lang kinh tế Kiên Giang- Bình Dương. Các nội dung này được tích hợp vào trong báo cáo, làm cơ sở xây dựng không gian nêu tại mục 2. Quan điểm phát triển không gian trang 381.</p> <p>Về mức độ chi tiết nội dung quy hoạch, tư vấn hoàn thiện trên cơ sở những văn bản đã nêu.</p>
2	<p>- Thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, đề nghị thành phố Cần Thơ cần nghiên cứu các nội dung về kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; trường hợp có mâu thuẫn thì quy hoạch thành phố phải điều chỉnh theo các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được duyệt. Trong điều kiện hiện nay, một số quy hoạch cấp quốc gia chưa được phê duyệt nên Bộ GTVT đề nghị UBND thành phố Cần Thơ chỉ đạo các đơn vị liên quan phân tích, đánh giá tác động giữa quy hoạch thành phố với các quy hoạch cấp quốc gia này</p>	<p>Tư vấn tiếp thu góp ý. Nội dung xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông hiện tại tại mục 1. Kết nối giao thông, trang 572 phù hợp và tuân theo các Quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng mới nhất.</p>
	2.1. Về cơ sở pháp lý	
3	<p>Đề nghị bổ sung các quy hoạch cấp quốc gia về lĩnh vực giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể: Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021); Quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đã bổ sung các văn bản này tại mục 2. Các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng phát triển và các quy hoạch, kế hoạch trang 8.</p>

	năm 2050 (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021); Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021); Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1769/QĐTTg ngày 19/10/2021).	
	2.1. Về thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông a) Về đường bộ	
4	Đề nghị bổ sung đánh giá tình trạng khai thác, năng lực đáp ứng của các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ,... so với nhu cầu hiện hữu; phân tích, đánh giá chi tiết mạng lưới đường quốc lộ, đường tỉnh, đặc biệt là các điểm nghẽn về kết nối, tính thiếu đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông (giữa đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển,...) làm tăng chi phí logistics, tăng giá thành vận tải, giảm tính cạnh tranh; làm rõ căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện so với quy hoạch được duyệt	Tư vấn đã trình bày tổng hợp và trọng tâm những vấn đề chính về kết cấu hạ tầng đường bộ tại mục 4.1.1 Đường bộ, mục Các vấn đề chính hiện nay tại trang 253.
	b) Về đường sắt	
5	Đề nghị bổ sung nội dung về đánh giá quy hoạch đường sắt thời kỳ trước qua địa bàn thành phố Cần Thơ (Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015).	Tiếp thu góp ý, tư vấn đã bổ sung nội dung liên quan đến đánh giá tiến độ thực tế của việc nghiên cứu tuyến đường sắt Hồ Chí Minh - Cần Thơ theo Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 tại phần 4.1.5 Đường sắt trang 263.
	c) Về đường thủy nội địa và hàng hải	
6	Đề nghị điều chỉnh mục "Thực trạng các tuyến đường thủy nội địa và cảng, bến thủy nội địa" thành "Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa" để phù hợp với nội dung báo cáo quy hoạch; đánh giá tính kết nối với các tuyến đường thủy nội địa quốc gia của các luồng đường thủy nội địa địa phương; bổ sung các thông tin kỹ thuật về vị trí, quy mô các cảng thủy nội địa (hàng hóa, hành khách), các đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố; tập trung vào đánh giá hiện trạng và	Tư vấn đã điều chỉnh mục tên cho phù hợp như góp ý.  Về kết nối tuyến đường thủy nội địa, đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

	hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố; tách riêng và phân tích cụ thể đối với cảng biển Cần Thơ	
	d) Về hàng không	
7	Đề nghị cập nhật lại các số liệu khai thác tại cảng hàng không quốc tế Cần Thơ năm 2020 với sản lượng hành khách là 1.039.265 hành khách, sản lượng hàng hóa 8.306 tấn hàng hóa; rà soát và thống nhất sử dụng 01 thuật ngữ là cảng hàng không quốc tế Cần Thơ do trong hồ sơ còn sử dụng cả 02 thuật ngữ "cảng hàng không Cần Thơ" và "cảng hàng không quốc tế Cần Thơ"	Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa trong báo cáo
	đ) Về logistics	
8	Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển logistics trên địa bàn thành phố do trong hồ sơ chỉ nêu các nội dung về khó khăn thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng logistics trên địa bàn thành phố là nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, bất cập về hệ thống logistics hiện nay. Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng làm cơ sở để đề xuất định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong quy hoạch, bao gồm: hoạt động vận tải (số lượng phương tiện, sản lượng vận tải, thị phần vận tải v.v...); nguồn vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong giai đoạn vừa qua. Đối với thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường sắt, hàng không, đề nghị tập trung vào nội dung phân tích, đánh giá hiện trạng, các nội dung liên quan đến định hướng quy hoạch đề nghị chuyển sang mục phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.	Hiện trong báo cáo, tư vấn tách rõ 2 nội dung đánh giá liên quan đến logistics: - Đánh giá về dịch vụ hoạt động vận tải, doanh thu vận tải, dịch vụ logistics trên góc độ đóng góp cho kinh tế tại mục b và c của tiêu mục 3.2.2 Dịch vụ tại trang 128. - Đánh giá về hệ thống hạ tầng logistics với các điểm nghẽn được trình bày như một phần kết cấu hạ tầng giao thông tại mục 4.1.6 Logistics. - Đối với nội dung thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường sắt và hàng không: đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã rà soát chỉnh sửa tại Phần VI, Chương III, mục 1
	2.2. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông a) Về đường bộ	
9	Đề nghị điều chỉnh các nội dung liên quan đến đánh giá hiện trạng (tình hình đầu tư hệ thống đường tỉnh giai đoạn 2005 - 2020) lên mục hiện trạng của báo cáo, làm rõ căn cứ để đề xuất phương án quy hoạch các tuyến đường tỉnh theo từng thời kỳ; nghiên cứu hoàn thiện	Về tình hình hệ thống đường tỉnh: tư vấn đã điều chỉnh bỏ mục này.  Về nghiên cứu trực ngang dọc, cụ thể là tuyến nối từ Quốc

	<p>các trục ngang, trục dọc trong đó xem xét tuyến kết nối từ Quốc lộ 80 với Quốc lộ 61C, trục động lực Bắc - Nam để tăng cường kết nối giữa các khu công nghiệp, cụm công nghiệp vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông của thành phố xứng tầm đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long; chuẩn xác quy mô đầu tư và tiến trình đầu tư theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.</p> <p>Rà soát, bổ sung các nội dung theo yêu cầu tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg để đảm bảo tỷ lệ quỹ đất hạ tầng giao thông đường bộ đô thị đạt bình quân từ 16 - 26% so với quỹ đất xây dựng đô thị (phù hợp với loại đô thị theo khoản 2 Điều 42 Luật Giao thông đường bộ).</p>	<p>lộ 80 đến Quốc lộ 61C, trục động lực Bắc Nam: tư vấn đã làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông vận tải, các Sở ban ngành liên quan để thảo luận về vấn đề này. Hiện tại các trục ngang dọc của thành phố cơ bản đã có đủ các kết nối với trục Bắc Nam: 2 cao tốc, 1 trục nối liên huyện; trục Đông Tây- 1 cao tốc, 1 đường Vành đai phía Tây. Do đó, tư vấn và thành phố thống nhất sẽ đánh giá dựa trên nhu cầu thực tế và điều chỉnh bổ sung trục đường trong giai đoạn sau 2030.</p> <p>Mục tiêu về tỷ lệ quỹ đất dành cho giao thông được nêu tại Bảng 124 : Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của đô thị vào năm 2030 và 2050 (trang 410), phù hợp với yêu cầu tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg.</p>
10	<p>b) Về đường sắt</p> <p>Đề nghị cập nhật quy hoạch đường sắt trên địa bàn thành phố Cần Thơ (quy mô, tiến trình đầu tư...) theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Liên danh tư vấn đã trình bày nội dung quy hoạch về Tuyến đường sắt quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ tại mục 1.5 Hạ tầng đường sắt, trang 607 chi tiết đến hướng tuyến, ga Cái Răng, mở rộng đường dự kiến và vị trí TOD trong theo thời gian đầu tư.</p> <p>Về quy mô và tiến trình đầu tư, trong Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 không nêu rõ chi tiết về tiến trình đầu tư trong từng giai đoạn trước 2030 và 2030 nên tư vấn tóm gọn nội dung như trong báo cáo hiện tại.</p>
11	<p>d) Về đường thủy nội địa Bổ sung phân tích, cơ sở khoa học để làm rõ các tuyến thủy nội địa chính yếu do địa phương quản lý có vai trò quan trọng để ưu tiên nguồn kinh phí nạo vét, bảo trì (tuyến nào cần nâng cấp mở rộng, cầu nào trên tuyến nào đang không đảm bảo về tĩnh không, khoang thông thuyền để làm cơ sở đề xuất phương án tối</p>	<p>Tiếp thu góp ý, tư vấn tiếp tục rà soát nội dung này</p>



	uru); rà soát, xem xét nhu cầu để quy hoạch bổ sung các khu neo đậu, chuyên tải, tránh trú lụt, bảo cho các phương tiện thủy nội địa. Trong danh mục các dự án hạ tầng giao thông đề xuất, không có các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đối với các tuyến đường thủy nội địa chưa tương ứng với đánh giá tỷ trọng vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa chiếm ưu thế trên địa bàn thành phố Cần Thơ như trong hồ sơ	
12	đ) Về hàng không Bộ GTVT đã có tờ trình số 13833/TTr-BGTVT ngày 24/12/2021 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó cảng hàng không quốc tế Cần Thơ được quy hoạch giai đoạn 2030 - 2050 với công suất với 12 triệu hành khách/năm, diện tích sử dụng đất khoảng 702,23 ha. Vì vậy, đề nghị cập nhật số liệu này trong hồ sơ.	Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa trong báo cáo tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.4 và Phụ lục A.
13	e) Về logistics Bổ sung phân tích, cơ sở khoa học để làm rõ phương án quy hoạch các trung tâm logistics trên địa bàn thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu trong tương lai (hiện nay trong thuyết minh chỉ đề xuất trung tâm logistics trong cảng Cái Cui và nêu định hướng phát triển trung tâm logistics cảng biển và hàng không); số liệu dự báo làm cơ sở đề xuất quy hoạch trung tâm logistics Cần Thơ - phân khu cảng hàng không quốc tế Cần Thơ.	Tiếp thu góp ý, tư vấn tiếp tục rà soát nội dung này
	2.3. Một số nội dung góp ý khác	
14	- Đối với hệ thống bản đồ: đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Quy hoạch.	Tiếp thu góp ý, tư vấn tiếp tục rà soát và hoàn thiện nội dung này
15	- Đề nghị bổ sung thêm các nội dung quan điểm, mục tiêu và dự báo nhu cầu giao thông của từng lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2030 và đến năm 2050 làm căn cứ đề xuất phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có xét đến mối quan hệ kết nối vùng, liên vùng và Quốc tế; bổ sung phụ lục thống kê quy hoạch các điểm đầu nối với quốc lộ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại	Tiếp thu góp ý, tư vấn tiếp tục rà soát nội dung này

Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.	
--	--

### C. CÁC TỈNH THÀNH

STT	Nguồn	Tỉnh thành	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Công văn Số: 603/UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030,	An Giang	1. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, tiếp thu vào nội dung Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 các định hướng phát triển theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
2	tầm nhìn đến năm 2050 ngày 06 tháng 06 năm 2022		2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, bổ sung các giải pháp về hợp tác, liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là các lĩnh vực kết nối hạ tầng giao thông, phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại... giữa thành phố Cần Thơ và với tỉnh An Giang và các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.	Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ. Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

3			3. Tại trang 541-542 dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ, chưa có đề cập tuyến đường quốc lộ 91D (theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) dự kiến đi qua tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bổ sung, từ đó tạo điều kiện kết nối, hợp tác giữa các địa phương trong vùng.	Hiện đường quốc lộ 91D có điểm đầu là Đường N1, Vinh Gia, An Giang; điểm cuối là QL.61C, thị trấn Bảy Ngàn, Hậu Giang và chạy cập ranh Cần Thơ. Do đó, báo cáo dự thảo sẽ không đề cập phần này.
4	Công văn Số: 1948/UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 08 tháng 06 năm 2022	Bạc Liêu	Thông nhất dự thảo	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
5	Công văn số: 3461 /UBND-TH VN V/v Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ	Cà Mau	Ngày 02/4/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Đơn vị tư vấn rà soát, cập nhật vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 22 - 2030, tầm nhìn đến năm 2020 cho phù hợp.	Đơn vị tư vấn đã tích hợp đảm bảo quy hoạch phù hợp và thống nhất với quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long

	2021-2030, tầm nhìn đến năm 205 ngày 7 tháng 6 năm 2022			
6	Số: 5191/UBND - THKSTTH C	Long An	1. Về cơ bản, nội dung của dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ đã thực hiện đúng các quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
7	V/v góp ý dự thảo quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 13 tháng 6 năm 2022		2. Để nội dung của dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ được hoàn chỉnh hơn, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau: - Về hạ tầng giao thông: xem xét nên ưu tiên đầu tư các dự án giao thông mang tính liên vùng nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực. - Ngoài ra, cần xem xét quan tâm, chú trọng đến quy hoạch liên vùng, liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục đích khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các tỉnh Vùng đồng bằng sông Cửu Long và của từng địa phương trong Vùng nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; trọng tâm là phát triển nông nghiệp, sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản với quy mô lớn theo chuỗi giá trị.	Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ. Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

8	Số:828 /UBND- NCTH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 15 tháng 6 năm 2022	Hậu Giang	Thông nhất với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
9	Số 12 15 UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 ngày 18 tháng 6 năm 2022	Sóc Trăng	Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thống nhất với nội dung dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
10	Số: 3706 /UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành	Bến Tre	Ngày 01/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1454/QĐ  TTg, trong đó có Dự án tuyến đường bộ ven biển, với điểm đầu là Thành phố Hồ Chí Minh kết nối với các tỉnh ven biển của đồng bằng sông Cửu	Tư vấn tiếp nhận phản hồi

	<p>phố Cần Thơ thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn đến 2050 ngày 15 tháng 6 năm 2022</p>		<p>Long (Long An - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng). Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quan tâm phối hợp với các tỉnh trong Vùng kiến nghị với Trung ương ưu tiên bổ sung nguồn lực cũng như hỗ trợ đàm phán với các nhà tài trợ (vốn DPO) để sớm triển khai đầu tư tuyến đường bộ ven biển đã được phê duyệt. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực đầu tư các tuyến giao thông của thành phố Cần Thơ kết nối với tuyến đường bộ ven biển này để tạo sự kết nối đồng bộ, thông suốt và phát huy hiệu quả đầu tư toàn tuyến</p>	
11			<p>Ngoài ra, ngày 02/4/2022 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung các quan điểm, mục tiêu và định hướng của Nghị quyết vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ; đồng thời cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách để phát triển thành phố Cần Thơ xứng tầm là trung tâm kinh tế - xã hội của đồng bằng sông Cửu Long và là đầu tàu để kéo các địa phương trong Vùng cùng phát triển. Song song đó, nghiên cứu và đưa vào quy hoạch danh mục các công trình/dự án, đặc biệt là danh mục các dự án phát triển hạ tầng giao thông (ngoài danh mục các dự án đã có trong Quy hoạch hạ tầng giao thông Quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long) để tăng cường kết nối với các địa phương trong Vùng, nhằm khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thực hiện tốt chủ trương liên kết vùng trong thời gian tới.</p>	<p>Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ.</p> <p>Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.</p>

12	Số 1027/SKHĐ T-THKtKG V/v Góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh thống nhất với Dự thảo báo cáo và các tài liệu liên quan kèm theo	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
13	Số 1405/SKHĐ T-THQH V/v Góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 21 tháng 6 năm 2022	Tiền Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang thống nhất với Dự thảo báo cáo và các tài liệu liên quan kèm theo	Tư vấn tiếp nhận phản hồi
14		Đồng Tháp	2.1. Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng công phu, khối lượng thông tin đồ sộ, đa dạng. Dự thảo quy hoạch đã bám sát các	Tư vấn tiếp nhận phản hồi

			<p>quy định, hướng dẫn về lập quy hoạch tỉnh tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Nội dung dự thảo quy hoạch đã phân tích, đánh giá được các lợi thế, cơ hội cũng như các thách thức của thành phố Cần Thơ trong thời gian tới để từ đó có những định hướng xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp - dịch vụ, trung tâm cung ứng sản phẩm công nghệ cao của Vùng ĐBSCL. Ngoài ra, Dự thảo Quy hoạch đã thể hiện tầm nhìn dài hạn của thành phố nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế của địa phương, làm căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc thực hiện tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế - xã hội và tập trung vào một số nội dung cụ thể như: định hướng về không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ - thương mại; phương án phát triển đô thị, nông thôn; hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, cấp thoát nước; quy hoạch phát triển các lĩnh vực xã hội,...</p>	
15			<p>2.2. Về phương án phân bổ khoanh vùng đất đai (cụ thể tại bảng 153, trang 625 - 626), hầu hết các chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ xác định có chênh lệch so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025. Đề nghị nghiên cứu thêm nội dung này cho phù hợp với danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, các công trình trọng điểm của thành phố có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</p>	<p>Hiện tại có hai chỉ tiêu về sử dụng đất đang được các quy hoạch sử dụng: 1. Chỉ tiêu phân bổ đất đai do Thủ tướng chính phủ số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 được trình bày tại mục 1. Chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử</p>



				<p>dụng đất cấp Quốc gia phân bổ.</p> <p>Tuy nhiên, để có thể bắt kịp với tốc độ phát triển của thành phố và đạt được các mục tiêu cụ thể đã đặt ra, tư vấn đề xuất các chỉ tiêu theo định hướng mới. Mục tiêu là để đảm bảo quy hoạch SĐĐ hiện hữu đến năm 2025 theo đúng chỉ tiêu phân bổ của chính phủ, sau đó tiến hành chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong các giai đoạn sau để đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch mới.</p>
16			<p>3. Nội dung tham gia góp ý chi tiết:</p> <p>- Đề nghị bổ sung thực trạng mức độ xóa mù chữ (Khổ thứ nhất từ trên xuống, trang 160).</p>	<p>Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn bổ sung tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết chữ tại mục 1.2 Chất lượng dân cư và chất lượng lao động.</p>
17			<p>- Phân đánh giá hiện trạng đối với cấp THCS và THPT đề nghị xem xét bổ sung bảng thống kê trường, lớp, học sinh, số học sinh bình quân/lớp như của cấp Mầm non và Tiểu học hoặc nêu trong phần đánh giá để được rõ (trang 171, 173). Đồng thời rà soát, thống nhất số liệu trường học các cấp, như: Mục 2.1.1, trang 171, tổng số trường Mầm non và phổ thông là 446 trường (Mầm non: 171 trường; phổ thông 275 trường); Mục 2.1.5, trang 176, tổng số là 452 trường (Mầm non: 174; Tiểu học 173; THCS: 69; THPT: 36); bảng 51, trang 172, số trường Mầm non là 175; Mục 5.1, trang 301, Mầm non là 173</p>	<p>Về nội dung đánh giá hiện trạng đối với các cấp học, đơn vị tư vấn đã tích cực làm việc với các Sở ban ngành, tuy nhiên do tính đầy đủ của dữ liệu, nên việc trình bày dữ liệu của đơn vị tư vấn sẽ bị giới hạn. Mặc dù vậy, các nội dung đánh giá quan trọng, mang tính chiến lược cho</p>

		trường, Tiểu học: 174 trường,...; thống nhất thực trạng tên các Trung tâm cho phù hợp	giáo dục của TP Cần Thơ đều đã được phân tích và đánh giá.
18		Về giáo dục Đại học (Khổ thứ nhất từ trên xuống, trang 175): Bổ sung thứ hạng Trường Đại học Cần Thơ so với cả nước và số lượng trường đại học trên địa bàn Thành phố.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã triển khai bổ sung tại Phần II, chương III, tiểu mục 2.1.3 về thứ hạng Trường Đại học Cần Thơ so với cả nước và đã trình bày nội dung về số lượng trường Phần II, chương V, tiểu mục 5.1.
19		- Đề nghị điều chỉnh câu: “Hiện tượng này sẽ phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, mang đến tâm lý e ngại cho sinh viên với khiến việc đào tạo nghệ bậc trung cấp ngày càng khó thu hút học viên hơn” thành “Hiện tượng này... , mang ến tâm lý e ngại cho sinh viên, hiện việc đào tạo nghệ bậc trung cấp ngày càng khó thu hút học viên hơn.”	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Phần II, Chương III, tiểu mục 2.1.3.
20		- Về phương án phát triển hạ tầng cơ sở giáo dục: + Đối với cấp Tiểu học: Theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, cấp học này không có phòng giáo dục thể chất nên cần điều chỉnh các ph ng chức năng xây dựng bổ sung cho phù hợp (trang 596).	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Phần VI, chương IV, tiểu mục 1.2 theo nội dung của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.
21		+ Đề nghị xem xét sự cần thiết phát triển 01 “Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập” để hỗ trợ trẻ khuyết tật.	Về nội dung phát triển 01 “Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập” để hỗ trợ trẻ khuyết tật, phân nội dung mạng lưới an sinh xã hội đã quan tâm tới vấn đề này và sẽ đưa vào trong nội dung quy hoạch nếu có phát sinh nhu cầu thực tế.

22			Trong nội dung báo cáo tóm tắt, Phần đánh giá thực trạng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp: Bổ sung thêm giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, đại học, hiện chỉ nêu phần giáo dục nghề nghiệp (trang 65).	Trong báo cáo tóm tắt, đơn vị tư vấn đã trình bày nội dung này tại Phần II, chương III, tiểu mục 2.1.3.
----	--	--	--	---

#### D. HỘI THẢO CHUYÊN GIA NGÀY 04 THÁNG 07 NĂM 2022

##### 1. Đồng chí Trần Quốc Phương – Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư

STT	Nội dung góp ý	Tư vấn tiếp thu/giải trình
1	Tiếp thu tối đa ý kiến của các chuyên gia, đảm bảo hoàn thiện quy hoạch.	Tiếp thu góp ý, liên danh tư vấn đến thời điểm này đã tiếp thu có văn bản tiếp thu/ giải trình đối với ý kiến của tất cả các chuyên gia đã có văn bản.
2	Rà soát các thành phần hồ sơ đầy đủ, đảm bảo tuân theo các nghị quyết, quy định của trung ương... Chú ý cách diễn đạt khoa học, ngôn ngữ kỹ thuật nhất quán và phù hợp	Tiếp thu góp ý, tư vấn tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hóa tài liệu hồ sơ và ngôn ngữ khoa học cho phù hợp với quy định của pháp luật
3	Cần Thơ thuận lợi vì đã có quy hoạch vùng ĐBSCL, cần đảm bảo các định hướng quy hoạch phù hợp với quy hoạch vùng	Tư vấn tiếp nhận góp ý
4	Đánh giá cao ý tưởng quy hoạch, tiếp tục phát huy để hoàn thiện <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển không gian đô thị. Sông là mặt tiền của đô thị, gắn liền với đời sống người nông dân và phát triển thương mại du lịch đi kèm...</li> <li>- Tuân theo chỉ tiêu sử dụng đất phân khai của Bộ TNMT đến năm 2025, sau đó dần chuyển đổi theo đề xuất trong quy hoạch</li> </ul>	Tư vấn tiếp nhận góp ý

	<p>- Thận trọng với việc thay đổi địa giới hành chính. Nếu thấy đây là một quyết định có hiệu quả và khả thi, sẽ trình lên các cấp cao hơn.</p>	
--	---	--

## 2. Các chuyên gia

Ý kiến góp ý từ	STT	Nội dung góp ý	Tur vấn tiếp thu/giải trình
<p><b>GTVT-TS. Phạm Hoài Chung</b></p>	1	<p>(1). Điều quan trọng nhất trong Báo cáo QH, đề nghị nhóm tư vấn (đặc biệt là tư vấn nước ngoài, có nhiều kinh nghiệm) đưa chủ thuyết cụ thể tiếp cận QH TP Cần Thơ theo hướng tổng thể, đa ngành, để có thể giải quyết vấn đề một cách toàn diện các thách thức hiện nay và định hướng chiến lược cho sự phát triển dài hạn của TP Cần Thơ đến năm 2050.</p>	<p>Tư vấn tiếp nhận ý kiến</p>
	2	<p>+ Cần có chủ thuyết phát triển TP Cần Thơ 2030/2050 là gì để theo đó giao thông vận tải sẽ phát triển để đáp ứng phù hợp. <i>Hiện trong báo cáo Phần III, Quan điểm, mục tiêu và Phương án phát triển trang, đây là phần rất cần đưa ra ý tưởng của các tư vấn quốc tế, những ý tưởng mới, đột phá thì chưa rõ và vẫn theo cách lập quy hoạch truyền thống là: (1) dựa vào 3 trụ cột: Kinh tế - Xã hội – Môi trường không mới; (2) dựa vào NQ120 và (3) NQ59 và TP Cần Thơ là “Trái tim của Vùng” ....cần ở đây là tư duy đột phá, quan điểm mới, sáng tạo và định hướng cho sự phát triển dài hạn của Tp Cần Thơ là chưa có. <u>Do đó, đề nghị tư vấn quốc tế làm rõ và nổi bật hơn điểm này.</u></i></p>	<p>Trong việc phát triển nội dung quy hoạch, 2 trụ cột chính mà đơn vị tư vấn luôn đảm bảo triển khai xuyên suốt hệ thống ý tưởng và nội dung đó là tính hài hòa giữa ý tưởng mới, mang tính đột phá với thực tế, thực trạng phát triển và đường lối chủ trương để đưa ra những định hướng, phương án phát triển phù hợp; với mục tiêu chính là quy hoạch mang đầy đủ các yếu tố về sự phù hợp, sự đột phá, đặc biệt là tính khả thi so với nội tại, tiềm năng của TP Cần Thơ và các điều kiện ngoại cảnh trong nước và quốc tế. Trước hết, với những kinh nghiệm trong quy hoạch các tỉnh thành khác tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các yếu tố cơ bản như chủ thuyết phát triển</p>

		vẫn phải đảm bảo đồng nhất với tầm nhìn của Trung Ương, mà cụ thể ở đây là Nghị Quyết 59; tiếp đó, các nội dung đi sâu hơn về phương pháp, về phân tích, đánh giá, định hướng và phương án phát triển sẽ là những nội dung mà tính đổi mới, sáng tạo được thể hiện rõ ràng hơn.
<b>3</b>	(2). Các số liệu thống kê (mục 4, trang 14) đề nghị tư vấn cập nhật thêm tối thiểu đến năm 2020 (hiện đang lấy đến 2019, tuy nhiên vẫn cần bổ sung cập nhật thêm để có đánh giá khách quan cho cả giai đoạn, mặc dù 2020, 2021 sẽ có tác động của dịch bệnh covid cần được xem xét trong khi chạy các mô hình).	Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu góp ý và sẽ tích cực phối hợp với các Sở ban ngành để thực hiện cập nhật những dữ liệu mới nhất. Trong báo cáo, đơn vị tư vấn luôn cố gắng đảm bảo tính chính xác, khách quan và hiệu quả trong phân tích, đánh giá.
<b>4</b>	(3). Tại mục 2.2.8 Phương pháp dự báo phát triển, trang 20-21, BCTH chưa nêu đủ nội dung dự báo các chỉ tiêu ngành/lĩnh vực có 09 nội dung chỉ tiêu, nhưng thiếu chỉ tiêu dự báo nhu cầu vận tải: đề nghị tư vấn bổ sung phần dự báo nhu cầu vận tải 2025, 2030 làm cơ sở để đề xuất qui mô công trình phù hợp và luận giải được sự cần thiết đối với các tuyến đường giao thông trong báo cáo QH đề xuất ra.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện báo cáo
<b>5</b>	(4). Mục 2.1.3 trang 11, BCTH về văn bản pháp lý: đề nghị bổ sung thêm các căn cứ của các QH đường thủy nội địa, đường sắt, cảng biển cũng được TTCP phê duyệt cùng thời điểm trong năm 2021 của ngành GTVT và sửa nội dung trích dẫn QĐ1454/QĐ-TTg ngày 1/9/2021 nhưng ghi sai năm tầm nhìn quy hoạch 2030 (2050);	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa tại Phần thứ nhất, chương VII, mục 2.
<b>6</b>	(5) Phân tích mục c, trang 130, BCTH về dịch vụ logistics xem xét lại sự mâu thuẫn giữa số liệu hàng hóa qua cảng biển Cần Thơ và khu bến Cái Cui để phù hợp với quy hoạch cảng biển Việt Nam vừa được TTCP phê duyệt tại QĐ 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021; đồng thời đồng nhất thời	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu và làm việc với Sở liên quan để hoàn thiện báo cáo

	điểm so sánh số liệu, không đề tình trạng số năm 2018, chỗ khác lại đưa tiêu chí số liệu năm 2019, 2020; đề nghị tư vấn đánh giá cảng biển Cần Thơ gồm 03 khu bến chính Cái Cui; Hoàng Diệu, Bình Thủy và Trà Nóc – Ô Môn thay vì 02 là không chính xác.	
7	(6). Phần đánh giá thực hiện QH quốc lộ, mục 4.1.1 trang 251, BCTH có phân tích trên địa bàn TP tỷ lệ thực hiện quy hoạch rất thấp về chỉ tiêu quốc lộ là 1/5 tuyến (đạt 20%) là sai so với số liệu tại Bảng tổng hợp hệ thống giao thông đường bộ (bảng 79), tư vấn cần đánh giá lại làm cơ sở hoạch định QH đến 2030, 2050 cho chính xác. Trong cùng 1 trang 251, thì số lượng quốc lộ lúc thì 05 tuyến, lúc thì 06 tuyến	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa tại Phần II, chương V, tiểu mục 4.1.1.
8	(7). Đối với cảng biển hàng hóa, tư vấn cần cập nhật QH cảng biển 1579/QĐ-TTg do chưa chính xác về định hướng phát triển các khu bến Cái Cui, Hoàng Diệu, Trà Nóc, đề nghị bám sát và tuân thủ QH ngành quốc gia về cảng biển đã được TTCP phê duyệt, <i>đặc biệt nhấn mạnh khu bến Cái Cui kết hợp tiếp chuyển hàng hóa cho Cam-pu-chia trên hàng lang vận tải thủy trên sông Hậu</i> . Đồng thời trong báo cáo tổng hợp hiện mới chỉ có định hướng cảng biển hàng hóa, đề nghị bổ sung thêm định hướng quy hoạch cảng khách với cảng khách quốc tế Cần Thơ, tuyến bờ ra đảo, tuyến du lịch nội địa kết hợp với du lịch quốc tế đi Cam – pu – chia.	Về nội dung định hướng phát triển cảng biển, đơn vị tư vấn trình bày tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.3, bao gồm cả nội dung về cảng hàng hóa và cảng khách. Với nội dung cảng khách quốc tế Cần Thơ, giai đoạn 2021 - 2030 kêu gọi đầu tư theo quy hoạch là bến cảng biển, chức năng phục vụ các tuyến vận tải khách nội địa và quốc tế.
9	(8) Trong báo cáo đang thiếu các số liệu dự báo nhu cầu vận tải hàng hoá, hành khách đến năm 2030, 2050, đề nghị tư vấn bổ sung dự báo làm cơ sở biện luận và hoạch định phát triển mạng lưới đường bộ, cảng thủy nội địa,... và xác định được qui mô các công trình giao thông như trong báo cáo tổng hợp đang đề xuất.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện báo cáo

10	(9) Phân tích SWOT trang 274, BCTH cần bổ sung thêm thách thức: suất đầu tư các công trình giao thông của Vùng thường cao hơn 1,3-1,5 lần so với các Vùng khác; nguồn nguyên vật liệu phục vụ thi công ngày càng khó khăn: do phải đối mặt với những tác động không nhỏ và khôn lường từ biến đổi khí hậu và các hoạt động ở thượng lưu, với mực nước biển dâng và xâm nhập mặn ngày càng khốc liệt. Cần Thơ cũng như các tỉnh vùng ĐBSCL thuận lợi phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản nhưng lại là nơi nghèo nàn tài nguyên khoáng sản. Do nguồn nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng ở vùng ĐBSCL là thách thức rất lớn.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung nội dung này tại Phần II, chương VI, mục 1.4.
11	(10) <b>Phần mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu hạ tầng, trang 408</b> do Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc trung ương, trung tâm Vùng ĐBSCL tư vấn đang gộp chỉ tiêu đất giao thông và giao thông tĩnh là chưa phù hợp, cần tách riêng tỷ lệ đất giao thông tĩnh chiếm bao nhiêu % để có cơ sở quy hoạch phát triển, đồng thời bổ sung thêm chỉ tiêu mật độ mạng lưới VTHKCC và chỉ tiêu đảm nhận của VTHKCC. Cần lưu ý đánh giá và xác định mục tiêu phát triển hạ tầng phục vụ cho phương tiện điện đô thị (trạm sạc, trung tâm điều hành,...) trong giao thông đô thị TP Cần Thơ đến 2030/2050.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện báo cáo
12	(11) Một số lưu ý: hàng lang vận tải theo trục Bắc-Nam cơ bản đang hình thành Trục ngang: 02 cao tốc Tp HCM - Cần Thơ- Cà Mau (qua cầu Cần Thơ 2) thuộc tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông và tuyến cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi thuộc Cao tốc Bắc Nam phía Tây (qua cầu Vàm Cống) và tuyến QL80 đây là lợi thế lớn nếu Cần Thơ tận dụng được để gom hàng hóa trên 02 trục cao tốc, 1 quốc lộ gom hàng hóa từ các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Bạc Liêu về cảng biển Cần Thơ, tập trung chủ yếu cho khu bến Cái Cui, tuy	Về ba nội dung cụ thể trên, đơn vị tư vấn đã triển khai trong báo cáo, cụ thể như sau: Thứ nhất, về các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn Cần Thơ: Nội dung này đã được đưa ra ở nhận định về vướng mắc hiện tại của từng loại hình vận tải và của Cần Thơ nói chung tại Phần II, chương V, tiểu mục 4.1.

	<p>nhiên, nếu tổ chức logistics không tốt thì toàn bộ lượng hàng hóa các tỉnh này sẽ tiếp tục đi về cảng biển TP HCM và Đông Nai. Dự báo lượng hàng hóa này khoảng 12-15 triệu tấn/năm. Đây là cơ hội/thách thức lớn trong việc tổ chức kết nối GTVT và chuỗi cung ứng logistics của TP.</p> <p>Trục dọc: chủ yếu là tuyến cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng kết nối hàng hóa từ cửa khẩu Khánh Bình (An Giang) và QL 91, 91B, Nam Sông Hậu, cần chú trọng hướng kết nối này cùng với tuyến vận tải xuyên biên giới từ cảng Phompenh mới về Cái Cui đặc biệt là kênh tắt Quan Chánh Bộ được nâng cấp cải tạo sẽ gom hàng hóa từ Cam – pu – chia về Cảng Cái Cui (khi có dịch vụ hậu cần cảng biển tốt) và đi quốc tế nội Á.</p> <p>Do đó, thống nhất nhận định nhiệm vụ trọng tâm do tư vấn đưa ra tại mục VI, trang 414 về phát triển KCHT và tăng cường kết nối vùng, liên vùng, tuy nhiên cần phải tách thành 03 nội dung cụ thể: 1) làm rõ hơn trọng tâm phải giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn Cần Thơ; 2) đồng thời phải kết hợp các các tỉnh trong vùng giải quyết kết nối liên kết vùng mới đảm bảo tính đồng bộ của Quy hoạch; 3) phát triển hạ tầng logistics cảng biển, hàng không.</p>	<p>Thứ hai, BCTH đã có đề xuất các chiến lược phát triển kết nối nói chung và các định hướng nước ngoài Phần VI, chương III, tiểu mục 1.7.</p> <p>Thứ ba, các định hướng phát triển hạ tầng logistics và kết nối liên vùng chi tiết đã được định hướng trong phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.6</p>
13	<p>(12) Phương án phát triển KCHTGT đường bộ, trang 596-597, BCTH cơ bản đã cập nhật 05 QH ngành quốc gia, tuy nhiên tư vấn chưa cập nhật đủ việc khai thác hệ thống cao tốc, chiều dài cao tốc Bắc – Nam phía Đông Tp HCM- Cần Thơ – Cà Mau đang sai chiều dài, đánh giá nhầm lẫn.</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa nội dung này tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.1.1</p>
14	<p>(13) Cần có phương án Quy hoạch TOD (lấy đầu mối giao thông làm trọng tâm) trên cơ sở lấy ga đường sắt quốc gia TP HCM- Cần Thơ tại Ô Môn làm trung tâm kết nối với tuyến đường sắt đô thị của Thành phố và các tuyến đường bộ đô thị.</p>	<p>Về phương án Quy hoạch TOD, TOD đã được xác định quy hoạch xung quanh ga Cái Răng thay vì tại Ô Môn vì yếu tố khoảng cách Ô Môn quá xa, trong khi xác định phát triển Cần Thơ về cấu trúc đô thị</p>



			gồm nhiều đô thị để tập trung phát triển với một số chức năng riêng biệt. Do đó, chọn Cái Răng là đô thị gắn với TOD (phân khu số 2) đảm bảo kết nối giao thông, mật độ dân số để tạo thành khu dân cư...
<b>15</b>	(14) Mục 1.6 Hạ tầng logistics, trang 606, BCTH tư vấn không đưa ra được thêm vị trí trung tâm logistics nào ngoài quyết định 1012/QĐ-TTg trước đây, mà logistics là 01 trong những ngành nghề được coi là động lực hút hàng hóa của Vùng tại TP Cần Thơ, do đó cần xem xét thêm, dự báo nhu cầu để tương xứng với vai trò của ngành logistics tại Cần Thơ. Đồng thời, sửa lại lập luận trung tâm logistics đặt tại Cái Cui (KCN Hưng Phú, Tân Phú, Cái Răng) với diện tích 242ha là diện tích toàn KCN, nên chưa chính xác, trung tâm logistics hạng II, quy mô chỉ từ 30ha-70ha.		Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu và làm việc với Sở liên quan để hoàn thiện báo cáo
<b>16</b>	(15) Báo cáo còn rất nhiều lỗi chính tả		Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát
<b>17</b>	(16) Tài liệu tham khảo: nên bỏ mục 14: Tỉnh ủy Cần Thơ; bỏ mục 12: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập QH (cái này không thể tham khảo mà là nội dung chính để thực hiện); mục 18: các tài liệu khác?		Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát
<b>18</b>	(17) phần kinh nghiệm thế giới báo cáo viết khá dài, lan man chưa trọng tâm những nội dung có thể phù hợp để định hướng quy hoạch phát triển cho TP Cần Thơ đến năm 2030/2050, ví dụ như trung tâm đô thị sân bay quốc tế Cần Thơ; cụm công nghiệp cảng và đô thị cảng Cái Cui (không rõ qui mô và kinh nghiệm các đô thị thế giới không tương đồng, bản thân Cái Cui theo QH cảng biển cũng chỉ là một khu bến trong cảng biển Cần Thơ)		Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát
<b>19</b>	(18) Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng, liên vùng. Trang 606 cần viết lại, nội dung lan man, không đi		Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát

		vào vấn đề cần phân tích là giao thông kết nối, lẫn lộn giữa các hàng lang vận tải như: hàng lang HCM, Bình Dương, ĐBSCL không rõ là hành lang gì và không phù hợp với 30 hành lang vận tải quốc gia.	
	<b>20</b>	(19) Tư vấn cần nghiêm túc rà soát các kinh nghiệm thế giới và bài học cho Cần Thơ như: Tham khảo Lagos (Nigeria) kế thừa nền tảng có sẵn để phát triển hướng đi mới ..... nói về tổ chức vận tải BRT; nhưng trong phần bài học cho thành phố là TP Cần Thơ có nhiều tiện lợi về giao thông, thừa hưởng nền tảng địa lý bao gồm sông ngòi và đồng bằng lớn...không có chút logic nào trong phần phân tích, tương tự còn nhiều nội dung như vậy (trang 607, BCTH).	Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát
	<b>21</b>	(20). Danh mục dự án ưu tiên đầu tư : Đề nghị tư vấn rà soát, thống nhất danh mục, thứ tự, nội dung của danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo đúng quy định và phù hợp với các nội dung quy hoạch.	Tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát
<b>Du lịch- PGS.TS. Phạm Trung Lương</b>	<b>1</b>	Các định hướng chính trong Quy hoạch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được đưa ra gồm: phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù; Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020 với trọng tâm phân tích hiện trạng sự phát triển của các ngành: nông , công nghiệp và dịch vụ; thực trạng một số ngành, lĩnh vực xã hội; phân tích SWOT (Điểm mạnh - Điểm yếu, Cơ hội - Thách thức) đối với một số lĩnh vực. Như vậy có thể thấy về cơ bản những định hướng phát triển TP. Cần Thơ trong thời kỳ quy hoạch được đề xuất là có căn cứ khoa học, thực tiễn và về cơ bản là khá phù hợp với đặc điểm, tiềm năng và vị thế của địa phương. Báo cáo ĐMC cũng đã được thực hiện phù hợp với quy	Tư vấn tiếp nhận phản hồi

		định, góp phần làm rõ những tác động của quy hoạch đến môi trường và đề xuất được những giải	
<b>2</b>	1. Một số vấn đề chung của quy hoạch 1.1. Về đánh giá thực trạng phát triển Nội dung II “Đánh giá về điều kiện xã hội” (trang 163-167) trong Phần II về “Đánh giá thực trạng phát triển KT-XH” nên cân nhắc chuyển lên Mục 1 “Đánh giá các yếu tố, điều kiện tự nhiên và tài nguyên phát triển” để đảm bảo tính hệ thống và logic. Sau khi đánh giá về tiềm năng và điều kiện phát triển (cả về tự nhiên và KT-XH) cần xác định rõ lợi thế so sánh của TP. Cần Thơ trong phát triển trên bình diện vùng ĐBSCL, cả nước cũng như khu vực		Về sắp xếp các đề mục, đơn vị tư vấn tuân thủ theo điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Nội dung về "Đánh giá về điều kiện xã hội" thuộc nội dung của Phần II "Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn".
<b>3</b>	- Cần bổ sung đánh giá SWOT cho phát triển KT-XH chung của TP. Cần Thơ thay cho nội dung Mục VI “Đánh giá nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ L-5 hội, thách thức” cho một số lĩnh vực: KT-XH, hệ thống nông thôn đô thị, hệ thống khu chức năng (?) và hệ thống hạ tầng bởi KT-XH đã bao hàm tất cả các 7 . lĩnh vực khác nhau.		Về nội dung này, đơn vị tư vấn tuân thủ theo điểm 2, điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, do đó phần "Đánh giá, nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ " như hiện tại là cần thiết và đầy đủ cơ sở.
<b>4</b>	- Sau phân tích hiện trạng, cần bổ sung xác định các “Điểm nghẽn phát triển” của TP. Cần Thơ thời gian qua. Đây chính là căn cứ thực tiễn để đề xuất những định hướng và giải pháp cần được ưu tiên tập trung cho phát triển Cần Thơ thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		Dựa trên nghiên cứu, phân tích và đánh giá hiện trạng của TP Cần Thơ, những nội dung liên quan tới điểm nghẽn phát triển đã được lồng ghép trong Dự thảo tại mục 1.2 và 4, chương VI "Đánh giá, nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ" thuộc nội dung phần II. Điểm nghẽn chính cần được tháo gỡ

			<p>thuộc 2 phạm trù chính: chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng.</p> <p>Cụ thể, về nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn hạn chế là một điểm nghẽn phát triển lớn của thành phố. Tuy có trình độ lao động cao nhất trong khu vực, nhưng Cần Thơ vẫn chưa bắt kịp các tỉnh thành đi đầu trên toàn quốc về đào tạo và năng suất lao động (thấp hơn TP.HCM 40%). Về hạ tầng, kết cấu hạ tầng của Cần Thơ so với 15 năm trước tuy có nhiều tiến bộ nhưng so với nhu cầu đặt ra chưa đảm bảo, đặc biệt là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, kết nối giao thông khu vực còn yếu kém, chất lượng thấp, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh.</p>
5		<p>1.2. Về “Tầm nhìn” và định hướng phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050</p> <p>- Trước hết cần bổ sung phân tích bối cảnh phát triển KT-XH của TP. Cần Thơ trong giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Bối cảnh này phát triển quốc tế, khu vực và trong nước sẽ có những ảnh hưởng tác động trái chiều đến sự phát triển của TP. Cần Thơ</p>	<p>Đơn vị tư vấn đã có nghiên cứu, phân tích và đánh giá trên đa phương diện về bối cảnh phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của TP Cần Thơ với 3 mốc phát triển chính: (1) Xuất phát điểm hiện tại (2) Mục tiêu năm 2030 và (3) Tầm nhìn tới 2050, được trình bày trong phần "Lộ trình phát triển cho Cần Thơ". Bối cảnh này là sự tổng hòa của cả các điều kiện, tiềm năng nội tại và các cơ hội, thách thức đến từ ngoại cảnh trong nước và quốc tế (đã trình bày tại phần "Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển thành phố"), từ đó rút ra định hướng, những ưu tiên phát</p>

		triển và yếu tố quyết định thành công để thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ của TP trong giai đoạn tới.
6	- Cần luận chứng rõ hơn để xác định rõ một số ngành, lĩnh vực có vai trò trụ cột và mũi nhọn cần được ưu tiên đầu tư phát triển để đảm bảo việc đầu tư không dàn trải trong điều kiện nguồn lực cho phát triển của thành phố còn hạn chế. Việc xác định những ngành, lĩnh vực đó trước hết phải dựa trên tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương và tiếp đến là phù hợp với xu thế phát triển cũng như tận dụng được những cơ hội của quốc gia (chính sách phát triển), quốc tế (hội nhập với các hiệp định thương mại tự do) đem lại. Trong báo cáo nội dung này còn khá mờ nhạt cho dù đã đưa ra “Phương pháp xác định các ngành ưu tiên của thành phố (Hình 67, trang 419)”.	Luận chứng để xác định các ngành, lĩnh vực có vai trò trụ cột, ưu tiên phát triển đều đã được đánh giá dựa trên nội tại của Cần Thơ kết hợp với các yếu tố ngoại cảnh, các xu hướng phát triển trên phạm vi vùng, trong nước, khu vực và quốc tế. Những nội dung sâu rộng đã được phân tích sâu và tóm tắt thành đánh giá SWOT cho Cần Thơ & triển vọng của ngành; tuy nhiên, vì SWOT và phân tích xu hướng đang được đánh giá cho từng tiểu ngành trên đa khía cạnh - tức là những nội dung rất sâu rộng và nhiều chi tiết, nên đơn vị tư vấn sẽ không trình bày cụ thể trong phạm vi nội dung báo cáo tích hợp.
7	“Tầm nhìn” (“Khát vọng phát triển) đối với phát triển của một quốc gia, một địa phương hoặc một ngành là yếu tố nền tảng để xác định được các “Mục tiêu phát triển” và “Định hướng chiến lược”. Chính vì vậy việc xác định rõ “Tầm nhìn” là một nội dung rất quan trọng đối với chiến lược phát triển. “Tầm nhìn” đối với phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050 cũng không phải là ngoại lệ.	Tư vấn nhất trí Tầm nhìn là nội dung vô cùng quan trọng, là yếu tố quyết định sự phát triển chiến lược của TP Cần Thơ. Vì vậy, nội dung này đã được đơn vị tư vấn nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng và trình bày dưới dạng các kịch bản phát triển triển vọng. Trong đó, tầm nhìn phù hợp, khả thi, đồng thời mang tính tối ưu nhất đã được đề xuất làm Phương án được lựa chọn - "Cần Thơ trở thành “Trái tim” của vùng ĐBSCL, thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam", được nêu rõ trong mục 1, chương II phần III. Bên cạnh đề xuất tầm nhìn, để

		hiện thực hóa tầm nhìn đó, đơn vị tư vấn đã xây dựng lộ trình phát triển cho TP theo từng giai đoạn, đưa ra những định hướng và phương thức phát triển cụ thể trên đa khía cạnh, đảm bảo mang tính toàn diện.
<b>8</b>	Với tính chất và vai trò trên, việc xác định “Tầm nhìn phát triển TP. Cần Thơ là không hề đơn giản, một mặt “Tầm nhìn” này không được viễn vông mà phải phù hợp với “Tầm nhìn của quốc gia, của vùng ĐBSCL, song mặt khác phải có “Khát vọng” dựa trên những tiềm năng và, lợi thế của địa phương cùng với những cơ hội, xu thế phát triển của quốc gia, khu vực, quốc tế đem lại.	Tư vấn nhất trí Tầm nhìn cho thành phố cần hội tụ đủ các yếu tố liên quan tới sự phù hợp, tính khả thi, tối ưu hóa được nguồn lực nội tại và ngoại cảnh, phát triển vượt bậc và đồng thời tháo gỡ được những điểm nghẽn, vượt qua các thách thức; từ đó đưa TP Cần Thơ phát triển xứng tầm là trung tâm vùng, là đầu tàu phát triển của vùng ĐBSCL. Vì vậy, những nội dung này đều đã được triển khai trong nội dung báo cáo, với những phân tích xuyên suốt về hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, cơ hội (chủ yếu trong chương I phần I và phần II "Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020"), phân tích về Cần Thơ dựa trên mối quan hệ và đặt trong sự ảnh hưởng đến từ vùng, quốc gia, quốc tế (thuộc chương II, III, IV phần I). Nhờ đó, tầm nhìn mà tư vấn đưa ra vừa có tính phù hợp, lại vừa tham vọng thông qua việc khai thác tối đa tiềm năng và tận dụng những đột phá phát triển trong giai đoạn tới.
<b>9</b>	Đứng từ góc độ này có lẽ cần xem xét lại “Tầm nhìn” phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050 , theo đó “Cần Thơ trở	Dựa trên những nghiên cứu và phân tích trên, tầm nhìn được đề xuất là phù hợp với

	<p>thành “Trái tim” của vùng ĐBSCL thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam” vì chưa thể hiện được “Khát vọng” của Cần Thơ vươn ra tầm khu vực và quốc tế và chưa phù hợp với vị thế của Cần Thơ cùng với những cơ hội rất lớn của phát triển khoa học công nghệ, của chiến lược kết nối khu vực khu Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) và có ra hội nhập cộng đồng ASEAN,...</p>	<p>nội tại của TP Cần Thơ và cơ hội đến từ vùng, quốc gia và quốc tế; bởi thứ nhất, định nghĩa "Trái tim" được đơn vị tư vấn đưa ra mang ý nghĩa bao quát hơn là chỉ nhắc đến vị trí đơn thuần; thứ hai, nội dung báo cáo đều đã trình bày các phân tích và đưa ra định hướng, phương án phát triển giúp TP Cần Thơ vươn tầm quốc gia và có sự kết nối mạnh mẽ với các nước quốc tế, đặc biệt trong khu vực GMS.</p> <p>Về luận chứng thứ nhất, về vị trí địa lý, Cần Thơ có thể thỏa mãn điều kiện "là Trái tim" - là khu vực trung tâm và có sự phát triển kinh tế và xã hội hơn so với vùng ĐBSCL. Tuy nhiên để thật sự là Trái tim của vùng, Cần Thơ phải là trung tâm liên kết vùng về mọi mặt như đã trình bày trong mục Phương án phát triển, phải là đầu tàu dẫn dắt, là động lực phát triển và lan tỏa phát triển tới các tỉnh thành khác trong vùng ĐBSCL.</p> <p>Về luận chứng thứ hai, so với những quan sát Cần Thơ trong nhiều năm trước và so sánh với các quy hoạch trước đây, và trên thực tế là tất cả các tỉnh thành trên cả nước đều đang xây dựng và phát triển quy hoạch, thì trên thực tế, việc khát vọng đưa TP Cần Thơ trở thành TP vươn ra sánh tầm thế giới khá hạn chế. Tuy nhiên, không vì thế mà đơn vị tư vấn hạn chế sự phát triển của Cần Thơ trong khuôn khổ Việt Nam, mà ngược</p>
--	--	---

			lại, báo cáo đã bao gồm các nội dung thúc đẩy tính liên kết mang tầm khu vực cho Cần Thơ với những phương hướng phát triển của kinh tế, xã hội gắn liền với hướng phát triển trong khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực logistic đường thủy (ví dụ: cảng Cái Cui) và đường hàng không (ví dụ: sân bay quốc tế Cần Thơ).
<b>10</b>	<p>2. Tầm nhìn và định hướng chiến lược phát triển du lịch đến năm 2050</p> <p>2.1. Về tầm nhìn</p> <p>Đối với 06 ngành ưu tiên, trong đó có du lịch cần xác định rõ “Tầm nhìn” đến năm 2050.</p> <p>Đối với “Tầm nhìn” du lịch cần được bổ sung để có thể định vị rõ vai trò và tính chất điểm đến du lịch Cần Thơ vào những năm 2030 và xa hơn là năm 050. Trên cơ sở xem xét tiềm năng và lợi thế của du lịch Cần Thơ; vị thế đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam cũng như những xu thế phát triển du lịch sau đại dịch Covid-19 và những cơ hội đối với phát triển du lịch, một “Tầm nhìn” được đề xuất dưới đây có thể là gợi ý và là phương án tham tu tu khảo, theo đó <i>“Đến năm 2050, Cần Thơ trở thành điểm đến du lịch sự kiện và sông nước xanh , chất lượng cao hàng đầu khu vực, nơi du khách có trải nghiệm những giá trị đích thực về thể giới sông nước cùng văn hóa và lối sống của cộng   đồng ở vùng hạ lưu sông Mê Kông”</i></p>		Tầm nhìn chung về du lịch cho TP Cần Thơ đã được bao gồm trong chương II "Xây dựng các phương án phát triển và lựa chọn phương án phát triển kinh tế - xã hội" và nội dung về quan điểm, định hướng, giải pháp phát triển cụ thể hơn cho du lịch đã được triển khai trong tiêu mục 2.2.1, chương II, phần IV. Từ đó, vai trò, tính chất, các sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc trưng của thành phố đã được xác định và trình bày cụ thể, vừa khai thác được thế mạnh của thành phố, vừa tận dụng được các cơ hội đến từ xu hướng ngoại cảnh, nhằm tối đa hóa sự phát triển của ngành trong giai đoạn tới
<b>11</b>	Những giá trị cốt lõi của “Tầm nhìn” này sẽ bao gồm:		
<b>12</b>	- Điểm đến hàng đầu: trở thành du lịch chất lượng cao, đặc biệt là du lịch sự kiện, du lịch sông nước, du lịch khám phá trải nghiệm hàng đầu (trong tâm trí du khách) khi du khách		Những giá trị cốt lõi của tầm nhìn/định hướng trên cho Cần Thơ bao gồm về Điểm đến hàng đầu, Cửa ngõ du lịch, Điểm đến



	<p>có kế hoạch lựa chọn một điểm đến ở khu vực Đông Nam Á hoặc Châu Á để đi du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cửa ngõ (Gate) du lịch: Đóng vai trò cửa ngõ vùng ĐBSCL và khu vực trên cơ sở tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và sự phát triển hệ thống hạ tầng du lịch đường thủy và đường bộ.</li> <li>- Điểm đến du lịch xanh và thông minh: phát triển du lịch trên nguyên tắc du lịch xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và ứng dụng công nghệ tương tác qua các ứng dụng thông minh lấy con người là trung tâm.</li> <li>- Trải nghiệm đích thực về sông nước, văn hóa và con người: dựa trên những dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế trong một môi trường trong lành, an ninh và an toàn được đảm bảo tuyệt đối để mang đến cho du khách cảm giác được tự do, được sống hòa trong thiên nhiên vùng sông nước để tận hưởng những giá trị cao nhất trong một chuyến đi.</li> </ul>	<p>xu du lịch xanh và thông minh và Trải nghiệm đích thực về sông nước, văn hóa và con người đã được đơn vị tư vấn triển khai, gắn chặt với 4 chiến lược du lịch đã đặt ra, bao gồm: sinh thái, văn hóa, MICE, và ngôi nhà thứ hai. Những ý tưởng này đều được nghiên cứu, trình bày và lồng ghép trong nội dung chiến lược phát triển du lịch thuộc tiểu mục 2.2.1, chương II, phần IV.</p>
<b>13</b>	<p>2.2. Về thực trạng phát triển du lịch Cần Thơ</p> <p>Nội dung này còn khá sơ sài, nhất là chưa thể hiện một số vấn đề quan trọng cần được xem xét bổ sung gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định những lợi thế so sánh (về tiềm năng, về vị trí, về cơ hội) của du lịch Cần Thơ;</li> </ul>	<p>Đơn vị tư vấn nhất trí và tiếp thu, đã bổ sung cụ thể về thực trạng phát triển du lịch Cần Thơ, sau đó phân tích, đánh giá điểm mạnh, tiềm năng cùng các tồn tại, hạn chế liên quan đến sự phát triển của ngành du lịch trong thời gian tới tại tiểu mục 3.2.2 chương I phần II.</p>
<b>14</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tính hiệu quả trong phát triển du lịch Cần Thơ (chú ý tỷ lệ đóng góp của du lịch vào GRDP và tỷ lệ lao động du lịch trên tổng số lao động trong độ tuổi của thành phố);</li> </ul>	<p>Cần Thơ là một trong địa phương có tiềm năng về phát triển ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sông nước sinh thái. Giai đoạn 2010-2019, cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch trên địa bàn Thành phố không ngừng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và ngày càng phát triển, hoàn thiện, đồng bộ hơn. Tuy nhiên, hơn 2 năm qua, du lịch là một</p>

			<p>trong những ngành kinh tế của Cần Thơ chịu tác động nặng nề nhất bởi dịch COVID-19, với sự sụt giảm mạnh như số lượt khách du lịch và lượt khách lưu trú giảm lần lượt 36% và 34%, dẫn đến doanh thu giảm tương ứng 29%; hay dù tỷ lệ lao động du lịch trên tổng số lao động trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tuy tăng từ 0,9% (2019) lên 1,39% (2020), nhưng cơ cấu đóng góp từ doanh thu du lịch tới GRDP của thành phố lại giảm từ 4,94% (2019) còn 3,53% (2020). Do đó, TP vẫn đang nỗ lực thích ứng trong tình hình mới, vực dậy và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.</p> <p>Trong điều kiện hiện tại, mặc dù Cần Thơ có những sản phẩm du lịch đa dạng và khá hấp dẫn, nhưng những tồn tại hạn chế trong chất lượng lưu trú, chất lượng phục vụ chưa chuyên nghiệp, cùng với cơ sở vật chất và hệ thống cơ sở hạ tầng vẫn chưa được phát triển xứng với tiềm năng, nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.</p> <p>Dựa trên những cơ sở đó và phân tích sâu hơn trong báo cáo (nội dung về thực trạng du lịch tại tiểu mục 3.2.2 chương I phần II), đơn vị tư vấn đã đưa ra định hướng, giải pháp phát triển tại tiểu mục 2.2.1 chương II phần IV.</p>
--	--	--	--

	<b>15</b>	<p>- Đánh giá về thực trạng khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch, đặc biệt là các giá trị văn hóa; những mâu thuẫn, xung đột trong phát triển du lịch;</p>	<p>Về các nội dung liên quan tới giá trị tài nguyên du lịch của TP Cần Thơ, bao gồm các tài nguyên du lịch hữu hình và vô hình, chủ yếu gắn với yếu tố đô thị, với sự hình thành và phát triển của Cần Thơ, với truyền thống văn hóa sông nước, miệt vườn đặc sắc của vùng ĐBSCL đã được đơn vị tư vấn lồng ghép, xây dựng trong báo cáo do các giá trị tài nguyên du lịch này mang tính phổ quát rất cao, trải dài trên đa lĩnh vực và phương diện, đặc biệt là trong những nội dung liên quan tới thực trạng du lịch.</p> <p>Về những mâu thuẫn, xung đột trong phát triển du lịch, mâu thuẫn mang tính chất cốt lõi nhất mà TP Cần Thơ nói riêng, cũng như các tỉnh, thành khác trong nước và quốc tế nói chung, chính là mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, đặt ra nhu cầu phát triển một cách bền vững. Trong đó, vấn đề liên quan đến bảo tồn tài nguyên hữu hình và vô hình quan trọng như thiên nhiên, các di tích lịch sử - văn hóa, các yếu tố về chất lượng môi trường là vô cùng quan trọng, đặc biệt có thể kể đến việc trong quá trình hoạt động, một số những xung đột gây ảnh hưởng rất lớn tới môi trường du lịch. Đó là xung đột trong việc đón khách, tăng nguồn thu với việc ô nhiễm môi trường đất, không khí, thậm chí cả môi trường văn hóa xã hội. Vì vậy, quá trình phát triển gắn với giải</p>
--	-----------	---	---

			<p>quyết được các xung đột trong môi trường du lịch nhanh chóng, kịp thời sẽ mang tới sự cân bằng, nhiều cái lợi hơn cho du khách, người làm du lịch, cộng đồng địa phương. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn cũng đã nêu ra một số giải pháp, ví dụ như: "Đối với du lịch chợ nổi cần quy hoạch tách dịch vụ vận chuyển khách với dịch vụ tham quan chợ nổi Cái Răng bằng cách xây dựng khu tập kết du khách đến chợ nổi Cái Răng trên bờ. Từ đó, không cho tàu du lịch vận chuyển khách đến chợ nổi Cái Răng chạy vào chợ nổi như hiện nay phá vỡ không gian hoạt động của chợ nổi và gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, tiếng ồn) và mất an toàn giao thông thủy. Khách du lịch đến chợ nổi Cái Răng sẽ lên khu tập kết trên bờ. Tại đây sẽ phát triển các dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Đồng thời tại đây sẽ cung cấp dịch vụ chèo thuyền cho khách tham quan chợ nổi Cái Răng bằng thuyền chèo tay. Như vậy sẽ tạo cơ hội cho khách tìm hiểu đời sống chợ nổi, tạo sinh kế cho người dân và không gây tác động xấu đến chợ nổi (Tham khảo mô hình du lịch chợ nổi Damonen Saduak, Thái Lan)".</p>
	<b>16</b>	- Đánh giá thực trạng những tác động của hoạt động phát triển KT-XH đến phát triển du lịch;	<p>Những nội dung về đánh giá những tác động của các hoạt động phát triển KT-XH lên du lịch đã được đơn vị tư vấn trình bày trong báo cáo. Trong đó, sự kiện nổi bật có</p>

		ảnh hưởng lớn như dịch Covid 19 đã được phân tích. Nhìn chung, tăng trưởng du lịch nói chung sẽ do nền kinh tế đi lên, các chính sách liên kết và mở cửa giữa các quốc gia... hậu covid.
<b>17</b>	- Đặc biệt cần xác định rõ những vấn đề đang đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững TP. Cần Thơ với tư cách là ngành kinh tế ưu tiên (trọng điểm) của địa phương.	Những tồn tại, hạn chế của ngành du lịch đã được đơn vị tư vấn nghiên cứu và trình bày tại tiểu mục 3.2.2.chương I, phần II khi đánh giá thực trạng phát triển của ngành.
<b>18</b>	2.3. Về định hướng chiến lược phát triển du lịch Cần Thơ Báo cáo cần xem xét, bổ sung và làm rõ hơn một số vấn đề sau: - Cần có những luận giải mang tính khoa học đối với việc xác định một số chỉ tiêu phát triển (về số lượt khách, thu nhập du lịch) phù hợp với mục tiêu phát triển KT-XH song cũng phải phù hợp với thực tiễn.	Trong các nội dung về định hướng chiến lược phát triển du lịch cho TP Cần Thơ, báo cáo không xác định các chỉ tiêu phát triển chi tiết về số lượt khách hay thu nhập du lịch như được đề cập trong góp ý. Ngoài ra, những mục tiêu phát triển KT-XH được đề ra trong báo cáo đều được dựa trên nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng về hiện trạng / nội tại của TP Cần Thơ cũng như các cơ hội, thách thức được đặt ra từ xu hướng, sự chuyển dịch trong nước và quốc tế cũng như các văn bản mang tính pháp lý trong phần căn cứ lập quy hoạch, từ đó đảm bảo tính phù hợp, khả thi, thực tiễn và thống nhất.
<b>19</b>	- Về sản phẩm du lịch: cần xem xét bổ sung định hướng về sản phẩm du lịch đặc thù “Thế giới sông nước” mang tính vùng mà Cần Thơ là trung tâm trong mối liên kết chặt chẽ với “Tứ quý” cù lao: Long (Tân Long, Tiền Giang) - Lân (Thới Sơn, Tiền Giang)-Quy (còn Quy, Bến Tre) - Phụng (còn Phụng, Bến Tre).	Đơn vị tư vấn nhất trí, tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại phần định hướng Phát triển Cần Thơ trở thành điểm du lịch sinh thái độc đáo: Xây dựng thương hiệu và định vị là một điểm đến du lịch sinh thái, nơi hội tụ và trưng bày các đặc sản, mô hình văn hóa, sinh thái, du lịch của ĐBSCL và

			hệ sinh thái ven sông với các kênh rạch và vị trí trung tâm ĐBSCL, thuộc tiêu mục 2.2.1. chương II, phần IV.
<b>20</b>	- Cần bổ xem xét sung một số định hướng chiến lược phát triển du lịch gồm: định hướng về hoạt động XTQB du lịch; định hướng về quản lý chất lượng dịch vụ, định hướng về liên kết nội vùng và liên kết liên vùng cũng như liên kết khu vực.		Về hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ và các nội dung liên quan, đơn vị tư vấn xác định đây là nội dung mang tính giải pháp, hỗ trợ cho những định hướng phát triển của TP Cần Thơ. Vì vậy, nội dung đó được nghiên cứu và trình bày trong phần 2.2.1, chương II, phần IV.
<b>21</b>	- Cần xem xét kết cấu lại định hướng sản phẩm du lịch Cần Thơ theo 3 nhóm: sản phẩm du lịch đặc thù (là những sản phẩm gì?), sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch hỗ trợ. Đây là vấn đề quan trọng để Cần Thơ có định hướng tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản phẩm du lịch trong điều kiện còn khó khăn.		Đơn vị tư vấn nhất trí, định hướng hiện tại đã sắp xếp các sản phẩm chủ đạo theo thứ tự ưu tiên, tương tự với ý kiến được đưa ra về các nhóm sản phẩm và mức độ ưu tiên, nhằm xác định mức độ tập trung nguồn lực đầu tư. Đồng thời, các nhóm sản phẩm đã bao phủ cả du lịch hữu hình và du lịch vô hình, cụ thể: du lịch sinh thái, văn hóa, di sản (hữu hình) và du lịch MICE, du lịch ngôi nhà thứ hai (vô hình). Trong đó, phát triển Cần Thơ trở thành điểm du lịch sinh thái độc đáo - phát triển những giá trị, sản phẩm tiêu biểu nhất của vùng ĐBSCL nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng mà ít có vùng miền nào trong cả nước có được về đặc trưng sông nước là sản phẩm tiêu biểu, phù hợp và tuân theo xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ thành trung tâm vùng, sinh thái, văn minh hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL

		theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị.
<b>22</b>	- Đối với định hướng tổ chức không gian du lịch: cần tách bạch với định hướng sản phẩm du lịch như thể hiện trong báo cáo. Cần xác định rõ các không gian chức năng du lịch; các trung tâm và địa bàn trọng điểm; các khu, điểm và tuyến du lịch. Bản đồ “Phương án phát triển du lịch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030” còn khá sơ sài và chưa phù hợp với yêu cầu chuyên ngành.	Tuân theo Quyết định 1358/QĐ-UBND2015 ngày 12 tháng 5 năm 2015, bao gồm các nội dung định hướng tổ chức không gian chức năng du lịch; các trung tâm và địa bàn trọng điểm; các khu, điểm và tuyến du lịch, đơn vị tư vấn đã trình bày và cũng nhất trí tiếp thu, bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 2.2.1, chương II, phần IV và tiểu mục 2.3.2 chương III phần IV và các nội dung lồng ghép khác xuyên suốt. Về bản đồ, đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và tiếp tục hoàn thiện.
<b>23</b>	2.4. Về giải pháp - Cần rà soát để đảm bảo không có sự lẫn lộn giữa định hướng” và “giải pháp” - Các nhóm giải pháp cần cụ thể và đi vào trọng tâm để trả lời câu hỏi “Làm thế nào thực hiện được định hướng đề ra?”.	Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã rà soát và bổ sung để các giải pháp vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính cụ thể để hỗ trợ định hướng đã đề ra nhằm phát triển du lịch cho TP Cần Thơ.
<b>24</b>	Đánh giá chung: Báo cáo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là công trình nghiên cứu công phu và nghiêm túc và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại Luật Quy hoạch. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu của một báo cáo mang tính chiến lược phát triển phục vụ phát triển KT-XH TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong bối cảnh mới đan xen giữa nhiều cơ hội và thách thức, dự thảo cần được rà soát, bổ sung chỉnh sửa với một số vấn đề trao đổi cụ thể trên đây.	Tư vấn tiếp nhận phản hồi

<p style="text-align: center;"><b>BCG- NNPTNT-TS. Ng Anh Phong</b></p>	<p><b>1</b></p>	<p>1. Về bố cục của Quy hoạch</p> <p>Bố cục của dự án hiện đang gồm 2 phần chính (Phần thứ nhất: Mở đầu, và Phần thứ hai: Nội dung quy hoạch thành phố) và Phụ lục. Trong đó Phần thứ hai đang cấu trúc gồm 14 Phần nhỏ. Mặc dù số lượng và nội dung của các Phần đã thực hiện theo hướng dẫn của Điều 28 Nghị định 37/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, tuy nhiên bố cục như vậy khiến người đọc khó theo dõi. Thông thường 1 báo cáo quy hoạch sẽ chia thành 3 hoặc 4 phần lớn, trong đó có các Chương. Cụ thể nên chia như sau:</p> <p><b>Phần Mở đầu Phần 1: Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ</b></p> <p>Chương 1: Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố.</p> <p>Chương 2: Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.</p> <p>Chương 3: Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển.</p> <p><b>Phần 2: Nội dung quy hoạch thành phố Cần Thơ</b></p> <p>Phần này gồm 8 chương, từ Chương 4: Phương hướng phát triển các ngành quan trọng đến Chương 12: Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.</p> <p><b>Phần 3: Giải pháp thực hiện quy hoạch thành phố Cần Thơ</b></p> <p>Chương 13: Danh mục dự án ưu tiên thực hiện.</p> <p>Chương 14: Giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch.</p> <p><b>Phần Phụ lục</b></p>	<p>Đơn vị tư vấn đã tiếp thu và chỉnh lại bố cục như góp ý</p>
--	-----------------	--	--



		Cần lưu ý nội dung Xử lý tích hợp báo cáo DMC phải có. Mục lục đánh số trang chưa chính xác khiến việc đọc tài liệu, tìm kiếm và đối chiếu thông tin rất khó khăn.	
<b>2</b>		2. Về phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế để xây dựng định hướng quy hoạch Báo cáo đã làm tốt việc đánh giá vai trò, vị thế của Cần Thơ trong vùng ĐBSCL, ĐNB, kết nối với các thành phố, trong tiểu vùng sông Mê Công, đây là cơ sở thuận lợi để xây dựng quy hoạch cho tỉnh.	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
<b>3</b>		Báo cáo cũng đã đánh giá, phân tích bối cảnh quốc tế và triển vọng kinh tế quốc gia và những định hướng phát triển mới như chuyển đổi số, thương mại điện tử. Tuy nhiên báo cáo sẽ đầy đủ hơn nếu xác định được những bối cảnh thế giới hiện nay có tác động trực tiếp tới các ngành hàng chiến lược của thành phố. Cụ thể như việc toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế với các hiệp định thương mại FTA tạo cơ hội thị trường cho nhiều nông sản xuất khẩu như thị trường EU, Hàn Quốc, ASEAN bên cạnh những thị trường truyền thống như Mỹ, Trung Quốc...	Về nội dung liên quan tới tác động từ bối cảnh quốc tế đến sự phát triển của TP Cần Thơ, báo cáo đã phân tích và trình bày trong mục 2 "Các yếu tố, điều kiện quốc tế tác động đến phát triển của Thành phố", thuộc chương III, phần I. Trong quá trình nghiên cứu và phân tích, đơn vị tư vấn không chỉ đề cập, mà đã có sự tìm hiểu và đánh giá sâu về từng khía cạnh một cách chi tiết hơn với tầm nhìn mang tính dài hạn, đặc biệt là khi triển khai các nội dung về định hướng, phương án phát triển ở các phần kế tiếp. Tuy nhiên, do đây là báo cáo mang tính tổng thể và bao quát rất lớn, những nội dung chi tiết sẽ không được đưa vào trình bày cụ thể.
<b>4</b>		Báo cáo cũng đã đánh giá được tác động và những thách thức hiện hữu từ dịch bệnh Covid19 nhưng sẽ đầy đủ hơn nếu đánh ra được xu thế chính sách hiện nay về bảo hộ thương mại, đảm bảo an ninh lương thực và việc nhiều nước nhập khẩu ngày càng siết chặt hơn các hàng rào phi thuế quan như các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, yêu cầu bền vững không phá hoại môi trường, sản xuất phát thải	Tương tự với nội dung trên, trong quá trình nghiên cứu và phân tích, đơn vị tư vấn không chỉ đề cập, mà đã có sự tìm hiểu và đánh giá sâu về từng khía cạnh một cách chi tiết hơn với tầm nhìn mang tính dài hạn, đặc biệt là khi triển khai các nội dung về định hướng, phương án phát triển ở các

	<p>carbon thấp, xu hướng tiêu dùng xanh hay các yêu cầu về xã hội khác (ví dụ như không lạm dụng lao động trẻ em, đảm bảo bình đẳng giới,...). Những yếu tố này sẽ ngày càng được quan tâm và được người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao hơn. Những điều này là hết sức quan trọng và cần làm rõ trong định hướng, tầm nhìn của quy hoạch để đạt được sự đồng thuận nhất trí của lãnh đạo các cấp trong việc định hướng phát triển các ngành trong kỳ quy hoạch, đưa ra những chương trình, hoạt động đi cùng với doanh nghiệp, người dân xây dựng những hình ảnh mới, giá trị mới trong sản phẩm của mình để nâng cao giá trị, mức độ cạnh tranh sản phẩm tinh nhà.</p>	<p>phần kế tiếp. Các nội dung này cũng đã được đề cập, lồng ghép xuyên suốt trong báo cáo, bởi đây là những xu hướng quan trọng có thể tác động tới TP Cần Thơ trong thời gian tới, đặc biệt là nội dung về tính bền vững, xu hướng xanh và an ninh lương thực,... Tuy nhiên, do đây là báo cáo mang tính tổng thể và bao quát rất lớn, những nội dung chi tiết sẽ không được đưa vào trình bày cụ thể.</p>
5	<p>Thu nhập bình quân của người dân giúp tăng khả năng chi trả, thị trường trong nước với gần 100 triệu dân ngày càng trở nên quan trọng trong bài toán đầu ra cho nông sản. Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong bối cảnh chi phí logistics cho xuất khẩu hàng hóa tăng cao, thậm chí chuỗi nông sản xuất khẩu đứt gãy khi các thị trường quan trọng của nông sản Việt Nam phải đương đầu với các làn sóng dịch, Việt Nam đã và đang kiểm soát tốt dịch bệnh thì càng nên phát huy vai trò của thị trường trong nước. Trong thời gian tới, tầng lớp trung lưu trong nước sẽ tăng lên cùng với đó yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu, giá trị xã hội môi trường sẽ ngày càng cao hơn. Quan điểm, cách tiếp cận với thị trường trong nước cần phải thay đổi và do đó Cần Thơ cần có định hướng thật rõ với thị trường này, khai thác thật tốt những thay đổi này song song với việc thúc đẩy xuất khẩu.</p>	<p>Những thay đổi về yếu tố ngoại cảnh đặt trong bối cảnh, điều kiện của Việt Nam đã được đơn vị tư vấn nghiên cứu, phân tích và đánh giá trong phần "Các yếu tố, điều kiện quốc gia". Trong đó, các mảng nội dung bao quát về triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam, sự tăng trưởng của một số ngành nghề mới và chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý, điều hành của Chính phủ cũng có nhiều bước tiến mới đều đã được trình bày. Dựa trên những cơ sở đó và sự kết hợp với các yếu tố quan trọng khác, đơn vị tư vấn tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế- xã hội cho TP Cần Thơ, nhằm khai thác được nguồn lực nội tại, tối ưu hóa được các cơ hội từ ngoại cảnh, thúc đẩy sự phát triển cho thành phố trong giai đoạn tiếp theo.</p>

6	3. Về vận dụng và lồng ghép các chính sách đang còn hiệu lực và đề án phát triển của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Về các nội dung liên quan tới các chính sách đang còn hiệu lực và đề án phát triển của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đơn vị tư vấn đã vận dụng và lồng ghép các nội dung này trong việc phát triển quan điểm, định hướng, các giải pháp,... trong báo cáo, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất cũng như toàn diện trong quy hoạch TP Cần Thơ.
7	- Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050;	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
8	- Đề án xây dựng hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại,	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
9	- Đề án phát triển các HTX ứng phó với biến đổi khí hậu ở ĐBSCL; - Đề án xây dựng tổ tư vấn hỗ trợ kinh tế kỹ thuật cho bà con nông dân; Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
10	- Chương trình phát triển sản phẩm mỗi xã một sản phẩm OCOP trong 5 năm tới; - Chiến lược phát triển làng nghề nông thôn giai đoạn 2020-2030;	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
11	- Nghị định thúc đẩy phát triển cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị; - Đề án Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030;	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi
12	4. Về đề xuất giải pháp ngành Hiện giải pháp cho ngành chế biến nông sản đang đặt trong ngành Công nghiệp (Trong Phần IV, mục II, phần I: Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp và các nội dung đưa ra rất chi tiết (ví dụ tại mục 1.2.1 (trang 434) đề cập tới phương hướng phát triển từng tiểu ngành (1) Chế biến thủy sản, (2) chế biến lúa gạo, (3) chế biến rau củ quả, (4) chế	Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành: - (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp)

	<p>biên phụ phẩm nông nghiệp. Trong khi đó tại phần giải pháp cho ngành nông nghiệp, nội dung về chế biến nông sản rất ngắn và chỉ tập trung vào cơ chế thu hút đầu tư nước ngoài và khuyến khích liên kết. Như vậy bố cục và phân bổ nội dung còn chưa hợp lý, cần điều chỉnh đưa các nội dung chi tiết về giải pháp cho chế biến từng tiểu ngành gắn với giải pháp phát triển ngành nông nghiệp sẽ logic và hiệu quả hơn.</p>	<p>- (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Trong đó, hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch.</p> <p>Vì vậy, theo quyết định này, chế biến nông sản thuộc lĩnh vực chế biến, không thuộc nhóm ngành nông nghiệp, do đó nội dung phân tích đánh giá chuyên sâu về chế biến sẽ không được triển khai trong phần Nông nghiệp. Nội dung về Nông nghiệp được triển khai tập trung vào phát triển R&amp;D, thúc đẩy sự phát triển nông sản giá trị cao...</p>
13	<p>Nội dung giải pháp lại đưa các ví dụ tham khảo (trang 437 ví dụ về cụm chế biến thực phẩm tại Penang - Malaysia) là không phù hợp về logic và cấu trúc của một báo cáo quy hoạch. Hình thức trình bày này có rất nhiều trong các nội dung về giải pháp. Cần đưa nội dung chi tiết xuống phụ lục và chỉ ghi chú, trích dẫn hoặc để trong Hộp sẽ hợp lý hơn.</p>	<p>Về cấu trúc của nội dung so sánh đối chuẩn từ nguyên mẫu quốc tế thành công và rút ra bài học cho TP Cần Thơ, việc sắp xếp phần ví dụ tham khảo ứng với từng phần nội dung giải pháp để đối chiếu và làm rõ cho các giải pháp đề xuất, đem lại tính thực tiễn và ứng dụng cao. Do đó, việc đưa hết các nội dung về nguyên mẫu thành công trên thế giới vào 1 phần Phụ lục sẽ làm giảm tác động và ý nghĩa của nội dung trên.</p>
14	<p>Các giải pháp theo ngành hiện nay mặc dù có nhiều và ý tưởng sáng tạo, đột phá, tuy nhiên còn chưa rành mạch và rõ ràng, chưa tách được đâu là giải pháp được thực hiện bởi chính quyền thành phố, đâu là giải pháp phải dựa vào hợp tác với khu vực tư nhân (ví dụ khu vực công tập trung vào nghiên cứu công nghệ lõi, công nghệ nền, tạo môi trường thể chế thuận lợi, xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh</p>	<p>Về các giải pháp được đề xuất, có nhiều nội dung mang tính bao quát cao, một giải pháp cụ thể trong một lĩnh vực có thể đòi hỏi sự tham gia, vào cuộc của nhiều đơn vị, tổ chức, cá nhân.... khác nhau để tạo nên được sức mạnh cộng hưởng và tối ưu hóa hiệu quả của giải pháp. Bên cạnh đó, do đây là</p>

	<p>doanh và hạ tầng cho chuyển đổi số, xây dựng các trung tâm Đổi mới sáng tạo, các cụm liên kết ngành v.v.; khu vực tư nhân sẽ tập trung các giải pháp về ứng dụng KHCN, tham gia vào các lĩnh vực ưu tiên, vv.). Nhiều phần trong nội dung giải pháp còn lẫn nội dung định hướng, chưa đưa ra các hành động thực thi cụ thể.</p>	<p>báo cáo tích hợp, mang tính chiến lược và phổ quát lớn, các nội dung triển khai quá chi tiết theo từng đơn vị, tổ chức, cá nhân... sẽ khiến nội dung của báo cáo quá dài dòng, trong khi dung lượng cần chú trọng vào xây dựng và phát triển các nội dung trọng tâm nhất. Vì vậy, khó có thể triển khai các ý tưởng quá chi tiết trong dự thảo hoạch.</p> <p>Về việc giải pháp và định hướng có những điểm lẫn, thực tế này diễn ra là do giải pháp là cánh tay nối dài, là sự triển khai cụ thể của định hướng được đề ra ở phía trước, do đó việc có sự tương đồng giữa hai phần nội dung này là điều dễ xảy ra.</p>
15	<p>Hiện nay các giải pháp của ngành nông nghiệp và chế biến nông sản chưa đề cập tới việc nghiên cứu thị trường, chưa xác định được đâu là thị trường có thể mạnh của nông sản Cần Thơ, đâu là thị trường tiềm năng, đối thủ cạnh tranh là ai, năng lực cạnh tranh và điểm yếu của nông sản Cần Thơ là ở đâu. Vì vậy phần giải pháp cần thiết bổ sung các hoạt động nghiên cứu thị trường, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường đích (như EU, Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc, V.v.) để định hướng phát triển thị trường, có các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tham gia được vào các hệ thống phân phối, kênh bán lẻ tại các thị trường lớn.</p>	<p>Về đánh giá năng lực cạnh tranh, bao gồm điểm mạnh và điểm yếu của Cần Thơ, cùng tiềm năng thị trường trong nước và quốc tế nói chung đối với ngành nông nghiệp, liên danh tư vấn đã có đánh giá SWOT (Điểm mạnh, yếu, cơ hội thách thức) tổng quát đối với hơn 20 ngành kinh tế khác nhau để xác định các ngành ưu tiên của Cần Thơ.</p> <p>Với mục tiêu là trung tâm chế biến, logistics sản phẩm nông nghiệp của cả vùng ĐBSCL, những tín hiệu và đánh giá về xu hướng tổng quan và thị hiếu người tiêu dùng đối với thị trường nói chung sẽ chính là các đánh giá chính cho tiềm năng để phát triển nông nghiệp tại ĐBSCL. Với</p>

			<p>thực trạng hiện tại, bài toán lớn nhất và cũng là vấn đề nhức nhối cho đầu ra về chế biến nông sản của Cần Thơ đó là nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển cao hơn trong chuỗi giá trị - tức nâng cao được giá trị mặt hàng, đặc biệt là các mặt hàng chủ lực chính của ĐBSCL mà Cần Thơ đóng vai trò là trung tâm chế biến, ví dụ như chế biến và xay xát gạo với định hướng vị thế là trung tâm về Kinh doanh nông nghiệp (chú trọng vào các hoạt động giá trị cao như Chế biến nông sản, Nghiên cứu, Bán lẻ, Nông nghiệp theo hướng dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị). Chỉ khi đó, việc khai thác các thị trường thị trường xuất khẩu mới thực sự hiệu quả, tối đa hóa lợi ích, thay vì sản lượng chất lượng cao ít, giá trị còn bấp bênh, dù đây là những thị trường khó tính, đặt ra nhiều tiêu chuẩn khắt khe, song vẫn có thể khai thác, nếu đáp ứng đủ nguồn lực. Các thị trường chính mà Cần Thơ có thể chú trọng vào đó là các quốc gia được kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo là Philippines (tăng 13%), Bờ Biển Ngà (tăng 9,1%), Ghana (tăng 5,6%) và EU (tăng 2,1%) hay các quốc gia nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới như Trung Quốc, EU,... Đồng thời, Cần Thơ cũng cần cân nhắc tận dụng các yếu tố như các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) được ký gần đây như Hiệp định EVFTA; RCEP; UKVFTA</p>
--	--	--	---

			và Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU),... Tuy nhiên, dù đã có nghiên cứu sâu rộng về đề tài này, những nội dung cụ thể khó có thể được triển khai, trình bày chi tiết trong phạm trù báo cáo tích hợp chiến lược.
<b>16</b>	Mặc dù Quy hoạch đã căn cứ vào Nghị quyết số 45/2020/NQ15 của Quốc hội về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ, tuy nhiên việc lồng ghép nội dung về các giải pháp - - cho ngành chế biến nông sản theo Nghị quyết 45 trong Quy hoạch còn rất mờ nhạt.		Về nội dung giải pháp cho ngành chế biến nông sản, các nội dung cụ thể đã được triển khai chi tiết, liên quan tới phương hướng phát triển từng tiểu ngành (1) Chế biến thủy sản, (2) chế biến lúa gạo, (3) chế biến rau củ quả, (4) chế biến phụ phẩm nông nghiệp. Bên cạnh đó, nội dung về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm liên kết nông nghiệp) đã được nêu trong tiêu mục 1.2.1, chương II, phần IV và tiêu mục 1, chương IV, phần XVIII. Ngoài ra, Trung tâm liên kết này sẽ có quy hoạch xây dựng riêng, đi sâu vào thông tin và phân tích chi tiết.
<b>17</b>	Giải pháp về Dịch vụ nông nghiệp (trang 491) cũng cần được nghiên cứu và bổ sung thêm 1 các nội dung Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang thực hiện. Đặc biệt lĩnh vực logistic (trang 485) trong nông nghiệp chưa được nhận định đầy đủ về tầm quan trọng cũng như những yếu kém hạn chế cần khắc phục.		Thứ nhất, đơn vị tư vấn đã đồng bộ trong sử dụng thuật ngữ, thay Dịch vụ nông nghiệp bằng Kinh doanh nông nghiệp, bởi đây là một nội dung bao quát hơn, phù hợp hơn với nội tại và tiềm năng của TP Cần Thơ. Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1)

			<p>Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch. Nhìn chung, việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Theo đó, các nội dung liên quan cũng đã được nghiên cứu dựa trên và bám sát các nội dung Bộ Nông nghiệp và PTNT đã-đang thực hiện, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Thứ hai, về logistics cho nông nghiệp, nội dung cụ thể này có sự liên kết mật thiết và đã được bao gồm trong giải pháp để phát triển ngành logistic của Thành phố Cần Thơ, đặc biệt các nội dung về xây dựng một số cơ sở hạ tầng trọng yếu nhằm giải quyết các nút thắt chính trong hệ thống logistics của thành phố Cần Thơ, giải quyết vấn đề còn tồn đọng như chi phí cao hay thời gian giao hàng kéo dài. Trong đó, dự án quan trọng được đề xuất đó là thúc đẩy việc xây dựng trung tâm logistics tại quận Cái Răng, gần cảng Cái Cui. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là một đầu mối hàng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết cho</p>
--	--	--	---



			các doanh nghiệp muốn xuất khẩu. Nội dung này đã được phát triển trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV.
<b>18</b>	Điểm yếu chung hiện nay của các tỉnh ĐBSCL cũng như Cần Thơ trong việc vận tải nông sản xuất khẩu và phân phối cho thị trường trong nước là cảng biển nằm sâu trong sông, luồng hàng hải hạn chế, tiếp nhận tàu nhỏ, hệ thống cảng biển phân tán. Hệ thống cảng cạn, trung tâm logistics, khu công nghiệp chưa hoàn thiện. Năng lực vận tải của mạng giao   thông kết nối chưa cao, nguồn nhân lực chất lượng còn thiếu... Có khoảng 80% hàng hóa tại khu vực ĐBSCL chủ yếu được vận chuyển bằng đường bộ đến các cảng khu vực TPHCM và Bà Rịa - Vũng Tàu để xuất khẩu khiến chi phí logistics tăng cao. Theo đánh giá của các doanh nghiệp, nếu có dịch vụ tiếp vận hậu cần hợp lý hơn, hàng hóa có thể xuất khẩu trực tiếp từ ĐBSCL, không phải đưa lên TPHCM, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí rất lớn, khoảng từ 30 - 40%. Tại khu vực này cũng còn thiếu hạ tầng kho hàng bến bãi logistics, thiếu các trung tâm logistics trọng điểm và các hệ thống trung tâm vệ tinh. Vùng sản xuất cách xa điểm tập kết, hạ tầng kém nên thời gian vận chuyển hàng hoá đến điểm tập kết kéo dài dẫn đến tổn thất hàng hóa nông sản sau thu hoạch lên tới 20 - 40%.		Nắm bắt được vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng hiện đang có rất nhiều vấn đề nổi cộm, đặc biệt các vấn đề xuất phát từ cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, do đó, đơn vị tư vấn đã triển khai cụ thể nội dung này trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV.
<b>19</b>	Dịch vụ vận tải kho bãi logistic trong đó phát triển hệ thống các trung tâm logistic và cảng cạn ICD cần được chú trọng và có riêng 1 mục cho ngành nông nghiệp. Giải pháp xây dựng Trung tâm logistic cấp vùng cần dựa vào Nghị quyết số 45/2020/NQ15 của Quốc hội về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ; cần		Về logistics cho nông nghiệp, đơn vị tư vấn đã giải trình kèm góp ý phía trên. Cụ thể, nội dung này có sự liên kết mật thiết và đã được bao gồm trong giải pháp để phát triển ngành logistic của Thành phố Cần Thơ, đặc biệt các nội dung về xây dựng một số cơ sở hạ tầng trọng yếu nhằm giải quyết các nút

	<p>nêu chi tiết, cụ thể về nội dung, phạm vi và chức năng hoạt động của Trung tâm; phải gắn chặt với việc hỗ trợ liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của thành phố và trong liên kết vùng ĐBSCL theo chuỗi giá trị cung ứng, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản; trong đó đặc biệt lưu ý đến tính hiệu quả, liên kết và đảm bảo đầu ra, đầu vào đối với các dịch vụ hoạt động của Trung tâm; giải pháp cũng cần xác định rõ cơ sở pháp lý của mô hình tổ chức bộ máy và chức năng hoạt động của Trung tâm; làm rõ về nguồn vốn và giải pháp huy động vốn để đảm bảo việc xây dựng và vận hành hoạt động của Trung tâm.</p>	<p>thất chính trong hệ thống logistics của thành phố Cần Thơ, giải quyết vấn đề còn tồn đọng như chi phí cao hay thời gian giao hàng kéo dài. Trong đó, dự án quan trọng được đề xuất đó là thúc đẩy việc xây dựng trung tâm logistics tại quận Cái Răng, gần cảng Cái Cui. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là một đầu mối hàng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết cho các doanh nghiệp muốn xuất khẩu. Nội dung này đã được phát triển trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV.</p>
20	<p>Ngoài ra cần bổ sung thêm các chức năng cho Trung tâm logistic theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hệ thống Trung tâm cung ứng nông sản như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chức năng kiểm soát, truy xuất nguồn gốc hàng hóa đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, phân loại và đóng gói sản phẩm theo các tiêu chuẩn, số lượng quy định trong giao dịch (hộp, thùng carton, V.v.). Qua đó, giúp các thương nhân bán buôn, bán lẻ cũng như người tiêu dùng cuối cùng được đảm bảo về nguồn gốc, chất lượng hàng hóa và thuận tiện trong giao dịch hiện đại;</li> <li>+ Chức năng kiểm dịch động thực vật đối với hàng hóa có nguồn gốc động thực vật được xuất nhập khẩu qua trung tâm;</li> <li>+ Chức năng sàn giao dịch tổ chức đấu giá trực tiếp và đấu giá qua hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại (thương mại điện tử);</li> </ul>	<p>Về các chức năng cho Trung tâm logistic theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hệ thống Trung tâm cung ứng nông sản, những phần nội dung này đều đã có trong Quy hoạch xây dựng chi tiết của Trung tâm. Cụ thể, hiện đã có đơn vị tư vấn đang chịu trách nhiệm làm quy hoạch chi tiết, và đồng thời các bên liên quan cũng có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo quy hoạch xây dựng chi tiết đó phù hợp với định hướng quy hoạch chung của TP Cần Thơ. Do vậy, những ý tưởng về chức năng được đề cập hiện đã được đưa vào trong nội dung cụ thể của quy hoạch nêu trên.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dịch vụ công về cung cấp thông tin thị trường, bao gồm thông tin về cung, cầu hàng hóa, thông tin về nhà sản xuất, nhà phân phối, thương nhân và người tiêu dùng;</li> <li>+ Dịch vụ công hỗ trợ thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, trao đổi thông tin, v.v. giữa các nhà sản xuất, buôn bán thương mại hàng nông sản tại thị trường nội địa và thị trường quốc tế.</li> <li>+ Chức năng cung cấp các dịch vụ cho hàng nông sản bao gồm dịch vụ logistics (kho, bãi, giao nhận, vận chuyển, bảo quản hàng hóa), dịch vụ gia công, bao bì, đóng gói hàng hóa, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, vv. .</li> <li>+ Nghiên cứu bổ sung một số dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thương mại như bảo hiểm, ngân hàng, bưu điện, kiểm dịch, hải quan, hỗ trợ các hoạt động xuất nhập khẩu nông sản và các dịch vụ khác</li> </ul>	
21	<p>5. Về giải pháp phát triển ngành lúa gạo</p> <p>Rất đồng tình với quan điểm phát triển ngành nông nghiệp trong Quy hoạch thành phố với định hướng giảm diện tích lúa gạo tại các vùng có năng suất thấp, chuyên đổi linh hoạt sang cây trồng có giá trị kinh tế cao và thủy sản. Hiện nay phát triển sản xuất lúa gạo mặc dù có nhiều thành tựu, song thiếu bền vững, giá trị xuất khẩu không ổn định, giá gạo của Việt nam về dài hạn vẫn thua kém gạo cùng cấp của Thái lan. Sản xuất lúa gạo nhiều nơi vẫn còn tình trạng sử dụng quá liều lượng với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến môi trường. Lượng giống gieo sạ vẫn còn tỷ lệ lớn nông dân gieo từ 100-150 kg/ha, còn trên 20% số hộ gieo trên 150 kg/ha; Mạ khay, máy cấy là một giải pháp canh tác tiên tiến nhưng vào còn chậm. Tình trạng vi phạm bản quyền với giống cây trồng còn phổ biến, sử dụng giống không phẩm cấp còn tỷ lệ cao</p>	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi

	<p>(25-30%). Cánh đồng liên kết, vùng nguyên liệu theo mô hình cánh đồng lớn tỷ lệ chưa cao. Việc tiêu thụ lúa nguyên liệu phần lớn vẫn dựa vào thương lái, giá cả bấp bênh, rủi ro cao, độ đồng nhất thấp đã ảnh hưởng đến chế biến và chất lượng, uy tín khi xuất khẩu. Thiếu hệ thống sấy lúa, nhất là cho vụ Hè Thu gây thất thoát, giảm chất lượng gạo xuất khẩu. Chế biến sâu, đa dạng hóa các loại gạo và sản phẩm chế biến từ gạo còn hạn chế; chưa chú trọng sử dụng các sản phẩm phụ (trấu, cám, rơm rạ...) để nâng cao giá trị gia tăng, tăng hiệu quả sản xuất. Cơ sở hạ tầng và hậu cần phục vụ ngành lúa gạo: Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống đê bao ngăn lũ...chưa được đầu tư hoàn thiện, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất; hệ thống giao thông kết nối các vùng sản xuất đến đầu mối tiêu thụ, xuất khẩu chưa đáp ứng; hệ thống thông tin và kết nối thị trường rất hạn chế...</p>	
22	<p>Để thực hiện mục tiêu đặt ra đề nghị cần nhắc bổ sung thêm các giải pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xứng đáng cho công tác nghiên cứu, chọn tạo giống, giống chống chịu nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt các giống chất lượng tạo dựng nên thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường các khu vực khác nhau. Cân bố trí ngân sách từ chương trình giống hỗ trợ cho sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng với lúa gạo và hoàn thiện quy trình sản xuất;</li> <li>- Quy hoạch chi tiết và xây dựng các phương án khả thi cho mô hình cụm ngành lúa gạo, gắn với quy hoạch các trung tâm logistic của tỉnh.</li> <li>- Phân bổ kinh phí KHCN cho các dự án chế biến sâu các sản phẩm từ gạo và phụ phẩm (dầu gạo, bánh gạo, bột gạo, các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng từ gạo, mỹ phẩm từ gạo,...). Rơm rạ có thể dùng để sản xuất phân bón</li> </ul>	Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiêu mục 3.3.1, chương II, phần IV.

	<p>hữu cơ, trồng nấm, sản xuất giấy hoặc làm thức ăn chăn nuôi. Trấu được tái chế thành củi trấu, sản xuất gas sinh học (khí hóa trấu), làm nguyên liệu xây dựng sạch, than hoạt tính,...</p> <p>- Chương trình XTTM, xây dựng thương hiệu cho gạo đặc sản.</p>	
23	<p>6. Về giải pháp phát triển ngành cá tra</p> <p>Hoàn toàn nhất trí với định hướng phát triển và nội dung quy hoạch ngành cá tra của thành phố theo hướng bền vững, hiện đại, phát triển vùng nuôi cá tra sạch, bền vững gắn với quy trình, quy chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Xin gợi ý một số giải pháp để đẩy mạnh phát triển ngành cá tra tại Cần Thơ như sau:</p> <p>- Phối hợp với hiệp hội ngành hàng, nghiên cứu, dự báo nhu cầu của thị trường một cách bài bản để từ đó lựa chọn các sản phẩm Cần Thơ có lợi thế cạnh tranh, đầu tư 27 p. nâng cấp công nghệ, tăng cường chế biến tinh, chế biến sâu và xây dựng thương 83,   hiệu cho thủy sản Cần Thơ tại các thị trường chính.</p> <p>- Có chương trình của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp chế biến nâng cấp, đổi mới dây chuyền chế biến cá tra theo hướng tăng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ các phần còn lại của cá tra sau phi lê như bột xương làm thực phẩm, collagen được phẩm, dịch thủy phân protein cá tra, phân bón sinh học từ phụ phẩm,... nâng cao giá trị ngành hàng cá tra.</p> <p>- Thực hiện chương trình hợp tác, đưa sản phẩm thủy sản Cần Thơ vào thị trường Hà Nội. Trung tâm giới thiệu đặc sản và du lịch Cần Thơ tại Hà Nội sẽ phối hợp với Vụ Thị trường trong nước của Bộ Công Thương, Sở Công Thương Hà Nội để xây dựng hệ thống phân phối các sản phẩm cá tra Cần Thơ.</p>	Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 3.3.3, chương II, phần IV.

	<p>- Hoàn thành cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy sản của thành phố trong đó có các dữ liệu về cá tra nhằm minh bạch hóa thông tin sản xuất và truy xuất nguồn gốc (mã số nhận diện vùng nuôi, quản lý môi trường, dịch bệnh, điều kiện nuôi, điều kiện chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa...) góp phần hình thành hệ sinh thái số. Khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, người dân sử dụng hệ thống QR code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>- Hỗ trợ thông tin, tư vấn, tín dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu lớn xây dựng kho ngoại quan tại một số nước (EU, Mỹ), thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam liên kết, kết nối trực tiếp với các nhà phân phối tại các thị trường chính để đưa các sản phẩm thủy sản của Cần Thơ tiếp cận trực tiếp các nhà bán buôn và bán lẻ.</p>	
24	<p>7. Về giải pháp phát triển ngành trái cây Hoàn toàn nhất trí với định hướng phát triển và nội dung quy hoạch ngành trái cây của thành phố. Xin có một số góp ý thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần xác định rõ các giống trái cây chủ lực để tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu lai tạo giống, cung cấp giống cây ăn trái cho tỉnh và các tỉnh lân cận;</li> <li>- Xác định rõ thị trường mục tiêu cho các sản phẩm của tỉnh, từ đó cải tiến quy trình kỹ thuật canh tác, nhất là kỹ thuật giống, sơ chế, đóng gói, bảo quản và chế biến. Đáp ứng yêu cầu thị trường đích. Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn (GAP), gắn với kiểm tra cấp mã vùng trồng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn với các hoạt động chuyển đổi số, thương mại điện tử của ngành.</li> <li>- Xây dựng quy hoạch các nhà máy chế biến đa dạng hóa sản phẩm: đóng hộp, đông lạnh, sấy, nước ép và pure,.... Để tạo ra giá trị gia tăng cao, mang tính lâu dài, giảm rủi ro</li> </ul>	Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 3.3.1, chương II, phần IV.

	<p>mùa vụ. Cần gắn với xây dựng kế hoạch liên kết với vùng nguyên liệu để đảm bảo chất lượng và số lượng nguyên liệu cung ứng, phát huy hết công suất chế biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng, tái chế phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất, chế biến trái cây. Khuyến khích các hình thức xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến để tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường (thức ăn chăn nuôi, phân bón,...); hình thành các mô hình doanh nghiệp kinh tế tuần hoàn trong ngành trái cây.</li> <li>- Phát triển nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm trái cây thế mạnh của thành phố, ưu tiên các thị trường đã nhập khẩu, nghiên cứu thị trường chính ngạch của Trung quốc và phân khúc thị trường tại EU, Mỹ và các quốc gia khác.</li> <li>- Phát triển hệ thống hậu cần (logistic) phục vụ thương mại cho trái cây gắn với trung tâm logistic, trung tâm xúc tiến thương mại, hệ thống chợ đầu mối trái cây trong thành phố và các tỉnh lân cận (Đồng Tháp), hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hệ thống vận chuyển, kho chứa lạnh và hệ thống xử lý, sơ chế trên cơ sở đề xuất yêu cầu và phương án kinh doanh của doanh nghiệp, HTX gắn với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, trung tâm phân phối và tiêu thụ nông sản đặt tại các thành phố lớn cả nước.</li> <li>- Liên kết chặt chẽ với cơ quan xúc tiến thương mại, phát triển thị trường của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các thị trường trọng điểm, chủ động thông tin hai chiều để giám sát cung và kết nối cầu. Đầu tư văn phòng đại diện tiêu thụ nông sản của Cần Thơ tại Hà Nội (có thể liên kết với Trung tâm Xúc tiến thương mại của Bộ để đặt văn</li> </ul>	
--	--	--

	<p>phòng tại cơ sở của Trung tâm tại Hoàng Quốc Việt). Đồng thời, văn phòng Hà Nội bán và giới thiệu sản phẩm tại chỗ kết hợp đẩy mạnh kênh thương mại điện tử, công nghệ số bán hàng qua các sàn giao dịch, phân phối nông sản cho thị trường Hà Nội và các vùng lân cận.</p>	
25	<p>8. Về phát triển nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần ưu tiên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trong xây dựng xã nông thôn mới gắn với mô hình “Làng thông minh”, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, chú trọng xây dựng diện mạo nông thôn trở thành nơi đáng sống.</li> <li>- Hội nhập kinh tế khu vực và thế giới tạo điều kiện cho ngành nông lâm thủy sản Việt Nam đẩy mạnh đầu tư và áp dụng KHCN nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp cận và tham gia sâu rộng vào thị trường thế giới, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm và xuất khẩu lao động,... Bài toán thâm dụng lao động nông thôn trong các bối cảnh mới cũng còn chưa được tính toán chi li trong những kịch bản phát triển. Những cơ hội này nếu không kịp thời tận dụng và thích nghi thì hoàn toàn có thể trở thành thách thức, khi mà các đối thủ cạnh tranh tận dụng thời cơ tốt hơn.</li> <li>- Thực hiện có hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở tổ chức lại sản xuất làng nghề kết hợp với canh tác công nghệ-kỹ thuật cao, ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử,... nhằm nâng cao mức sống người dân nông thôn, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.</li> <li>- Có lộ trình chính thức hóa “lao động phi chính thức” rút ra từ nông nghiệp thông qua chính sách chủ động đăng ký, quản lý đội ngũ lao động, kết hợp với số hóa định danh dân</li> </ul>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 3.3.6, chương II, phần IV.</p>



		cur. Tiếp tục gắn kết với các tổ chức đào tạo lao động bài bản và xuất khẩu	
	<b>26</b>	<p>9. Đánh giá chung</p> <p>Quy hoạch đã nêu bật được các điểm mạnh, cơ hội, điểm hạn chế của thành phố Cần Thơ làm cơ sở xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050. Nhiều giải pháp sáng tạo, đột phá đã được đưa ra phù hợp với bối cảnh và biến động của kinh tế - xã hội toàn cầu, khu vực và trong nước. Nội dung bản báo cáo chính, báo cáo tóm tắt và số liệu bảng biểu về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu đề ra của một Quy hoạch cấp tỉnh/thành phố. Tuy nhiên để bản Quy hoạch được hoàn thiện hơn, nhóm tư vấn xây dựng Quy hoạch vẫn cần thực hiện các góp ý và gợi ý bổ sung của các chuyên gia.</p>	Đơn vị tư vấn tiếp nhận phản hồi

#### E. CÁC VĂN BẢN KHÁC TỪ SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

STT	Nguồn	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Công văn số 1836/STNMT-KSNKTTV&BĐKH ngày 10/6/2022 V/v lấy ý kiến Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài Nguyên môi trường	<p>1. Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Một số văn bản trong căn cứ pháp lý:</p> <p>+ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến 2030 và tầm nhìn đến 2050.</p> <p>+ Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -</p>	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật tại Mục 2.1.3 Các quyết định của Thủ tướng chính phủ và mục 1.2 Các văn bản khác

		<p>xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>+ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.</p> <p>+ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
2		<p>Các nội dung trong mục 1.7. thực trạng diễn biến ô nhiễm môi trường của thành phố Cần Thơ: mặc dù có chỉnh sửa so với góp ý, tuy nhiên vẫn chưa khoa học, các tiêu mục nhỏ còn sơ sài như mục 1.7.3, 1.7.4 (từ trang 53-58).</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại 1.7.3 Diễn biến chất lượng nước dưới đất và 1.7.4 Diễn biến ô nhiễm, suy thoái đất</p>
3		<p>Thông tin các nguồn thải lớn: bổ sung Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1 (công suất của hệ thống xử lý 1.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm); Công ty Cổ phần NTFS (công suất của hệ thống xử lý 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm); Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (công suất của hệ thống xử lý 4.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) (trang 58).</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 1.7.5 Phân tích các tác nhân gây ô nhiễm môi trường</p>
4		<p>Mục 1.7.5. nội dung phân tích thách thức đến môi trường (cuối trang 58-59): phân tích cụ thể hơn (ví dụ như thách thức từ việc gia tăng</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 1.7.5 Phân tích các tác nhân gây ô nhiễm môi trường</p>

			dân số, phát triển công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, du lịch, biến đổi khí hậu...từ đó gia tăng các áp lực lên môi trường như gia tăng lượng rác thải, nước thải...). Dự thảo trình bày còn sơ sài	
5			Phân đánh giá điều kiện về tài nguyên thiên nhiên: đã có bổ sung, tuy nhiên tại nội dung mục 2.2. tài nguyên rừng và đa dạng sinh học cần điều chỉnh. Thành phố Cần Thơ có chính sách ưu tiên bảo vệ đa dạng sinh học, có định hướng ưu tiên bảo tồn các khu vực có đa dạng sinh học như các cồn nổi, hệ sinh thái nông nghiệp, sông ngòi... Tuy nhiên, do mức độ đa dạng sinh học của thành phố chỉ ở mức trung bình, cũng như chưa phát huy hết thế mạnh tài nguyên đa dạng sinh học. Trong dự thảo “thành phố chưa coi đa dạng sinh học là tài nguyên...” thì chưa chính xác. (trang 63).	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 2.2 Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học
6			Một số nội dung Phần II. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020: nhiều chi tiết chưa chính xác đã góp ý, nhưng chưa được xem xét chỉnh sửa hợp lý, cụ thể: + Mục 1.4.5. môi trường đô thị: các nhận định “các khu ổ chuột trong hẻm nhỏ, ngõ ngoèo...” (trang 234). + Mục 4.5.2. tại điểm c. thực trạng xử lý nước thải: chưa cập nhật đầy đủ các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đề nghị kiểm tra lại thông tin với Ban quản lý	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Thực trạng về chất lượng mạng lưới thu gom, xử lý chất thải rắn

			<p>các khu chế xuất và công nghiệp về số KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung. (trang 238). Điểm d. công tác quản lý vận hành cũng chưa bổ sung chính xác đơn vị quản lý vận hành, không đề cập đến Sở Xây dựng.</p> <p>+ Mục 4.5.3. Hạ tầng xử lý chất thải rắn: đã có bổ sung thông tin, số liệu. Tuy nhiên, tiếp tục cập nhật các thông tin, số liệu chưa đầy đủ từ các quận/huyện (trang 240-263).</p> <p>+ Mục 4.10.2. Thực trạng nghĩa trang: số liệu chỉ có ở năm 2013. Chưa bổ sung đánh giá thực trạng thời gian gần hơn (ví dụ như năm 2020, hoặc đến nay có thay đổi hay không?).</p>	
7			<p>Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: mục 7. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải: (trang 557 - 558). Trên cơ sở quan điểm quy hoạch cho thành phố Cần Thơ nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, đề nghị rà soát phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn trên cơ sở cập nhật các Quyết định phê duyệt Đồ án xử lý chất thải rắn Cần Thơ và nghiên cứu một số quy hoạch lên quan đến xử lý chất thải rắn của vùng, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn:</p> <p>+ Quyết định số 1873/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020;</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này toàn bộ nội dung Mục 7</p> <p>Quyết định số 1873, Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.1 Nhu cầu về quy hoạch các khu xử lý chất thải</p> <p>Quyết định số 287, Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.1 Nhu cầu về quy hoạch các khu xử lý chất thải</p>

			+ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	
8			Dự thảo báo cáo còn trình bày chung chung các mục 7.1, 7.3, chưa đề cập đến quy hoạch khu xử lý chất thải rắn của vùng theo các Quyết định này. Đồng thời, Xác định phương án phát triển các khu xử lý chất thải tập trung theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.	HSK (Nhật) Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.3 Phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện  Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.3 Phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện
9			Một số vấn đề dự thảo báo cáo chưa chỉnh sửa: + Các mục, tiểu mục trong phần này vẫn còn lộn xộn, chưa khoa học (số tiểu mục, các dấu gạch đầu dòng, cộng , chấm đầu dòng rất tùy tiện)	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật
10			Bổ sung một số văn bản trong phần căn cứ pháp lý: + Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập lụt thành phố giai đoạn 2022-2025. + Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã bổ sung tại Phần thứ nhất, VII, mục 2.2.

			và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập ngập thành phố giai đoạn 2022-2025.	
11			Mục 1.7.5. nội dung phân tích thách thức đến môi trường (cuối trang 58-59): phân tích cụ thể hơn (ví dụ như thách thức từ việc gia tăng dân số, phát triển công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, du lịch, biến đổi khí hậu...từ đó gia tăng các áp lực lên môi trường như gia tăng lượng rác thải, nước thải...). Dự thảo trình bày còn sơ sài.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện.
12			Mục 4.5.4. dự báo xu thế diễn biến chất lượng không khí công nghiệp (trang 264): đưa nội dung này vào mục 4. Thực trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của mục V. Phần II có hợp lý không?	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện.
13			Mục VI. Đánh giá, nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ: Nội dung đánh giá thách thức về hạ tầng chất thải rắn chưa rõ, mới dừng ở việc nêu các số liệu. Cần có nhận định rõ hơn dựa vào các tính toán ở trên để thấy được thách thức trong thời gian tới là hạ tầng xử lý chất thải rắn có đáp ứng như cầu hay không (trang 323).	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện.
14			Mục 2.3.1. Đô thị sinh thái sông nước Cờ Đỏ: phương án đưa định hướng đô thị sông nước Cờ Đỏ. Nội dung này cần rà soát với quy hoạch sử dụng đất, cũng như tìm thêm minh họa ở khi vực đồng bằng sông Cửu Long (ví dụ trong báo cáo ở Trung Quốc và Hà Lan), tuy nhiên có thể xem xét thêm ví dụ trong	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện.

		vùng như Tràm Chim ở Đồng Tháp, Lung Ngọc Hoàng ở Hậu Giang.	
15		<p>Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: mục 7. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải: tại trang 578, ở nội dung kịch bản xấu nhất, dự thảo đề “như thực trạng” là không phân loại chất thải rắn tại nguồn, 100% chôn lấp là chưa chính xác. Các tài liệu tham khảo gửi cho đơn vị tư vấn có thông tin về tình hình phân loại rác, và thành phố hiện tại đã không chôn lấp rác. Đề nghị kiểm tra, chỉnh sửa.</p> <p>- Nội dung Phần IX. Phương án Bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:</p> <p>+ Phương án bảo vệ môi trường: rà soát, hoàn chỉnh thêm và phù hợp với Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022).</p> <p>+ Về phương án bảo tồn ĐDSH và phục hồi hệ sinh thái: rà soát thêm sự phù hợp với Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đã được Chính phủ ban hành Quyết định số 149/QĐ-CP 28/01/2022 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Mục 4, trang 757. Chỉnh tên mục gọn hơn là “Đề xuất cơ chế phối hợp bảo vệ môi trường”.</p>	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu làm việc để hoàn thiện.

			+ Chính chu bố cục các tiêu mục trong vùng để khoa học hơn.	
16			1. Về phương án phát triển mạng lưới quan trắc Tại trang 780, mục 2.2 Mục tiêu quan trắc nước ngầm, không khí, đất: Đề nghị thay cụm từ “nước ngầm” thành cụm từ “nước dưới đất”; đối với quan trắc chất lượng không khí cần ghi rõ là kiểu quan trắc chất lượng không khí xung quanh là quan trắc môi trường tác động và quan trắc môi trường nền.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này thành mục 2.2 Mục tiêu quan trắc nước dưới đất, không khí, đất
17			Tại trang 780, mục 3.1 Nguyên tắc môi trường: Bổ sung “các tiêu chuẩn quốc tế” vào nội dung của gạch đầu dòng thứ 2 từ trên xuống. Đồng thời, bổ sung nội dung “tuân thủ các quy định hiện hành”.	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.1 Nguyên tắc môi trường
18			Tại trang 781, mục 3.5 đề nghị bỏ “nước biển”.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa
19			Tại trang 782, điểm a mục 3.5.1 Môi trường nước: Đề nghị bổ sung	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa
20			- Đối với quan trắc nước mặt tại các tuyến sông, rạch chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ: Các thông số quan trắc là Nhiệt độ; pH; Hàm lượng oxi hòa tan (DO); nhu cầu oxi sinh hóa (BOD5); nhu cầu oxi hóa học (COD); tổng chất rắn lơ lửng (TSS); amoni (NH4+); Nitrat (NO3-); Photphat (P-PO43-); Crom VI (Cr6+); Chì (Pb); Asen (As); Thủy ngân (Hg); Tổng coliform. Hóa chất bảo vệ thực vật gốc Clor hữu cơ (gồm các dẫn xuất như Aldrin; BHC; Dieldrin; DDT; Heptachlor và	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.1 Môi trường nước



		<p>Heptachlorepoxyde). Các vị trí quan trắc gồm 42 vị trí, cụ thể như sau: Nhà máy nước Cần Thơ 1 (đường 30/4), tọa độ (1108501;584652); Vàm rạch Khai Luông, tọa độ (1111807;586038); Vàm rạch Cái Khế, tọa độ (1110584;585714); Vàm rạch Đầu Sáu, tọa độ (1107276;582456); Vàm rạch Rau Răm, tọa độ (1105513;580977); Vàm rạch Sang Trắng (Khu CN Trà Nóc), tọa độ (1118330;576904); Vàm Trà Nóc (Cầu Trà Nóc), tọa độ (1116574;578757); Khu vực cách nhà máy Nước 2 khoảng 80m (gần nhà hàng Song Hỷ), tọa độ (1113133;583893); Vàm sông Bình Thủy (gần Chùa Miên), tọa độ (1114021;582474); Vàm rạch Cam, tọa độ (1112492;579224); Chợ Cái Răng, tọa độ (1106619;582060); Vàm Cái Cui, tọa độ (1103038;590706); Vàm Cái Sâu, tọa độ (1105651;588218); Vàm rạch Bến Ba, tọa độ (1104048;589708); Trên sông Cái Răng Bé (KV Phường Thường Thạnh), tọa độ (1104479;582288); Rạch Cái Da (khu vực cầu Cái Da), tọa độ (1107090;585273); Rạch Cái Nai (khu vực cầu Cái Nai), tọa độ (1105953;583744); Vàm Ô Môn, tọa độ (1122070;571836); Chợ Ô Môn, tọa độ (1118806;567964); Vàm rạch Chanh (gần KCN Trà Nóc), tọa độ (1120020;574362); Chợ thị trấn Bằng Tằng, tọa độ (1122473;562750); Vàm Thốt Nốt, tọa độ (1135753;558371); Ngã 3 Bà Chiêu (cầu Bà</p>	
--	--	--	--

		<p>Chiêu cũ), tọa độ (1137780;554318); Vàm Thom Rom, tọa độ (1126002;560159); Vàm Cần Thơ Bé, tọa độ (1130776;560365); Cầu Bắc Đôn (nay là cầu 30/4), tọa độ (1130882;558730); UBND phường Trung Nhứt, tọa độ (1134370;558370); Vàm Cái Sắn (Khu vực cầu Cái Sắn Lớn – QL 80), tọa độ (1141701;553328); Vàm Mỹ Khánh (Khu vực Cầu Trường Tiền cũ), tọa độ (1105230;578257); Chợ Phong Điền, tọa độ (1105499;573414); Cầu Xẻo Tre (Ấp Tân A, Xã Tân Thới), tọa độ (1108991;575304); Ngã 3 ông Hào (Khu vực Chợ Trường Long), tọa độ (1103764;569380); Vàm rạch Xà No (đổi diện bên phà Vàm Sáng), tọa độ (1104315;575497); Chợ Thới Lai, tọa độ (1113161;561050); Kênh Ranh giao với kinh Xáng Ô Môn (khu vực Trụ Sở UBND Xã Trường Xuân A), tọa độ (1105950;548540); Kinh Thị Đới giao với kinh Ngang (cầu kinh Ngang), tọa độ (1108189;551975); Kinh KH6 (Khu vực Cầu số 1 - xã Thới Hưng), tọa độ (1122130;561148); Cầu quay - Thị trấn Cờ Đỏ, tọa độ (1116523;546916); Cầu Kênh Ranh (Khu vực Chợ Nóc Bằng, xã Thới Đông), tọa độ (1110441;543571); Ngã ba Cầu số 10 - kênh Cái Sắn (thuộc thị trấn Vĩnh Thạnh), tọa độ (1131571;543348); Đầu Kênh D (tiếp giáp kênh Cái Sắn thuộc thị trấn Thạnh An), tọa độ (1123302;535349); Đầu Kênh E (tiếp giáp kênh Cái Sắn thuộc xã Thạnh Tiến),</p>	
--	--	---	--

			<p>tọa độ (1124634;536544). Tần suất quan trắc là 06 đợt/năm.</p>	
21			<p>- Đối với quan trắc nước mặt trên các sông, kênh, rạch nội đồng có khả năng ô nhiễm cao tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ (tạm gọi là quan trắc ô nhiễm tập trung): Các thông số quan trắc là Nhiệt độ; pH; Hàm lượng oxi hòa tan (DO); nhu cầu oxi sinh hóa (BOD5); nhu cầu oxi hóa học (COD); tổng chất rắn lơ lửng (TSS); amoni (NH4+); Nitrat (NO3-); Photphat (P-PO43-); Crom VI (Cr6+); Chì (Pb); Asen (As); Thủy ngân (Hg); Tổng coliform. Các vị trí quan trắc gồm 34 vị trí, cụ thể như sau: Vàm Tham Tư-óng, tọa độ (1108775;585064); Cống Tham Tướng - Mậu Thân, tọa độ (1109282;584894); Cầu Cái Khế (Đường Nguyễn Trãi), tọa độ (1110584;585714); Cầu Nhị Kiều, tọa độ (1110406;585043); Cầu Rạch Ngỗng 1 (Mậu Thân), tọa độ (1110323;584218); Hồ Xáng Thối, tọa độ (1110014;585328); Hồ Bún Xáng, tọa độ (1109902;583779); Điểm cuối Hồ búng Xáng (khu vực Khoa Môi trường và TNTN), tọa độ (1108954;583599); Vàm rạch Cái Sơn Hàng Bàng (khu vực tiếp giáp sông Cần Thơ), tọa độ (1106834;581743); Đoạn giữa rạch Cái Sơn Hàng Bàng (Khu vực công ty Giấy Tân Hưng), tọa độ (1108788;581161); Vàm Ba</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phân này tại mục 3.5.1 Môi trường nước</p>

		<p>Láng, tọa độ (1105222;581039); Đoạn giữa rạch Ba Láng (Khu vực Công ty TNHH Thuận Hưng), tọa độ (1104438;581187); Cầu Rạch Chiếc, tọa độ (1102465;580646); Trên sông Cái Răng Bé (điểm giao giữa sông Cái Răng và rạch Ấp Mỹ), tọa độ (1105663;582904); Đoạn giữa rạch Sang Trắng (Khu vực rạch sang trắng giao với rạch sang trắng nhỏ, cuối đường số 4 thuộc KCN Trà Nóc I), tọa độ (1117989;576722); Cầu Sang Trắng 2 (QL 91), tọa độ (1117142;576756); Rạch Cam (Khu vực cầu Rạch Cam, QL 91B), tọa độ (1112002;578252); Cầu Huyện Đội (Khu vực Chợ Ô Môn), tọa độ (1118863;568186); Cầu Tắc Ông Thục (QL91), tọa độ (1118052;568363); Vàm rạch Cái Chôm, tọa độ (1119294;575693); Rạch Cái Chôm giáp với QL91, tọa độ (1117410;574192); Rạch Cái Chôm tiếp giáp ranh KCN Trà Nóc 2, tọa độ (1119162;575641); Vàm Bò ót, tọa độ (1139049;555593); Rạch Bò Ót (khu vực tiếp giáp rạch Đường trâu), tọa độ (1137835;553728); Điểm cuối rạch Bò Ót gần giáp quốc lộ 80, tọa độ (1139778;552093); Cầu Trà Niên, tọa độ (1105617;573799); Đoạn giữa rạch Trà Niên (khu vực tiếp giáp với rạch Nhà thờ), tọa độ (1106430;573857); Chợ Bà Đầm (kênh Xáng Ô Môn), tọa độ (1106566;558225); Vàm Xẻo Xào, thị trấn Thới Lai, tọa độ (1113342;561360); Cầu Thị</p>	
--	--	--	--

		Đội (Kênh Thị Đội khu vực xã Đông Bình) , tọa độ (1107774;552060); Kênh KH6 (giao với kênh A1) - Nông trường sông Hậu, điểm cuối kênh KH6, tọa độ (1122103;561108); Cầu Cờ Đỏ, tọa độ (1116325;546789); Ngã 3 kênh số 2, kênh Cái Sắn (thuộc xã Vĩnh Trinh) , tọa độ (1138978;550524); Kênh Sáu Bọng, kênh Bốn Tổng (thuộc xã Thạnh Quới) , tọa độ (1124595;545069). Tần suất quan trắc là 12 đợt/năm.	
22		- <i>Quan trắc tự động liên tục cố định: Bổ sung tọa độ các trạm quan trắc tự động liên tục cố định: Trạm Trà Nóc (nhà máy nước Trà Nóc 2 thuộc quận Ô Môn, TP. Cần Thơ), tọa độ (1119063; 0576304); Trạm Ninh Kiều (khuôn viên của nhà máy nước Cần Thơ 1 trên đường 30/4, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ), tọa độ (1108378; 0584830); Trạm Hưng Phú (trong khuôn viên của nhà máy cấp nước Hưng Phú thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ), tọa độ (1108009; 0588050); Trạm Thốt Nốt (trong khuôn viên của nhà máy cấp nước Thốt Nốt trên QL91, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ) tọa độ (1136636; 0557509). Bổ sung thông số quan trắc nhiệt độ; Độ mặn.</i>	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật tại mục 3.5.1 Môi trường nước
23		Tại trang 782, điểm b mục 3.5.1 Môi trường nước: Đề nghị bổ sung	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung
24		- <i>Quan trắc động thái nước dưới đất tại các cụm giếng quan trắc của thành phố Cần Thơ: Các thông số quan trắc gồm Mục nước; Nhiệt độ; TDS; pH; Độ cứng tổng (tính theo</i>	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Nước dưới đất

		<p>CaCO<sub>3</sub>); Clorua (Cl-); Sunfat (SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>); Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Sắt (Fe), Chỉ số pemanganat, Mn, Pb, As, Hg và tổng Coliform. Các vị trí quan trắc gồm 16 giếng với 48 lỗ khoan, cụ thể như sau: Trụ sở UBND quận Cái Răng, tọa độ (1106020;582154); KCN Trà Nóc 1 (cạnh đài cấp nước) quận Bình Thủy, tọa độ (1117280;577450); Trạm Khuyến nông quận Ô Môn, tọa độ (1117925;567712); Hội Đông y thị trấn Thới Lai huyện Thới lai, tọa độ (1113311;560630); Phòng Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn quận Thốt Nốt, tọa độ (1139171;555307); Trụ sở UBND xã Trung An huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1128696;555236); KCN Trà Nóc 2 (Đối diện kho xăng dầu PETRO) quận Ô Môn, tọa độ (1118466;576707); Trạm bơm Thạnh An thị trấn Thạnh An huyện Vĩnh Thạnh, tọa độ (1125101;537104); Thị trấn Cờ Đỏ huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1115717;546528); Trụ sở UBND phường Trung Kiên quận Thốt Nốt, tọa độ (1131516;560226); Đình Thần Thới Long phường Thới Long quận Ô Môn, tọa độ (1125023;564727); Trụ sở UBND phường Long Hòa quận Bình Thủy, tọa độ (1112951;579449); Trụ sở UBND phường Tân Phú quận Cái Răng, tọa độ (1102824;588742); Trụ sở UBND phường Thường Thạnh quận Cái Răng, tọa độ (1101367;583201). Tần suất quan trắc là 04 đợt/năm.</p>	
--	--	--	--

25		<p>- <i>Quan trắc nước dưới đất khu vực dân cư: Thông số quan trắc: pH; Độ cứng tổng (tính theo CaCO<sub>3</sub>); Clorua (Cl<sup>-</sup>); Sunfat (SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>); Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Sắt (Fe), Chỉ số pemanganat, Mn, Pb, As, Hg và tổng Coliform. Các vị trí quan trắc được bố trí tại 27 vị trí phân bố trên các quận, huyện của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau: Trạm cấp nước Phạm Văn năm TT Tân phú, tọa độ (1102363;589301); Trạm cấp nước Nguyễn Hoàng Phương Khu vực 4 Hưng Thạnh, tọa độ (1107134;584505); Trạm cấp nước Bùi Văn Cu Thạnh Mỹ Thường Thạnh, tọa độ (1104848;583153); Trạm cấp nước Nguyễn Văn Hoàng KV Khánh Bình Phú Thứ, tọa độ (1102553;585735); Trạm cấp nước Trần Thiện Tâm Thới Ninh (Long) Thới An Đông, tọa độ (1113156;574560); Trạm cấp nước Đình Công Nghiệp Bình Phó A Long Xuyên, tọa độ (1110225;579372); Trạm cấp nước Bùi Thị Thu Thới Phong Thới An, tọa độ (1121418;571740); Trạm cấp nước hộ Nguyễn Văn Đảng Bình Phước Phước Thới, tọa độ (1116837;575507); Trạm cấp nước Nguyễn Thanh Tú Bình Yên Trường Lạc, tọa độ (1114822;570467); Trạm cấp nước Lê Văn Liệt Lân Thạnh 1 Trung Kiên, tọa độ (1132396;559400); Trạm cấp nước Nguyễn Phước Trung Tân Phước 1 Thuận Hưng, tọa độ (1129867;561604); Trạm cấp nước Đỗ thị Kim Yến Phúc Lộc 1 Trung Nhứt, tọa độ</i></p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Nước dưới đất</p>
----	--	--	---

		<p>(1133371;558044); Trạm cấp nước Trần Hoàng Kiệt Thới Bình B Thuận An, tọa độ (1137510;554481); Trạm cấp nước Dương Ngọc Thắng Trạm TT Thới Thuận, tọa độ (1140303;552226); Trạm cấp nước Huỳnh Văn Nhị Nhơn Thọ 2 Nhơn Ái, tọa độ (1104780;572490); Trạm cấp nước Mạc Văn Mỡ Mỹ Ái + Mỹ Phước Mỹ Khánh, tọa độ (1104932;578066); Trạm cấp nước Nguyễn Phước Minh Thới An A Giai Xuân, tọa độ (1108735;574933); Trạm cấp nước Phan Văn Thành (Tân) Thới Hưng Thới Đông, tọa độ (1113094;542581); Trạm cấp nước Danh Thị Thanh Thủy Thới Thuận Thới Xuân, tọa độ (1114468;545683); Trạm cấp nước Trần Đình Thế Anh Đông Thắng Đông Thắng, tọa độ (1115345;552131); Trạm cấp nước Nguyễn Ngọc Thời Trường Thọ 1 Trường Xuân, tọa độ (1105572;560896); Trạm cấp nước Võ Văn Xuân Thới Hiệp A TT. Thới lai, tọa độ (1113646;560190); Trạm cấp nước Trần Văn Hơn TT Đông Bình, tọa độ (1106532;549527); Trạm cấp nước Đoàn Văn Liêm Đất Mới Thanh Mỹ, tọa độ (1132645;547911); Trạm cấp nước Nguyễn Văn Chương Trảng Thọ 1 Vĩnh Bình, tọa độ (1133782;553593); Trạm cấp nước Trần Văn Ni Vĩnh Phụng Vĩnh Trinh, tọa độ (1138964;552979); Trạm cấp nước Trần Viết Hiếu DCVL Thạnh Lộc, tọa độ</p>	
--	--	---	--



		(1128178;547349). Tần suất quan trắc là 04 đợt/năm.	
26		<p>Tại trang 783, mục 3.5.2 Môi trường đất: Đề nghị bổ sung: Được thực hiện tại các quận huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ đại diện 04 nguồn tác động chính là đất nông nghiệp; đất công nghiệp; đất thương mại và đất dân sinh). Tùy theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại các quận huyện sẽ xác định các vị trí lấy mẫu theo 04 nhóm đối tượng trên. Các thông số quan trắc Pb; As; Cd; Cu; Zn; Cr (đối với đất dân sinh, thương mại và công nghiệp); hóa chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ và hóa chất bảo vệ thực vật Phốt pho hữu cơ (đối với đất nông nghiệp). Các vị trí quan trắc: TM - TTTM Cái Khế, tọa độ (587393;1110432); DS - Phường An Cư, tọa độ (585710;1109678); CN - KCN Trà Nóc, tọa độ (578063;1117321); DS - Phường Bùi Hữu Nghĩa, tọa độ (583398;1112659); NN - Phường Long Tuyền, tọa độ (577835;1107765); CN - KCN Hưng Phú, tọa độ (589510;1103956); DS - Phường Hưng Phú, tọa độ (586960;1106187); NN - Phường Tân Phú, tọa độ (588069;1101923); DS - Phường Châu Văn Liêm, tọa độ (570222;1118214); NN - Phường Thới Long, tọa độ (561625;1122327); CN - Khu TTCN Phước Thới, tọa độ (574469;1118330); DS - Phường Thốt Nốt, tọa độ (558227;1135506); CN - KCN Thốt Nốt, tọa độ</p>	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.2 Môi trường đất;

		(553745;1140530); TM - Chợ Thốt Nốt, tọa độ (558483;1135539); NN - Xã Giai Xuân, tọa độ (576859;1108202); DS - Thị trấn Phong Điền, tọa độ (572652;1105422); DS - Thị trấn Thới Lai, tọa độ (561670;1112251); NN - Xã Trường Xuân, tọa độ (557933;1104815); NN - Nông trường Cờ Đỏ, tọa độ (543650;1115058); DS - Thị trấn Cờ Đỏ, tọa độ (547482;1115703); NN - Kinh F xã Thanh An, tọa độ (538082;1125128); DS - Thị trấn Thanh An, tọa độ (535645;1122418). Tần suất quan trắc là 02 đợt/năm.	
27		Tại trang 784, mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn: Đề nghị bổ sung:	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung
28		- Đối với quan trắc môi trường định kỳ: Hệ thống quan trắc chất lượng không khí xung quanh tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được bố trí tại các vị trí ảnh hưởng của các hoạt động giao thông; khu công nghiệp...Gồm 19 vị trí quan trắc. Các thông số quan trắc gồm Nhiệt độ; Áp suất; Độ ẩm; Tốc độ gió; Hướng gió; Lưu lượng giao thông; Tiếng ồn; Độ rung; Bụi lơ lửng tổng số (TSP); Bụi PM2,5; SO2; NO2; CO. Các vị trí quan trắc gồm Giao lộ Nguyễn Văn Linh - Đường 3/2, tọa độ (1108304;583648); Giao lộ Lưu Hữu Phước - Đại lộ Hòa Bình, tọa độ (1109483;585525); Giao lộ Võ Văn Kiệt - Nguyễn Văn Cừ, tọa độ (1110806;583679); Đường Lê Hồng Phong trước cửa vào Khu hành chính quận Bình Thủy, tọa độ	Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn

			<p>(1114566;581510); KCN Trà Nóc 1, tọa độ (1116979;577993); Ngã ba Quốc lộ 1 - cầu Cần Thơ, tọa độ (1104303;581755); KCN Hưng Phú, tọa độ (1105235;588531); UBND quận Ô Môn, tọa độ (1118012;568077); KCN Trà Nóc 2, tọa độ (1118775;576201); UBND quận Thốt Nốt, tọa độ (1135474;558667); KCN Thốt Nốt, tọa độ (1140688;553145); Giao lộ Khu hành chính - Chợ Phong Điền, tọa độ (1105568;573093); Nhà văn hóa - ấp Trường Trung A, tọa độ (1108323;570120); Trung tâm chợ thị trấn Thới Lai, tọa độ (1113164;561126); Nhà văn hóa - Ấp Trường Phú A, xã Trường Thắng, tọa độ (1108794;559170); UBND huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1117004;546522); UBND xã Thới Hưng, tọa độ (1119529;557464); Ngã ba Quốc lộ 80 - đường tỉnh 919, tọa độ (1131423;543224); UBND xã Vĩnh Trinh, tọa độ (1136415;548515). Tần suất quan trắc là 06 đợt/năm.</p>	
29			<p>- Quan trắc tự động liên tục cố định: Bổ sung tọa độ trạm quan trắc không khí tự động liên tục cố định, tọa độ (586001;1106716); Bổ sung các thông số quan trắc: Bụi PM<sub>2,5</sub>; Bụi PM<sub>10</sub>.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn</p>
30			<p>2. Thời kỳ 2021-2030 (Đề nghị bổ sung) Xây dựng chương trình quan trắc (định kỳ và tự động liên tục) phù hợp với tình hình thực tế; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và bảo trì, sửa chữa, xây dựng, cải</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.6 Phương án phát triển mạng lưới quan trắc</p>

			<p>tạo, nâng cấp, mở rộng các trang thiết bị, vật tư, dụng cụ phục vụ hoạt động đo đạc, lấy mẫu tại hiện trường; phân tích tại phòng thử nghiệm và trạm quan trắc tự động liên tục.</p>	
31			<p>3. Thời kỳ 2031-2050 (Đề nghị bổ sung) Tiếp tục xây dựng hoặc chỉnh sửa, bổ sung mạng lưới quan trắc định kỳ và quan trắc tự động liên tục (nếu có) phù hợp với tình hình thực; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và bảo trì, sửa chữa, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trang thiết bị, vật tư, dụng cụ phục vụ hoạt động đo đạc, lấy mẫu tại hiện trường và phân tích tại phòng thử nghiệm và trạm quan trắc tự động liên tục.</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.6 Phương án phát triển mạng lưới quan trắc</p>
32	<p>Công văn số : 03 SNV- XDCQ&amp;CTTN V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 03 tháng 6 năm 2022</p>	Sở Nội vụ	<p>1. Về căn cứ lập quy hoạch Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung mới tại phần căn cứ lập quy hoạch: “Bản đồ địa giới hành chính được thiết lập năm 2018 được Bộ Nội vụ công nhận tại Quyết định số 2494/QĐ-BNV” (gọi tắt là hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính năm 2018) để làm cơ sở lập quy hoạch và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã bổ sung tại Phần Thứ nhất, chương VII, mục 2</p>
33	<p>Công văn số : 03 SNV- XDCQ&amp;CTTN V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm</p>	<p>Sở Nội vụ Sở Ngoại vụ</p>	<p>Đề nghị hoàn thiện hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đúng theo hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được Bộ Nội vụ công nhận tại Quyết định số 2494/QĐ-BNV ngày 13 tháng 11 năm 2018. Theo đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa, bổ sung “cụm từ 44</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo cáo tại Phần I, chương I, mục 1.1</p>

	<p>nhìn đến năm 2050 ngày 03 tháng 6 năm 2022          Công văn số 946/SNgV-TTr V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ</p>		<p>phường thành 42 phường” và vị trí địa lý của thành phố Cần Thơ theo hồ sơ địa giới hành chính năm 2018, có ranh tiếp giáp như sau:          - Phía Bắc giáp tỉnh An Giang.          - Phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long.          - Phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang.          - Phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang.</p>	
34	<p>thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>		<p>3. Về nâng loại đô thị thành phố Cần Thơ đến năm 2030          Đối với nội dung: “thị trấn Phong Điền dự kiến thành lập quận giai đoạn 2028 - 2030”.          Về vấn đề này, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:           Đối với tiêu chuẩn của quận được quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính như sau: Quy mô dân số từ 150.000 người trở lên; diện tích tự nhiên từ 35 km<sup>2</sup> trở lên; số đơn vị hành chính trực thuộc (phường) có từ 12 đơn vị trở lên; cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.          Tuy nhiên, qua thống kê rà soát thì thị trấn Phong Điền có diện tích tự nhiên 8,13 km<sup>2</sup> và dân số có 13.475 người. Theo đó, thị trấn Phong Điền là đơn vị hành chính cấp xã nên dự báo sẽ không đạt tiêu chuẩn của quận theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.</p>

		1211/2016/UBTVQH13 nêu trên. Do đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Đơn vị Tư vấn tiếp tục nghiên cứu xem xét phân tích, đánh giá, dự báo nội dung này.	
35		<p>4. Về phân chia lại địa giới hành chính các quận, huyện</p> <p>Tóm lại, theo những quy định nêu trên thì việc phân chia lại địa giới hành chính các quận, huyện theo phương án được nêu trong hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải được xem xét, cân nhắc để khắc phục tình trạng điều chỉnh quy hoạch trong thời gian tới vì theo quy định việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính chỉ thực hiện trong các trường hợp cần thiết và phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt...); đồng thời, khi đơn vị được thành lập mới và các đơn vị được chia, điều chỉnh đều đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.</p>	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
36		<p>Riêng đối với nội dung trong hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu: “Ninh Kiều: trung tâm lịch sử, điều chỉnh ranh giới hành chính trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030”. Sở Nội vụ thống nhất quan điểm điều chỉnh mở rộng địa giới quận Ninh Kiều sau khi quy hoạch</p>	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

			thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, các quy định pháp luật nêu trên đang được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung ban hành mới và hướng dẫn tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Theo đó, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện rà soát tiêu chuẩn đơn vị hành chính, nghiên cứu xây dựng các phương án quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp của thành phố để làm cơ sở thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030 đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật của Trung ương (sau khi có sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp có thẩm quyền).	
37			Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
38	Công văn số 1202 ngày 8 tháng 6 năm 2022 và công văn số 892/STTTT-VP V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (lĩnh vực thông tin và truyền	Sở Thông tin truyền thông	Cập nhật lại các nội dung góp ý của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 892/STTTT-VP ngày 04/5/2022 về việc góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (lĩnh vực thông tin và truyền thông).	Đơn vị tư vấn đã điều chỉnh nội dung trong báo cáo hợp phần và báo cáo tích hợp theo góp ý trong công văn.

	thông) ngày 04 tháng 05 năm 2022			
39	Công văn số 4532 /SYT-KHTC ngày 2 tháng 6 năm 2022 V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Y tế	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
40	Công văn số 1568V/v góp ý Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	Sở Công thương	I. Lĩnh vực thương mại 1. Tại Phụ lục A- Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 thành phố Cần Thơ, trang 982, phần III. Thương mại, tại số thứ tự 27 đề nghị chỉnh tên Quy hoạch với tên gọi: Trung tâm thương mại dịch vụ và Chợ Đầu mối Nông, thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung tương ứng
41	Công văn số 1568V/v góp ý Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm	Sở Công thương Sở Giáo dục và Đào tạo	2. Tại Phụ lục A- Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 thành phố Cần Thơ, trang 982, phần III. Thương mại, tại Stt 24 đề nghị chỉnh tên Quy hoạch với tên gọi: Dự án xây dựng mới Chợ và Trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Thạnh.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung tương ứng
42	2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 Số 1625 /SGDDT-KHTC V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành		3. Đối với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn quận, huyện: Sở Công Thương đề nghị đơn vị tư vấn làm việc với UBND quận, huyện để xác định vị trí quy hoạch dự kiến.	Các dự án này đã được đơn vị tư vấn đề xuất và thống nhất với UBND các quận, huyện để đảm bảo tính chính xác. Hiện bản đồ đã thể hiện chính xác các vị trí theo quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng từ sở Xây dựng và Sở Tài nguyên Môi trường.



43	phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050		II. Về quy hoạch cụm công nghiệp và bố trí trên bản đồ không gian quy hoạch - Tại trang 504, mục 2. Các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp Bảng 133. Danh sách Công trình, .... địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị điều chỉnh “Huyện Cái Răng” thành “Quận Cái Răng”	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa
44			Tại trang 505: đề nghị đặt lại vị trí cụm công nghiệp Vĩnh Thạnh trên bản đồ không gian quy hoạch cụm công nghiệp tại Hình 104 đúng với vị trí.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
45			Đề xuất bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn quận Ô Môn: Để có vị trí đất phát triển công nghiệp, Sở Công Thương đã làm việc, trao đổi với UBND quận Ô Môn (ngày 31/5/2022) rà soát, xác định vị trí đất phù hợp để phát triển công nghiệp. Tại vị trí đất dự kiến quy hoạch đất công nghiệp (khu đất quy hoạch công viên Vĩnh Hằng Miền Tây); Diện tích đất: khoảng 459 ha; Tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn; tiếp giáp với đường Vành đai phía Tây; Đối diện Đường tỉnh 922.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
46			Đề xuất bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Ô Môn, diện tích khoảng 75 ha, tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP.Cần Thơ.	Đã trao đổi với Sở Công Thương để thống nhất giữ nguyên quy hoạch cũ tại quận Bình Thủy cho tới khi có phê duyệt chính thức đối với phần mở rộng sân bay quốc tế Cần Thơ.
47			Đề nghị bổ sung, cập nhật Phụ lục đầu tư xây dựng, cải tạo lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Hợp phần	Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

		Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tại Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến 2035; Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV tại Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2018 của UBND TP. Cần Thơ.	
48		Bổ sung nguồn cấp điện cho Khu Công nghiệp Vĩnh Thạnh (900ha) và Khu Công nghiệp Ô Môn (500ha).	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
49		Đề nghị tích hợp vào quy hoạch nội dung dự kiến đầu tư xây dựng 04 trạm biến áp 110KV/22KV (2x63MVA/ Trạm) tại khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 2021 – 2030 (Đính kèm Công văn số 61-22/M&E/VSIP ngày 29/4/2022 của VSIP)	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
50		Đề nghị tích hợp vào quy hoạch nội dung dự kiến đầu tư xây dựng 03 trạm biến áp 110KV/22KV (2x63MVA/ Trạm) tại Khu Công nghiệp Ô Môn (P. Trường Lạc, Ô Môn 500ha) giai đoạn 2021 – 2030.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
51		Lập bản đồ phân vùng quy hoạch năng lượng tái tạo tại các địa điểm Quy hoạch nguồn cấp điện tái tạo như huyện Vĩnh Thạnh.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
52		Đánh giá và dự báo phát triển điện mặt trời áp mái ở các Khu Công nghiệp trên địa bàn thành phố.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
53		Xem xét bổ sung đất phục vụ phát triển năng lượng mặt trời tại các khu công nghiệp.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

54			Tích hợp các biểu bảng phát triển nguồn điện như: điện mặt trời, điện sinh khối, điện gió trong Quy hoạch điện VIII.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
55			Với phụ lục danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 đề nghị bổ sung danh mục các dự án bao gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân quận, huyện.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
56	Số 1307 /SNN&PTNT-KHTC V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp & PTNN	1. Hồ sơ quy hoạch đã bổ sung Bản đồ hiện trạng phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 thành phố Cần Thơ và Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai, thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ. Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung Bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó, phân vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt theo Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; đồng thời, Bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản phải thể hiện vị trí các dự án dự kiến đầu tư để đảm bảo không trùng lấp vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt.	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.
57			2. Về phương án phát triển các khu chức năng: - Khu vực số 14 – Đô thị sinh thái Cờ Đỏ (thị trấn Cờ Đỏ): quy hoạch đề xuất “tạo dựng lại hệ sinh thái rừng ngập nước cho khu vực này. Từ đó, tạo thành một tài nguyên mới để phát triển đa dạng sinh học, cũng như cảnh quan	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

			<p>độc nhất vô nhị cho khu vực Cờ Đỏ, trở thành một đô thị vùng rừng ngập nước”.</p> <p>Đề nghị đơn vị tư vấn giải trình thêm về mô hình phát triển rừng ngập nước cho khu vực này, và sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố và huyện Cờ Đỏ.</p> <p>- Khu vực số 15 – Khu vực sản xuất năng lượng mặt trời đan xen với nông nghiệp (toàn bộ khu vực phía bắc và phía tây – huyện Vĩnh Thạnh). Đề nghị giải trình rõ sự phù hợp giữa quy hoạch phát triển năng lượng mặt trời và quy hoạch phát triển nông nghiệp tại vùng này.</p>	
58			<p>3. Về chỉ tiêu sử dụng đất khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản:</p> <p>- Đối với Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu thành phố Cần Thơ (giai đoạn 2021-2025): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1184/SNN&amp;PTNT-KHTC ngày 31 tháng 5 năm 2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc có ý kiến Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu thành phố Cần Thơ (giai đoạn 2021-2025) (Đính kèm Công văn số 1184/SNN&amp;PTNT-KHTC ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> <p>- Đối với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đề nghị đơn vị tư vấn bám sát Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ</p>	Đơn vị tư vấn tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.

			tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025.	
59			<p>4. Về giải pháp thực hiện quy hoạch: cơ bản thống nhất với nội dung, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát nội dung cho phù hợp, sát với ngành nông nghiệp. Trong đó, chú ý đến nội dung trọng tâm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: cần chú ý đến các dự án trong nông nghiệp (nội dung chính chủ yếu các dự án giao thông, ví dụ: Trung tâm liên kết, Trung tâm thủy sản...).</li> <li>- Tăng cường hợp tác công tư.</li> <li>- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài.</li> <li>- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực: đề nghị viết sát với ngành nông nghiệp, chú trọng công tác nâng cao tri thức nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp, đội ngũ quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp...</li> </ul>	Về nội dung này, các giải pháp thực hiện quy hoạch với những ý tưởng liên quan tới yếu tố được đề xuất góp ý trên nói chung đều có sự bao trùm, mang lại giá trị cộng hưởng chung cho đa ngành, bao gồm cả nông nghiệp. Về những giải pháp mang tính chiều sâu và có sự tinh chỉnh đặc biệt dành riêng cho ngành nông nghiệp, đơn vị tư vấn đã triển khai nội dung này tại Phần IV, chương II, mục 3.
60			<p>5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bổ sung, hoàn chỉnh chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển nông nghiệp và thủy sản (bao gồm cả phương hướng phát triển sản xuất theo chuỗi và các vùng nông nghiệp tập trung chuyên canh ứng dụng công nghệ cao) thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050” (Chuyên đề đính kèm).</p> <p>Đề nghị đơn vị tư vấn cập nhật danh mục các dự án ưu tiên do Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>	Các nội dung chi tiết liên quan đến danh mục các cơ sở giết mổ, các cụm chăn nuôi, các khu nông nghiệp công nghệ cao,... đã được đơn vị tư vấn triển khai trong Phần IV, chương III, tiểu mục 2.3 và tóm tắt tại Phụ lục A.

			nông thôn tổng hợp theo Chuyên đề nêu trên: Phụ lục 1. Các dự án kêu gọi đầu tư (bao gồm các khu nông nghiệp công nghệ cao); Phụ lục 2. Danh mục dự án nông nghiệp ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030; Phụ lục 3. Danh mục các dự án thủy lợi và phòng chống thiên tai ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030; Phụ lục 4. Danh mục các dự án cấp nước nông thôn ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030.	
61	Số 1134 /BCH-TM V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Chỉ huy Quân sự TP	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
62	Số 794 /TTr- GS,KT&XLSTT V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thanh tra TP	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
63	Số: /BDT-CSTT ngày 09 tháng 6 năm 2022 V/v góp ý dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban Dân tộc	1. Tại trang 163 của Dự thảo có nêu về tình hình dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố, Ban Dân tộc đề nghị điều chỉnh, cập nhật thành: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 28 dân tộc thiểu số sinh sống với 9.895 hộ với 38.028 người, chiếm tỷ lệ 3,07% trên tổng dân số toàn thành phố, trong đó: dân tộc Khmer có 6.198 hộ với 23.691 người, chiếm 1, 9% trên	Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã trình bày bổ sung nội dung này tại Phần II, chương III, mục 1.1.

			<p>tổng dân số toàn thành phố và chiếm 62,3% trên tổng dân số DTTS; dân tộc Hoa có 3.542 hộ với 13.956 người, chiếm 1,3% trên tổng dân số toàn thành phố và chiếm 36,7% trên tổng dân số DTTS; các dân tộc thiểu số còn lại có 155 hộ với 381 người chiếm 0,03% trên tổng dân số toàn thành phố và chiếm 1% trên tổng dân số dân tộc thiểu số. Các dân tộc thiểu số trên địa bàn sống đan xen, phần lớn sống ở nông thôn, làm nghề nông, làm thuê, một số hộ là công chức, viên chức, làm dịch vụ hoặc mua bán nhỏ, điều kiện kinh tế, đời sống, trình độ dân trí và năng lực sản xuất tuy được nâng lên nhưng còn chậm so với sự phát triển chung của thành phố. (Đính kèm biểu số liệu dân tộc thiểu số)</p>	
64			<p>2. Tại trang 171 của Dự thảo có nêu một số kết quả công tác dân tộc, đề nghị bổ sung, điều chỉnh kết quả công tác giảm nghèo, cụ thể:</p> <p>a) “..... Qua đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số qua từng năm, cụ thể: Năm 2011 thành phố có 1.486 hộ dân tộc thiểu số nghèo, chiếm tỷ lệ 17,14% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số; đến năm 2015 giảm còn 446 hộ dân tộc thiểu số nghèo, chiếm tỷ lệ 4,96%. Năm 2016 (theo tiêu chí nghèo mới) thành phố có 1.392 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 15,85%; đến cuối năm 2021 chỉ còn 48 hộ nghèo dân tộc, chiếm tỷ lệ 0,53% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số”.</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu, đã trình bày bổ sung nội dung này tại Phần II, chương III, mục 1.4.</p>

			<p>b) Đồng thời cũng tại trang 171, đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số kết quả tại chú thích thứ 5 như sau:</p> <p>Bổ sung kết quả từ thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế, cụ thể: Vận động từ các tổ chức Chính phủ nước ngoài xây 14 cây cầu giao thông nông thôn, 21 căn nhà cho người dân tộc thiểu số và các công trình, dự án khác với trị giá chung được hỗ trợ trong công tác hợp tác quốc tế là 4,593 tỷ đồng.</p>	
65	Số: 472/BQL-QHXDĐT V/v lấy ý kiến Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022	Ban QL KCX&CN Cần Thơ	<p>1. Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> <p>1.1. Đề nghị bổ sung nội dung Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 của Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2022).</p>	<p>Theo Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP và khoản 2 điều 27 Luật Quy hoạch có 3 vị trí liên quan đến việc phân bổ không gian và hệ thống các khu công nghiệp, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phân bổ không gian cho các ngành quan trọng</li> <li>2. Phân bổ không gian cho các hoạt động kinh tế - xã hội</li> <li>3. Quy hoạch hệ thống các khu công nghiệp</li> </ol> <p>Do các phần nội dung này có sự trùng lặp, trong báo cáo đơn vị tư vấn đã trình bày đầy đủ phương hướng phát triển các khu công nghiệp tại Phần V, chương I, mục 2, trong đó, đã ghi rõ danh mục các khu, cụm công nghiệp với diện tích và địa điểm rõ ràng, đồng thời đưa lên bản đồ vị trí chính xác.</p>
66			<p>1.3. Đề nghị bổ sung tại mục 4 Chính sách thu hút đầu tư (Trang 643-644) - Xây dựng chính sách ưu đãi về tài chính, thuế, đất đai đối với các chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, góp phần giữ chân người</p>	<p>Đơn vị tư vấn nhất trí tiếp thu và đã bổ sung trình bày tại Phần VII, chương VI, mục 4.</p>



			lao động gắn lâu dài với doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.	
67			1.4. Đề nghị điều chỉnh tại mục 3.2.1 Đường bộ (Trang 662) - Tiếp tục sử dụng quốc lộ 1, quốc lộ 91, kết hợp khớp nối quy hoạch với cao tốc Bắc Nam trung tâm vùng, xác định đầu nối với tuyến cao tốc An Giang - Trần Đề; trong đó, cần đảm bảo sự kết nối giao thông sau khi mở rộng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh.	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa tương ứng
68			1.5. Tại Phần V Phương án xây dựng vùng, quận, huyện. (trang 708), đề nghị bổ sung đầu mục 4. Quận Ô Môn. Đồng thời xóa nội dung từ mục 4 quận Ô Môn (trang 716) đến (trang 724) vì nội dung lặp lại 02 lần.	Liên danh tư vấn đã chỉnh sửa lại
69			1.6. Tại Hình 189 Định hướng phát triển hệ sinh thái liên quan đến Trung tâm liên kết nông nghiệp (Trang 878), đề nghị bổ sung “Sản xuất, chế biến sản phẩm tinh”.	Việc sản xuất, chế biến sản phẩm tinh là một cấu phần thuộc Kinh doanh nông nghiệp, tức bước đó đã được bao gồm trong bước về "Trung tâm kinh doanh nông nghiệp" được thể hiện tại Hình 179. Cụ thể, cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” được sử dụng bắt nguồn từ cụm “Agribusiness – Agriculture business” được thế giới sử dụng từ năm 1847, là lĩnh vực kinh doanh gồm nông nghiệp và các hoạt động thương mại liên quan tới nông nghiệp bao gồm tất cả các bước liên quan để đưa một sản phẩm nông nghiệp ra thị trường gồm sản xuất, chế biến, phân phối các sản phẩm nông nghiệp.

				<p>Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch.</p> <p>Việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Hiện tại, các trường đại học Nông lâm đưa cụm từ này để gọi tên làm ngành học chính thức.</p>
70			<p>1.7. Đề nghị bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng cho việc phát các dự án trọng điểm của thành phố Cần Thơ</p> <p>1.7.1. Quy hoạch cấp điện</p> <p>a) Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 900ha</p> <p>Quy hoạch cấp điện phục vụ dự án Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh và tính toán nhu cầu mở rộng khu công nghiệp trong tương lai. Thuộc dạng “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia” được quy định trong Luật Điện lực số</p>	<p>Đơn vị tư vấn tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện</p>

		<p>24/2010/QH13 tại Điều 1, khoản 4 và khoản 5 sửa đổi, bổ sung Điều 8 và Điều 9 Chương II Quy hoạch và đầu tư phát triển Điện lực - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và bổ sung quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 hợp phần phát triển hệ thống điện 110KV (theo Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần phát triển hệ thống điện 110kV). Đồng thời, đáp ứng nhu cầu mở rộng của khu công nghiệp tại huyện Vĩnh Thạnh trong tương lai khoảng 3600ha, khu logistics khoảng 1100ha.</p> <p>b) Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>c) Khu công nghiệp Ô Môn - Cần Thơ 500ha</p> <p>d) Khu công nghiệp - Kho cảng - Khu logistics Ô Môn 1200ha</p> <p>1.7.2. Quy hoạch cấp nước để phục vụ cho các dự án trọng điểm nêu trên.</p> <p>1.7.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông, thông tin liên lạc để phục vụ cho các dự án trọng điểm nêu trên</p>	
71		<p>2. Đối với Báo cáo tóm tắt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	<p>Liên danh tư vấn tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này</p>

			2.1. Đề nghị điều chỉnh tại khoản 3 mục III Phần V 3. Các khu công nghiệp, khu kinh tế cụ thể a. Các khu công nghiệp (Tại Trang 118)	
72			2.2. Đề nghị thay cụm từ “Khu công nghiệp hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản” (Trang 118) bằng “Khu hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tại Khu công nghiệp Hưng Phú 1”	Đơn vị tư vấn tiếp thu và đã chỉnh sửa tương ứng
74	CV số 408 /TTXT-TTTH V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Trung tâm Xúc tiến - Đầu tư	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
75	CV số 2310-CV/TĐTN-BTG V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Thành đoàn TP	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận
76	CV số 919 /HQCT-VP V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Cục Hải quan Cần Thơ	Thông nhất ý kiến	Đơn vị tư vấn tiếp nhận